ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 822 /BC-UBND	*An Giang, ngày 08 tháng 09 năm 2026*

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội tháng 8 và phương hướng, nhiệm vụ tháng 9 năm 2026

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH TRỌNG TÂM CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN (UBND) TỈNH

1. Việc triển khai các kết luận, Nghị quyết của Trung ương về phát triển kinh tế - xã hội

UBND tỉnh đã tham mưu Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động số 09-CT/TU ngày 08/12/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 199-KL/TW ngày 10/10/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về kinh tế - xã hội năm 2025 - 2026; đồng thời, tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP năm 2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 ngay từ đầu năm. Xây dựng và triển khai Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 16/01/2026 về phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; Kế hoạch số 419/KH-UBND ngày 30/7/2026 về điều chỉnh kịch bản tăng trưởng kinh tế 6 tháng cuối năm 2026 tỉnh An Giang *(thay thế Kế hoạch số 250/KH-UBND ngày 13/5/2026 về điều chỉnh kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2026 tỉnh An Giang)*; Quyết định số 252/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 về việc giao nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và Quyết định số 643/QĐ-UBND ngày 13/02/2026 về việc bổ sung nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh An Giang năm 2026 cho các sở, ngành, địa phương theo tinh thần "06 rõ"; Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 2137/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 về việc kiện toàn các Tổ Công tác chỉ đạo việc thực hiện tăng trưởng kinh tế của tỉnh An Giang[1]; thành lập 05 Đoàn kiểm tra đôn đốc tình hình giải ngân vốn đầu tư công năm 2026 và các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh An Giang[2]; thành lập Ban Hỗ trợ đầu tư tỉnh An Giang và Tổ giúp việc[3].

2. Tình hình thực hiện các Nghị quyết của Bộ Chính trị

UBND tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai đồng bộ, quyết liệt, cụ thể hóa các Nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị[4] và các Chương trình

---

[1] Tổ công tác số 1: Theo dõi, điều phối chung kế hoạch, kịch bản tăng trưởng và giải ngân vốn đầu tư công; Tổ công tác số 2: Theo dõi chỉ đạo thúc đẩy tăng trưởng khu vực công nghiệp, dịch vụ, du lịch; Tổ công tác số 3: Theo dõi chỉ đạo thúc đẩy tăng trưởng khu vực nông - lâm - thủy sản; xây dựng; tháo gỡ vướng mắc trong lĩnh vực giải phóng mặt bằng; quy hoạch.

[2] Quyết định số 900/QĐ-UBND ngày 16/3/2026 của UBND tỉnh về việc thành lập các Đoàn kiểm tra đôn đốc tình hình giải ngân vốn đầu tư công năm 2026 và các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh An Giang.

[3] Quyết định số 2162/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh.

[4] Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Nghị quyết số 59-NQ/TW về hội nhập quốc tế trong tình hình mới, Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới và Nghị

hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đảm bảo đúng chỉ đạo từ Trung ương, Tỉnh ủy và phù hợp với thực tiễn tại phương *(Chi tiết tình hình triển khai các nghị quyết tại Phụ lục III đính kèm).*

3. Về triển khai thực hiện các Chương trình MTQG và các chương trình, kế hoạch, đề án trọng điểm tỉnh

3.1. Tình hình triển khai các Chương trình MTQG

Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: Ban hành Quyết định số 3723/QĐ-UBND ngày 06/8/2026 về việc thành lập Tổ giúp việc cho Ban chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh An Giang; kết quả rà soát, đánh giá mức độ đạt 13[5] xã phấn đấu đạt chuẩn xã nông thôn mới năm 2026 theo bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh An Giang giai đoạn 2026-2030 tại Quyết định số 23/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh. Đến nay, chưa có xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới theo lộ trình năm 2026.

Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP): Tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm mỗi xã một sản phẩm (OCOP) đợt 1 năm 2026 trên địa bàn tỉnh An Giang cho 16 sản phẩm trên địa bàn tỉnh. Thông tin đến các chủ thể trên địa bàn tỉnh An Giang tham gia Khu trưng bày, quảng bá và giới thiệu chuyên ngành sầu riêng và sản phẩm OCOP năm 2026 và Chuỗi Triển lãm & Hội thảo Quốc tế chuyên ngành Nông nghiệp, Chăn nuôi, Thủy hải sản và Thực phẩm tại Campuchia.

Đề án "Phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030": Hiện có 05 mô hình[6] đang trong giai đoạn thu hoạch; tiếp tục triển khai thực hiện mô hình vụ Thu Đông 2026 tại xã Cô Tô.

Vụ Đông Xuân năm 2025 - 2026 triển khai nhân rộng hiệu quả Đề án 01 triệu ha với diện tích lúa chất lượng cao đạt chuẩn phát thải thấp đã đạt 159.667 ha, đạt 86,97% kế hoạch năm 2026, sản lượng đạt 1.245.478 tấn; Vụ Hè Thu năm 2026 đạt 160.955 ha, đạt 87,6% kế hoạch năm 2026, sản lượng ước đạt 965.731 tấn.

Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN: Tổ chức Đoàn đi học tập, trao đổi kinh nghiệm thực hiện tại tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Lâm Đồng có 35 đại biểu tham dự; tổ chức 09 lớp bồi dưỡng kiến thức dân tộc thuộc Chương trình MTQG năm 2026 tại 09 xã, có 365 cán

---

quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân. Tổ chức triển khai Nghị quyết của Bộ Chính trị: Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 về phát triển kinh tế nhà nước; Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 về phát triển văn hóa Việt Nam; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 28/7/2026 về đổi mới mô hình phát triển Việt Nam;

[5] Phú Hòa, Vĩnh Trạch, Kiên Lương, Mỹ Hòa Hưng, Tân Hiệp, An Minh, An Châu, Vĩnh Hòa, Châu Thành, Chợ Mới, Thoại Sơn, Định Mỹ, Cù Lao Giêng

[6] 03 mô hình tại Nhơn Hội, 01 mô hình tại Châu Phong và 01 mô hình tại Long Điền đang chuẩn bị tổ chức hội thảo sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện vụ Hè Thu năm 2026.

bộ, công chức, viên chức (đối tượng 4) tham dự.

3.2. Tình hình triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án trọng điểm tỉnh: Thực hiện Nghị quyết số 109/NQ-CP ngày 16/4/2026 của Chính phủ cập nhật, bổ sung Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng "2 con số"; Chương trình hành động số 16-CTr/TU ngày 05/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Chương trình hành động số 10-CTr/ĐU ngày 05/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ UBND tỉnh, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 241/KH-UBND ngày 11/5/2026 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 109/NQ-CP ngày 16/4/2026 của Chính phủ; Chương trình hành động số 16-CTr/TU ngày 05/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Chương trình hành động số 10-CTr/ĐU ngày 05/3/2026 của Đảng bộ UBND tỉnh.

Đến nay, UBND tỉnh đã triển khai 25/30 chương trình, dự án, đề án và đang triển khai, hoàn thiện 05/30 chương trình, dự án, đề án. *(Chi tiết tại Phụ lục V đính kèm)*.

4. Tiến độ chuẩn bị Hội nghị APEC 2027 *(Chi tiết các dự án tại Phụ lục IV đính kèm)*

5. Các cuộc họp, làm việc với địa phương của lãnh đạo UBND tỉnh

Trong tháng 8/2026, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh đã tham dự các cuộc họp với Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đảng ủy UBND tỉnh; chủ trì và tham dự nhiều cuộc họp, buổi làm việc quan trọng với các sở, ngành, địa phương để kịp thời chỉ đạo, điều hành, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời, lãnh đạo UBND tỉnh tham dự các cuộc họp, tiếp và làm việc với các Bộ, ban, ngành và các Đoàn công tác Trung ương về các nội dung liên quan đến phát triển địa phương. Thường xuyên tổ chức các đoàn công tác đến thăm và làm việc trực tiếp với địa phương, doanh nghiệp, chủ đầu tư và kiểm tra tiến độ các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh.

5.1. Về công tác chỉ đạo, điều hành; phối hợp Trung ương, vùng và địa phương: Tham dự các cuộc họp với Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đảng ủy UBND tỉnh; chủ trì và tham dự nhiều cuộc họp, buổi làm việc quan trọng với các sở, ngành, địa phương để kịp thời chỉ đạo, điều hành, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Tham dự các cuộc họp, tiếp và làm việc với các Bộ, ban, ngành và các Đoàn công tác Trung ương về các nội dung liên quan đến phát triển địa phương. Làm việc với các địa phương Tiểu vùng phía Tây; các xã phường Tịnh Biên, Thới Sơn, Chi Lăng, An Cư, Núi Cấm. Tham dự Hội nghị Ngoại giao lần thứ

33. Tham dự Phiên họp lần thứ hai năm 2026 của Ban Chỉ đạo An ninh mạng quốc gia. Tổ chức tiếp công dân định kỳ. Tham gia Hội thảo tham gia đóng góp ý kiến vào bộ tài liệu "Hướng dẫn soạn thảo văn kiện chỉ đạo diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh, thành phố của ban, bộ, ngành Trung ương".

5.2. Về lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng, doanh nghiệp và đầu tư: Tổ chức làm việc kinh tế - xã hội với các phường Rạch Giá, Long Xuyên, Châu Đốc, Hà Tiên. Làm việc với Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực 15 và các tổ chức tín dụng về tăng trưởng tín dụng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Hội nghị gặp gỡ các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong lĩnh vực năng lượng và công nghiệp chế biến trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2026. Tổ chức họp rà soát công tác hỗ trợ nhà đầu tư và triển khai các Bản ghi nhớ hợp tác nghiên cứu, khảo sát đầu tư (MOU). Họp nghe báo cáo các nội dung liên quan đến việc tổ chức Đoàn công tác tỉnh An Giang tham gia Hội chợ Trung Quốc - ASEAN lần thứ 23 (CAEXPO 2026).

5.3. Về lĩnh vực đầu tư công, giao thông, xây dựng và các dự án trọng điểm: Thường xuyên tổ chức các đoàn công tác đến thăm và làm việc trực tiếp với địa phương, doanh nghiệp, chủ đầu tư và kiểm tra tiến độ các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh. Kiểm tra tiến độ thi công Dự án thành phần 1 thuộc Dự án tuyến đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1 và các dự án tại Khu di tích khảo cổ Óc Eo. Tổ chức Đoàn công tác của Chủ tịch UBND tỉnh Hồ Văn Mừng kiểm tra tiến độ các công trình. Họp nghe Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc báo cáo tiến độ các dự án phục vụ Hội nghị APEC 2027 do Ban phụ trách. Họp thành viên UBND tỉnh chuyên đề, cho ý kiến đối với các nội dung về báo cáo phương án xây dựng cột cờ Thổ Châu. Các nội dung điều chỉnh chủ trương các Dự án phục vụ Hội nghị APEC 2027 liên quan đến việc điều chỉnh Quyết định số 948/QĐ-TTg ngày 17/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

5.4. Về lĩnh vực quy hoạch, đất đai, tài nguyên và phát triển đô thị: Họp Hội đồng thẩm định thông qua quy hoạch phân khu Khu vực Bãi Vòng (thuộc phân khu 4) và quy hoạch phân khu Khu vực Dương Đông (thuộc phân khu 1), đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang. Họp đánh giá tình hình triển khai Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 13/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 355/KH-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh về tiếp tục triển khai thực hiện công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh An Giang (Phiên họp thứ 4). Tham dự Hội nghị "Khơi thông nguồn lực đất đai tại An Giang - Vai trò của cơ quan xét xử". Tổ chức Đoàn công tác kiểm tra hiện trạng các cơ sở nhà, đất dôi dư trên địa bàn tỉnh An Giang (cũ).

5.5. Về lĩnh vực công nghiệp, năng lượng, thương mại và hội nhập kinh tế: Hội nghị gặp gỡ các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong lĩnh vực năng lượng và công nghiệp chế biến trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2026. Họp nghe báo cáo các nội dung liên quan đến việc tổ chức Đoàn công tác tỉnh An Giang tham gia Hội chợ Trung Quốc - ASEAN lần thứ 23 (CAEXPO 2026). Chuẩn bị phối hợp tổ chức Hội nghị tổng kết triển khai thực hiện Thỏa thuận hợp tác phát triển kinh tế - xã hội giữa Thành phố Hồ Chí Minh với các địa phương vùng Đồng bằng

sông Cửu Long và vùng Đông Nam Bộ giai đoạn 2023 - 2025 và ký kết Thỏa thuận hợp tác giai đoạn 2026 - 2030.

5.6. Về lĩnh vực du lịch, văn hóa, di sản và APEC 2027: Kiểm tra tiến độ thi công Dự án thành phần 1 thuộc Dự án tuyến đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1 và các dự án tại Khu di tích khảo cổ Óc Eo. Làm việc với chuyên gia Hội đồng Di tích và Di chỉ Quốc tế (ICOMOS) thực hiện khảo sát thực địa thẩm định Hồ sơ đề cử Di sản thế giới của Khu di tích khảo cổ Óc Eo - Ba Thê. Họp nghe Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc báo cáo tiến độ các dự án phục vụ Hội nghị APEC 2027 do Ban phụ trách. Các nội dung điều chỉnh chủ trương các Dự án phục vụ Hội nghị APEC 2027 liên quan đến việc điều chỉnh Quyết định số 948/QĐ-TTg ngày 17/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ. Họp thành viên UBND tỉnh chuyên đề, cho ý kiến đối với các nội dung về báo cáo phương án xây dựng cột cờ Thổ Châu.

5.7. Về lĩnh vực giáo dục và đào tạo: Họp rà soát công tác chuẩn bị năm học mới tại các Trường phổ thông nội trú, Tiểu học và Trung học cơ sở trên địa bàn xã Giang Thành, Vĩnh Gia, Khánh Bình. Xử lý khó khăn, vướng mắc trong bố trí học sinh khi chuyển đổi mô hình Trường Phổ thông nội trú Tiểu học và Trung học cơ sở Vĩnh Gia. Họp trực tuyến Ban Chỉ đạo xây dựng trường học cho các xã biên giới. Tham dự Hội nghị trực tuyến với Bộ Giáo dục và Đào tạo tổng kết năm học 2025 - 2026, triển khai nhiệm vụ năm học 2026 - 2027 của ngành giáo dục.

5.8. Về lĩnh vực y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và an sinh xã hội: Hội nghị sơ kết hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT tỉnh An Giang 6 tháng đầu năm 2026, triển khai phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026. Họp đánh giá kết quả, tiến độ triển khai "Chiến dịch rà soát, làm sạch, xây dựng dữ liệu; cấp căn cước, tài khoản định danh điện tử cá nhân, tổ chức; Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID" trên địa bàn tỉnh An Giang.

5.9. Về lĩnh vực quốc phòng, an ninh, biên giới và cửa khẩu: Tham dự Phiên họp lần thứ hai năm 2026 của Ban Chỉ đạo An ninh mạng quốc gia. Tham gia Hội thảo tham gia đóng góp ý kiến vào bộ tài liệu "Hướng dẫn soạn thảo văn kiện chỉ đạo diễn tập KVPT tỉnh, thành phố của ban, bộ, ngành Trung ương". Họp trực tuyến Ban Chỉ đạo xây dựng trường học cho các xã biên giới. Họp chuẩn bị Lễ công bố Nghị quyết của Chính phủ về việc phê duyệt nâng cấp cửa khẩu chính Khánh Bình, tỉnh An Giang lên cửa khẩu quốc tế đường bộ Khánh Bình. Họp chuẩn bị Lễ công bố Nghị quyết của Chính phủ về việc phê duyệt nâng cấp cửa khẩu chính Khánh Bình, tỉnh An Giang lên cửa khẩu quốc tế đường bộ Khánh Bình. Họp tháo gỡ vướng mắc trong phát triển nhà ở cho lực lượng vũ trang Công an nhân dân tại phường Rạch Giá.

5.10. Về lĩnh vực nội chính, tư pháp, chính sách người có công: Tổ chức tiếp công dân định kỳ. Tổ chức Hội nghị triển khai thực hiện "Chiến dịch 500 ngày đêm đẩy mạnh thực hiện tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ" và tổ chức lấy mẫu, bàn giao mẫu hài cốt liệt sĩ trên địa bàn tỉnh An Giang. Tham dự Hội nghị "Khơi thông nguồn lực đất đai tại An Giang - Vai trò của cơ quan xét xử".

5.11. Về lĩnh vực chuyển đổi số, dữ liệu dân cư và cải cách hành chính: Họp đánh giá kết quả, tiến độ triển khai "Chiến dịch rà soát, làm sạch, xây dựng dữ liệu; cấp căn cước, tài khoản định danh điện tử cá nhân, tổ chức; Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID" trên địa bàn tỉnh An Giang. Tham dự Phiên họp lần thứ hai năm 2026 của Ban Chỉ đạo An ninh mạng quốc gia.

5.12. Về các phiên họp chuyên đề của UBND tỉnh và các nội dung liên ngành: Họp Thành viên UBND tỉnh chuyên đề ngày 05/8/2026 và ngày 12/8/2026. Họp thành viên UBND tỉnh chuyên đề, cho ý kiến đối với các nội dung về báo cáo phương án xây dựng cột cờ Thổ Châu; xử lý khó khăn, vướng mắc trong bố trí học sinh khi chuyển đổi mô hình Trường Phổ thông nội trú Tiểu học và Trung học cơ sở Vĩnh Gia; các nội dung điều chỉnh chủ trương các Dự án phục vụ Hội nghị APEC 2027 liên quan đến việc điều chỉnh Quyết định số 948/QĐ-TTg ngày 17/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

6. Một số nhiệm vụ trọng tâm khác

6.1. Về xây dựng dự thảo Quyết định điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 948/QĐ-TTg ngày 17/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ: UBND đã dự thảo Quyết định điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 948/QĐ-TTg ngày 17/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị các điều kiện và thực hiện một số biện pháp để triển khai nhanh các công trình, dự án phục vụ hoạt động đối ngoại, nhiệm vụ chính trị quốc gia tổ chức Hội nghị APEC 2027 tại thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang (nay là đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang). Trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ tiếp tục phối hợp với Bộ Tài chính và và các ngành Trung ương triển khai thực hiện khi quyết định được ban hành.

6.2. Tình hình triển khai Kế hoạch số 419/KH-UBND ngày 30/7/2026 về điều chỉnh kịch bản tăng trưởng kinh tế 6 tháng cuối năm 2026 tỉnh An Giang: Để đảm bảo mục tiêu tăng trưởng GRDP của tỉnh trong năm 2026 từ 10,71% trở lên, UBND tỉnh An Giang đã ban hành Kế hoạch số 419/KH-UBND ngày 30/7/2026 về điều chỉnh kịch bản tăng trưởng kinh tế 6 tháng cuối năm 2026 tỉnh An Giang *(Thay thế Kế hoạch số 250/KH-UBND ngày 13/5/2026 về điều chỉnh kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2026 tỉnh An Giang)*. Đến nay, hầu hết các đơn vị đã hoàn thành xây dựng kế hoạch điều chỉnh kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2026.

II. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG 8 NĂM 2026

1. Về phát triển kinh tế

1.1. Sản xuất nông, lâm, thủy sản

- *Về trồng trọt*: trong tháng 8 tổng diện tích vụ lúa Thu Đông xuống giống đạt 102.359 ha; tổng diện tích lúa xuống giống trong 8 tháng đạt 1.181.339 ha, đạt 87,97% kế hoạch (*trong đó, diện tích ước thu hoạch 861.076 ha*), sản lượng ước đạt 6,07 triệu tấn, đạt 69,04% so kế hoạch và giảm 4,2% so cùng kỳ (*trong đó sản lượng lúa chất lượng cao chiếm tỷ lệ 74,4%).*

Cây rau màu các loại: tổng diện tích bắp xuống giống trong 8 tháng là 4.821 ha, đạt 80,49% kế hoạch (trong đó, diện tích lúa thu hoạch 4.174 ha), sản lượng ước đạt 50.614 tấn, đạt 70,43% so kế hoạch và giảm 11,34% so cùng kỳ;

tổng diện tích rau màu xuống giống trong 8 tháng là 46.345 ha, đạt 92,69% kế hoạch, sản lượng ước đạt 917.048 tấn, đạt 79,06% so kế hoạch và bằng 1,43% so cùng kỳ.

- *Về chăn nuôi:* Tổng đàn gia súc, gia cầm tháng 8 và 8 tháng đầu năm 2026: đàn trâu có 5.688 con, đạt 99,8% so kế hoạch, giảm 3,6% so cùng kỳ; đàn bò có 56.825 con, đạt 96,3% so kế hoạch, tăng 4,7% so cùng kỳ; đàn heo có 432.868 con, đạt 96,2% so kế hoạch, tăng 20,4% so cùng kỳ; đàn gia cầm có 13.052 ngàn con, đạt 95,3% so kế hoạch, giảm 5,8% so cùng kỳ; về nuôi yến sản lượng 8 tháng ước đạt 25,62 tấn, đạt 67,4% so kế hoạch, tăng 6,8% so cùng kỳ.

- *Về thủy sản:* tổng sản lượng khai thác và nuôi trồng thuỷ sản trong tháng 8 ước đạt là 154.272 tấn, tăng 10,16% so cùng kỳ *(trong đó sản lượng khai thác là 36.778 tấn, tăng 2,27% so cùng kỳ và sản lượng nuôi thủy sản là 117.494 tấn, tăng 12,89% so cùng kỳ)*. Lũy kế 8 tháng, tổng sản lượng khai thác và nuôi trồng thuỷ sản là 1.125.616 tấn, đạt 67,69% so kế hoạch, tăng 8% so cùng kỳ, (*trong đó: sản lượng khai thác là 274.080 tấn, đạt 63,5% so kế hoạch, tăng 1,82% so cùng kỳ và sản lượng nuôi trồng là 851.536 tấn, đạt 69,15% so kế hoạch, tăng 10,15% so cùng kỳ).*

- *Về lâm nghiệp:* trong tháng 8/2026 tổng sản lượng gỗ khai thác là 8.680 m^3, lũy kế tổng sản lượng gỗ khai thác là 40.000 m^3, đạt 35% so kế hoạch; lực lượng Kiểm lâm đã phối hợp với chính quyền địa phương và các đơn vị chủ rừng tổ chức tuần tra, truy quét, bảo vệ rừng 133 cuộc có 488 lượt người tham gia; thực hiện công tác tuần tra, truy quét, bảo vệ rừng, phát hiện 10 vụ vi phạm lĩnh vực lâm nghiệp[7], lũy kế đến nay đã phát hiện và lập biên bản xử lý 43 vụ vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp *(giảm 09 vụ, tương đương giảm 17,31% so với cùng kỳ năm 2025).* Từ đầu năm đến nay, địa bàn tỉnh xảy ra 10 vụ cháy rừng với tổng diện tích 15,24 ha.

- *Về chống khai thác IUU:* Thành lập 03 Đoàn tuần tra, kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm pháp luật về thủy sản trên biển, kết quả tuần tra từ ngày 15/7/2026 đến 12/8/2026, tổng kiểm tra 26 lượt tàu cá, phát hiện 10 tàu vi phạm, lập 11 Biên bản vi phạm hành chính xử phạt với tổng số tiền là 349.500.000 đồng. Lũy kế từ đầu năm đến nay, tổng kiểm tra 227 lượt tàu, phát hiện 78 tàu vi phạm; các đoàn tuần tra chuyển về Sở xử lý theo quy định: 68 tàu, ban hành 79 Quyết định xử phạt, tổng số tiền là 3.585.750.000 đồng. Trong tháng, không có lượt tàu có dấu hiệu, nguy cơ cao khai thác IUU. Lũy kế từ đầu năm đến nay đã thực hiện 22 cuộc gọi đối với 22 lượt tàu (22 tàu) có dấu hiệu, nguy cơ cao khai thác IUU; phát hành 01 thông báo đối với 22 lượt tàu (22 tàu) có dấu hiệu, nguy cơ cao khai thác IUU.

---

[7] gồm: 02 vụ Phá rừng; 02 vụ Khai thác rừng tự nhiên trái pháp luật; 02 vụ Vận chuyển lâm sản trái pháp luật; 02 vụ Vi phạm quy định về hồ sơ, thủ tục khai thác lâm sản có nguồn gốc hợp pháp; 01 vụ vi phạm các quy định về bảo vệ động vật rừng; 01 vụ 02 hành vi Khai thác rừng trái pháp luật và Vi phạm quy định về hồ sơ, thủ tục khai thác lâm sản có nguồn gốc hợp pháp. Tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính: 415.750.000 đồng; Tịch thu tang vật vi phạm hành chính 60kg thực vật rừng ngoài gỗ, 1,251 m3 gỗ tròn và một số công cụ vi phạm gồm Dao, Cưa sứa.

- *Phòng chống thiên tai,* chỉ đạo các ngành, đơn vị liên quan và các địa phương chủ động triển khai việc thực hiện phương án phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, đảm bảo nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh trong mùa khô 2025 - 2026 trên địa bàn tỉnh An Giang. Từ đầu năm đến nay, xảy ra 51 vụ mưa, dông kèm lốc xoáy, gió giật mạnh làm thiệt hại 142 căn nhà và đứt gãy đường lộ giao thông nông thôn và hư hỏng hoàn toàn 01 cây cầu sắt kết hợp với gỗ, ước thiệt hại 5,998 tỷ đồng.

1.2. Phát triển sản xuất công nghiệp, xây dựng

a) Sản xuất công nghiệp: Tình hình sản xuất công nghiệp tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 8 ước tăng 2,5% so với tháng trước và tăng 14,73% so cùng kỳ; lũy kế 8 tháng ước tăng 13,79% so cùng kỳ. Trong đó, công nghiệp khai khoáng tăng 15,69%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 14,83%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 6,48%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 6,37% so cùng kỳ.

Hầu hết các sản phẩm công nghiệp chủ yếu đều có sản lượng tăng so cùng kỳ năm trước, như: Khai thác đá tăng 15,99%, thủy sản đông lạnh tăng 22,22%, xay xát gạo tăng 20,23%, thuốc lá có đầu lọc tăng 0,94%, giày da tăng 11,91%, gỗ MDF tăng 0,59%, xi măng tăng 8,79%, điện thương phẩm tăng 4,47%, nước máy tăng 4,35% so cùng kỳ,...

b) Tình hình hoạt động các khu công nghiệp và cụm công nghiệp: Ngày 07/8/2026, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 219/NQ-CP về việc phê duyệt nâng cấp cửa khẩu chính Khánh Bình, tỉnh An Giang lên cửa khẩu quốc tế đường bộ Khánh Bình. Công tác quản lý đối với hoạt động xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh tại các cửa khẩu Hà Tiên, Giang Thành, Tịnh Biên, Vĩnh Xương và Khánh Bình được triển khai nghiêm túc, bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật; hoạt động giao thương và đi lại qua biên giới cơ bản ổn định. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu qua các cửa khẩu ước đạt khoảng 81 triệu USD, giảm 14,7% so với tháng 7/2026; lũy kế 8 tháng ước đạt 742,19 triệu USD, giảm 22% so với cùng kỳ. Trong đó: Kim ngạch xuất khẩu ước đạt 58 triệu USD, giảm 17,1% so với tháng 7/2026, lũy kế 8 tháng ước đạt 440,34 triệu USD, giảm 22,2% so với cùng kỳ; kim ngạch nhập khẩu ước đạt 23 triệu USD, giảm 8% so với tháng 7/2026, lũy kế 8 tháng ước đạt 301,85 triệu USD, giảm 21,7% so với cùng kỳ.

Trong tháng 8, Ban Quản lý khu kinh tế cấp 01 dự án đầu tư mới với tổng vốn đầu tư 30 tỷ đồng; lũy kế 8 tháng đã cấp mới 02 dự án đầu tư (01 dự án[8] đầu tư tại KCN Bình Long và 01 dự án[9] đầu tư tại KCN Bình) tổng vốn đầu tư 399,488 tỷ đồng.

Lũy kế đến nay, tại các KCN, khu kinh tế cửa khẩu trên địa bàn tỉnh đã thu hút được 68 dự án đầu tư còn hiệu lực. Trong đó có 01 dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Vàm Cống với tổng vốn đầu tư khoảng 5.234,65 tỷ đồng, quy mô 193 ha và 67 dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh, gồm

[8] Dự án nhà máy chế biến - xuất khẩu thủy sản đông lạnh Bình Long của Công ty TNHH Chế biến Thủy sản Quang Huy.
[9] Dự án nhà máy Công ty TNHH Việt Nam Instant Food Industries của Công ty Cổ phần Clearwater Metal VN.

11 dự án[6] có vốn đầu tư nước ngoài. Tổng vốn đăng ký đầu tư của các dự án sản xuất, kinh doanh khoảng 13.819 tỷ đồng, với tổng diện tích đất cho thuê khoảng 222,9 ha (theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư). Các dự án đang hoạt động đã tạo việc làm cho khoảng 36.902 lao động.

c) Về xây dựng: Thực hiện Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 10/10/2025 của UBND tỉnh về việc triển khai lập nhiệm vụ, quy hoạch chung đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2025 - 2026, đến nay đã hoàn thành 05/06 nhiệm vụ quy hoạch chung đô thị.

Triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển giao thông nông thôn năm 2026[10], ước lũy kế đến ngày 15/8/2026 tổng số km đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh được xây dựng mới là 11.320/13.809 km, đạt 81,98% so với quy hoạch.

Nhà ở xã hội: Lũy kế từ đầu năm, trên địa bàn tỉnh đã và đang thực hiện 07 dự án nhà ở xã hội[11]. Thực hiện chỉ tiêu năm 2026 là 1.116 căn; đến nay hoàn thành 34 căn/1.116 căn, đạt 3% kế hoạch.

1.3. Hoạt động thương mại dịch vụ

a) Hoạt động thương mại: Hoạt động thương mại và dịch vụ trên địa bàn tỉnh tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực. Nguồn cung hàng hóa dồi dào, thị trường ổn định, đáp ứng tốt nhu cầu sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của Nhân dân. Ước tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 8 ước tăng 2,63% so tháng trước và tăng 28,37% so cùng kỳ. Lũy kế 8 tháng ước tăng 24,79% so cùng kỳ.

b) Về xuất nhập khẩu: Kim ngạch xuất khẩu tháng 8 ước đạt 231,50 triệu USD, tăng 6,35% so với tháng trước và tăng 17,04% so cùng kỳ. Lũy kế 8 tháng, kim ngạch xuất khẩu ước đạt 1.643,10 triệu USD, tăng 8,22% so cùng kỳ và đạt 61,47% kế hoạch năm. Một số mặt hàng tăng so cùng kỳ như: rau quả đạt 59,39 triệu USD, tăng 19,76%; thủy sản đạt 653,00 triệu USD, tăng 31,29%; dệt may đạt 236,03 triệu USD, tăng 12,66%; giày da đạt 374,53 triệu USD, tăng 4,56%.... Tuy nhiên một số mặt hàng xuất khẩu giảm so cùng kỳ như: gạo đạt 176,35 triệu USD, giảm 20,08%; hàng hóa khác đạt 143,80 triệu USD, giảm 21,43%.

Kim ngạch nhập khẩu tháng 8 ước đạt 85 triệu USD, tăng 2,84% so tháng trước và tăng 69,42% so cùng kỳ. Lũy kế 8 tháng, kim ngạch nhập khẩu ước đạt 590,67 triệu USD, tăng 27,46% so cùng kỳ, đạt 102,9% kế hoạch năm.

c) Du lịch: Hoạt động du lịch trong tháng vẫn duy trì đà phát triển tích cực; lượng khách và doanh thu du lịch tiếp tục tăng so với cùng kỳ. Trong tháng 8, toàn tỉnh ước đón 2,35 triệu lượt khách đến tham quan, du lịch, tăng 22,9% so với cùng kỳ *(trong đó, ước đón 214.035 lượt khách quốc tế, tăng 89,6% so*

---

[10] Thực hiện đầu tư xây dựng giao thông nông thôn 200km trở lên nâng tổng số km đường GTNT trên địa bàn tỉnh được xây dựng mới là 11.520/13.809km, đạt 83,4% so với quy hoạch

[11] (1) Nhà ở xã hội thấp tầng thuộc Khu đô thị mới Tây Sông Hậu; (2) Nhà ở xã hội - Khu đô thị Golden City An Giang; (3) Nhà ở công nhân Khu công nghiệp Bình Hòa; (4) Dự án Khu nhà ở xã hội thuộc dự án Khu du lịch sinh thái và dân cư Rạch Tràm; (5) Dự án Tuyến dân cư Đường số 2; (6) Dự án Khu dân cư Chợ nông hải sản Trung tâm thương mại Rạch Giá; (7) Dự án Khu đô thị Phú Cường Phú Quý.

với cùng kỳ); tổng thu từ du lịch ước đạt 6.826 tỷ đồng, tăng 52,3% so với cùng kỳ. Lũy kế 8 tháng, toàn tỉnh ước đón 21,59 triệu lượt khách đến tham quan, du lịch, tăng 18,6% so với cùng kỳ, đạt 86,4% kế hoạch năm *(trong đó, ước đón 1.731.633 lượt khách quốc tế, tăng 54,2% so với cùng kỳ, đạt 81,7% kế hoạch năm)*; tổng thu từ du lịch ước đạt 52.603 tỷ đồng, tăng 37,2% so với cùng kỳ, đạt 75,1% kế hoạch năm[12].

d) Vận tải: vận tải hàng hóa tháng 8 đạt 7,8 triệu tấn, tăng 11,58% so cùng kỳ; lũy kế 8 tháng đạt 59,59 triệu tấn, đạt 81,66% kế hoạch, tăng 17,42% so cùng kỳ; vận chuyển hành khách tháng 8 đạt 32,05 triệu lượt hành khách, tăng 17,41% so cùng kỳ; lũy kế 8 tháng đạt 223,37 triệu lượt hành khách, đạt 69,15% kế hoạch, tăng 17,52% so cùng kỳ.

1.4. Tài chính - Ngân hàng

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh tháng 8 năm 2026 là 1.913 tỷ đồng, đạt 5,9% so với dự toán, bằng 91,2% so với cùng kỳ, trong đó thu nội địa 1.850 tỷ đồng, đạt 5,8% so với dự toán, bằng 90,3% so với cùng kỳ; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 63 tỷ đồng, đạt 11,5% so với dự toán và tăng 27,8% so với cùng kỳ. Lũy kế 8 tháng ước 19.950 tỷ đồng, đạt 61,6% so với dự toán, tăng 16,6% so với cùng kỳ; trong đó, thu nội địa ước đạt 19.450 tỷ đồng, đạt 61,1% dự toán HĐND tỉnh giao và tăng 16,3% so với cùng kỳ. Nếu loại trừ tiền sử dụng đất, hoạt động xổ số thì thu nội địa là 12.870 tỷ đồng, đạt 72,2% so dự toán (vượt tiến độ bình quân 66,7%) và tăng 9,7% so với cùng kỳ; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 500 tỷ đồng, đạt 91% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 31,1% so với cùng kỳ.

Tổng chi ngân sách địa phương tháng 8 là 3.188 tỷ đồng, bằng 5,3% so với dự toán, trong đó chi đầu tư là 805 tỷ đồng bằng 2,9% so với dự toán; chi thường xuyên là 2.383 tỷ đồng, bằng 7,5% so với dự toán. Lũy kế 8 tháng đầu năm 2026 là 29.691 tỷ đồng, đạt 49,6% dự toán HĐND tỉnh giao. Trong đó, chi đầu tư phát triển đạt 11.143 tỷ đồng, đạt 40,8% dự toán HĐND tỉnh giao; chi thường xuyên 18.483 tỷ đồng (bao gồm chi từ nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu), đạt 56,9% dự toán.

Về hoạt động ngân hàng, đến cuối tháng 8/2026, tổng vốn huy động của các tổ chức tín dụng tại địa phương ước đạt 199.200 tỷ đồng, đạt 102,18% kế hoạch, tăng 9,29% so cuối năm 2025; dư nợ tín dụng ước đạt 284.700 tỷ đồng, tăng 4,50% so cuối năm 2025; tỷ lệ nợ xấu là 2,63%.

1.5. Đầu tư - xây dựng và phát triển doanh nghiệp

Đầu tư công: Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 của tỉnh là 28.892,404 tỷ đồng, trong đó: Vốn ngân sách Trung ương là: 13.507,704 tỷ đồng, vốn ngân sách địa phương: 15.384,700 tỷ đồng; đến ngày 28/8/2026 giải ngân vốn đạt 11.143,098 tỷ đồng (tăng 4.003,55 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2025), đạt

[12] Trong tháng 8, đặc khu Phú Quốc ước đón 1.007.592 lượt khách, tăng 28,3% so với cùng kỳ (trong đó khách quốc tế ước đón 212.191 lượt, tăng 94,3% so với cùng kỳ); tổng thu từ du lịch ước đạt 5.260 tỷ đồng, tăng 54,3% so với cùng kỳ. Lũy kế 8 tháng Phú Quốc ước đón 7.821.803 lượt khách, tăng 30,1% so với cùng kỳ, đạt 92,0% kế hoạch; trong đó có 1.714.529 lượt khách quốc tế, tăng 57,6% so với cùng kỳ, đạt 85,0% kế hoạch; tổng thu từ du lịch ước đạt trên 41.706 tỷ đồng, tăng 47,5% so với cùng kỳ, đạt 91,7% kế hoạch.

39,63% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao đã bao gồm vốn bổ sung (loại trừ tiết kiệm 5% với giá trị 769,235 tỷ đồng dành bố trí cho dự án đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng), đạt 39,92% kế hoạch vốn HĐND tỉnh giao (đã loại trừ tiết kiệm 5% với giá trị 769,235 tỷ đồng).

Về tình hình thu hút đầu tư: Trong tháng 8, toàn tỉnh cấp mới 03 dự án đầu tư với tổng vốn đăng ký là 1.424 tỷ đồng; thực hiện điều chỉnh chủ trương đầu tư cho 04 dự án và chấm dứt hoạt động cho 10 dự án. Lũy kế 8 tháng, toàn tỉnh cấp mới cho 23 dự án đầu tư với tổng vốn đăng ký là 11.577 tỷ đồng và diện tích đăng ký là 208,19ha *(trong đó có 02 dự án FDI với diện tích 4,01 ha, tổng vốn đăng ký 379,49 tỷ đồng)*; thực hiện điều chỉnh chủ trương đầu tư cho 55 dự án *(trong đó, có 05 dự án điều chỉnh tăng vốn, tổng vốn tăng là 49.571 tỷ đồng)*; chấm dứt hoạt động cho 58 dự án với tổng vốn đăng ký đầu tư 24.286 tỷ đồng. Luỹ kế đến nay, toàn tỉnh có 1.465 dự án đang hoạt động với diện tích 37.427 ha, tổng vốn 761.112 tỷ đồng; trong đó, có 63 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) còn hiệu lực, với tổng vốn đăng ký đầu tư 2.891 triệu USD.

Tình hình phát triển doanh nghiệp: Ước tháng 8, trên địa bàn tỉnh có 286 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, với tổng vốn đăng ký là 1.390 tỷ đồng; có 65 doanh nghiệp tạm ngừng; 158 doanh nghiệp thực hiện thủ tục giải thể. Tính từ đầu năm đến tháng 8, trên địa bàn tỉnh có 3.250 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, tăng 22,50% so cùng kỳ; với tổng vốn đăng ký 20.935 tỷ đồng, tăng 1,28% so cùng kỳ; có 516 doanh nghiệp hoạt động trở lại; 1.115 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh, giảm 0,54% so cùng kỳ; có 740 doanh nghiệp đăng ký giải thể[13], tăng 52,26% so cùng kỳ. Lũy kế từ trước đến nay, toàn tỉnh có 19.528 doanh nghiệp đang hoạt động, với tổng vốn đăng ký khoảng 415.982 tỷ đồng.

2. Về văn hóa, xã hội

2.1. Giáo dục và đào tạo

Ban hành Đề án "Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025 - 2035, tầm nhìn đến năm 2045" trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2027. Tăng cường rà soát, sắp xếp mạng lưới trường, lớp; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; bổ sung đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện phổ cập giáo dục mầm non theo quy định; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động phụ huynh đưa trẻ đến trường, đặc biệt tại vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ, góp phần thực hiện hiệu quả mục tiêu phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh[14]. Các cơ sở giáo dục đã cập nhật mã định danh và căn cước công dân cho người học từ bậc mầm non đến trung học phổ thông, đạt trên 96%.

Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho giáo viên thực hiện đánh giá năng lực, phẩm chất học sinh đảm bảo chuẩn đầu ra Chương trình GDPT 2018 đối

[13] Do việc tăng cường rà soát, chuẩn hóa và làm sạch dữ liệu đăng ký doanh nghiệp nên số doanh nghiệp giải thể tăng.

[14] Công văn số 1467/SGDĐT-GDMN ngày 17/3/2026 về việc ký kết Kế hoạch phối hợp giữa Sở GDĐT với UBND cấp xã trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2026 - 2030.

với môn Toán tiểu học (có 1234 học viên gồm cán bộ quản lý và giáo viên tiểu học tham gia); tổ chức 27 lớp tập huấn cho tất cả giáo viên dạy khối 12 các môn thi tốt nghiệp, cán bộ quản lý để định hướng công tác quản lý, dạy học ôn tập thi tốt nghiệp THPT.

Toàn tỉnh đã tuyển sinh và đào tạo được 15.394 chỉ tiêu. Trong đó: Cao đẳng đạt 1.747 chỉ tiêu; Trung cấp đạt 3.956 chỉ tiêu; Sơ cấp đạt 1.317 chỉ tiêu; Đào tạo dưới 03 tháng đạt 8.374 chỉ tiêu; Kết quả tốt nghiệp từ đầu năm đến nay: Đã có tổng cộng 9.920 học viên tốt nghiệp các chương trình (*trong đó, cao đẳng tốt nghiệp 1.949 người; Trung cấp tốt nghiệp 1.200 người; Sơ cấp tốt nghiệp 266 người; các chương trình dưới 03 tháng đạt 6.505 người*).

2.2. Y tế

Tình hình dịch bệnh được kiểm soát, khống chế kịp thời. Duy trì các hoạt động giám sát và triển khai các biện pháp phòng chống chủ động các bệnh dịch lưu hành như: Sốt xuất huyết Dengue, Tay - Chân - Miệng, các dịch bệnh nguy hiểm mới nổi như: Cúm A(H5N1), COVID-19, các chủng vi rút cúm mới nổi và tái nổi và các chủng vi rút cúm từ gia cầm lây sang người, bệnh nhiễm liên cầu lợn ở người, sốt phát ban nghi sởi, bệnh đậu mùa khỉ, Viêm não mô cầu,… Trong tháng, bệnh sốt suất huyết ghi nhận 589 ca mắc (tăng 52 ca so với tháng trước), bệnh Tay - Chân - Miệng ghi nhận 597 ca mắc (giảm 171 ca so với tháng trước), các bệnh khác tăng so với tháng trước (Viêm gan virus (51/12); Lỵ trực trùng (09/03)), các bệnh khác giảm so với tháng trước (Tiêu chảy (371/445); Thủy đậu (08/10); Cúm (59/100); Quai bị (00/34)). Thực hiện tốt công tác quản lý thai, khám và điều trị phụ khoa, chăm sóc sức khỏe bà mẹ[15] và trẻ em[16] giúp giảm tỷ lệ tử vong mẹ, tử vong trẻ em.

Tăng cường công tác truyền thông phòng chống dịch bệnh, bệnh truyền nhiễm, các chủ đề truyền thông của Bộ Y tế và các chương trình Y tế của Ngành như: các hoạt động phòng, chống bệnh do vi rút Nipah trên địa bàn tỉnh; tăng cường giám sát chủ động tại các địa phương có cửa khẩu, đường biên giới, đặc biệt là khu vực cảng biển và cảng hàng không.

Toàn tỉnh, thành lập 24 đoàn kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm (ATTP). Kiểm tra, giám sát 203 cơ sở, giảm 299 cơ sở so với tháng trước, trong đó có 198 cơ sở bảo đảm ATTP (chiếm 97,54%), 05 cơ sở chưa bảo đảm ATTP (chiếm 2,46%). Trong tháng, không ghi nhận vụ ngộ độc thực phẩm nào xảy ra trên địa bàn tỉnh. Ước đến cuối tháng 8/2026, độ bao phủ BHYT chiếm 95,17% dân số.

---

[15] Tỷ số phá thai (tính trên 100 trẻ đẻ sống): 9,61%; Số lần khám phụ khoa trung bình PN ≥ 15 tuổi (lần/người/năm: 0,7%; Tỷ lệ phụ nữ đẻ khám thai > 4 lần: 98,65%; Tỷ lệ Phụ nữ đẻ và trẻ sơ sinh chăm sóc sau sinh trong tuần đầu: 97,75%; Tỷ lệ Phụ nữ đẻ và trẻ sơ sinh chăm sóc sau sinh (42 ngày): 101,72%; Tỷ lệ phụ nữ đẻ được quản lý thai: 99,24%

[16] Tỷ lệ trẻ sơ sinh có cân nặng < 2500gr: 5,70%; Số trẻ được chăm sóc EENC sau đẻ thường: 100%; Số trẻ được chăm sóc EENC sau mổ lấy thai: 97%; Tỷ suất tử vong trẻ < 1 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ ra sống: 4,14‰; Tỷ suất tử vong trẻ < 5 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ ra sống: 4,14‰; Tỷ suất tử vong trẻ sơ sinh trên 1.000 trẻ đẻ ra sống: 1,38‰. Tỷ lệ Số PN đẻ được XN HIV khi mang thai đạt 74,71%; Tỷ lệ Số PN đẻ được XN viêm gan B khi mang thai đạt 93,02%; Tỷ lệ Số PN đẻ được XN giang mai khi mang thai đạt 82,27%.

2.3. Lao động, người có công và an sinh xã hội

Về lao động, việc làm: Trong tháng, đã hỗ trợ tạo việc làm 4.500 lao động. Lũy kế đầu năm đến nay, tổng số đã hỗ trợ tạo việc làm 31.550 lao động[17], đạt 78,87% so với kế hoạch. Trong tháng, toàn tỉnh có 115 lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; lũy kế từ đầu năm đến nay có 849 lao động[18]. Hỗ trợ chi phí không hoàn lại cho 18 lao động; lũy kế từ đầu năm đến nay đã hỗ trợ 204 lao động, kinh phí trên 1.600 triệu đồng.

Trong tháng, tiếp nhận 3.469 hồ sơ nộp hưởng chính sách bảo hiểm thất nghiệp; Lũy kế từ đầu năm đến nay, tiếp nhận 20.258 hồ sơ, có quyết định là 20.198 hồ sơ. Trong đó, số lao động đang hưởng bảo hiểm thất nghiệp được tư vấn có việc làm là 803 người và ban hành 2.536 quyết định hỗ trợ học nghề cho người lao động đang hưởng bảo hiểm thất nghiệp. Độ bao phủ BHXH bắt buộc chiếm 14,18% so với lực lượng lao động (LLLĐ) trong độ tuổi; độ bao phủ BHXH tự nguyện chiếm 4,44% so với LLLĐ trong độ tuổi.

Công tác chính sách người có công: tổ chức triển khai các hoạt động kỷ niệm 79 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2026) theo kế hoạch; tặng quà nhân dịp kỷ niệm 79 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ theo Quyết định số 885/QĐ-CTN ngày 11/6/2026 của Chủ tịch nước cho 25.246 người với số tiền trên 7,6 tỷ đồng và theo Nghị quyết số 25/2025/NQ-HĐND đối với người có công giúp đỡ cách mạng của 102 xã, phường, đặc khu với 34.282 người với số tiền trên 27 tỷ đồng.

Kiện toàn Ban Chỉ đạo hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học trên địa bàn tỉnh[19]; Phê duyệt danh sách hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho đối tượng con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học[20]. Thẩm định, bổ sung thông tin, thủ tục đề nghị cấp lại Bằng "Tổ quốc ghi công" cho 109 liệt sĩ theo quy định; tổ chức Lễ truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước 05 "Bà Mẹ Việt Nam anh hùng" và tặng thưởng 02 Huân chương độc lập cho gia đình có nhiều liệt sĩ; phối hợp lấy mẫu sinh phẩm thân nhân gia đình liệt sĩ làm giám định ADN xác định thông tin liệt sĩ;… Tham dự Lễ xuất quân, giao nhiệm vụ Đội K92 và Đội K93 tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ hy sinh tại Campuchia, giai đoạn XXVI (mùa khô 2026 - 2027).

2.4. Văn hóa, thể thao

Tiếp tục triển khai công tác tuyên truyền, cổ động và tổ chức các hoạt động phục vụ các nhiệm vụ chính trị, nhân dịp kỷ niệm của dân tộc và các sự kiện trọng đại của đất nước, của tỉnh, nổi bật là kỷ niệm 81 năm Cách mạng Tháng Tám thành công (19/8/1945 - 19/8/2026) và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2026); 138 năm Ngày sinh của

---

[17] Trung tâm dịch vụ việc làm tư vấn giải quyết việc làm cho 8.448 lao động; hỗ trợ tạo việc làm từ công tác đào tạo nghề cho 9.920 lao động; dự án vay giải quyết việc làm 12.333 lao động; lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: 849 lao động.

[18] Nhật Bản: 566, Đài Loan: 216, Hàn Quốc: 12, thị trưởng khác: 55.

[19] Đến nay, có 16 địa phương đề nghị hoàn trả kinh phí hỗ trợ 40 căn (xây mới 30 căn, sữa chữa 10 căn)

[20] Kết quả tổng số nhu cầu xây mới và sửa chữa là 110 căn, trong đó: xây mới 56 căn, sửa chữa 54 căn; Đến nay đã triển khai khởi công xây sửa trên 80%

Chủ tịch Tôn Đức Thắng (20/8/1888 - 20/8/2026); 81 năm Ngày truyền thống ngành Văn hóa - Thông tin (28/8/1945 - 28/8/2026); kỷ niệm 81 năm ngày truyền thống Công an Nhân dân (19/8/1945 - 19/8/2026) và 21 năm ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc (19/8/2005 - 19/8/2026)… Tổ chức Lễ Khai mạc Đại hội Thể dục thể thao tỉnh An Giang lần thứ I, năm 2026 và và Lễ Bế mạc Đại hội Thể dục thể thao tỉnh An Giang lần thứ I, năm 2026.

Về thể thao thành tích cao, toàn tỉnh đã cử 37 lượt HLV, 236 lượt VĐV và 02 lượt chuyên gia tham dự các giải khu vực, toàn quốc và quốc tế, kết quả đạt 123 huy chương gồm 33 HCV, 40 HCB và 50 HCĐ (04 huy chương quốc tế)... Lũy kế 8 tháng đầu năm 2026, các bộ môn thể thao thành tích cao của An Giang đã đạt 521 huy chương gồm: 139 HCV, 153 HCB và 229 HCĐ.

Bảo tàng tỉnh và Khu lưu niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng mở cửa thường xuyên phục vụ tốt nhu cầu tham quan, tìm hiểu của du khách trong và ngoài nước. Bảo tàng tỉnh đã đón tiếp 1.092 lượt khách tham quan; Khu lưu niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng đón tiếp 5.320 lượt khách tham quan (31 lượt khách quốc tế).

2.5. Khoa học và công nghệ

Quản lý thực hiện 68 nhiệm vụ (55 nhiệm vụ cấp tỉnh và 13 nhiệm vụ cấp cơ sở), đã đánh giá, nghiệm thu 14 nhiệm vụ cấp tỉnh, cấp cơ sở. Tập trung triển khai 60 nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp đã tạo ra những đột phá quan trọng, đóng góp trực tiếp vào mục tiêu tăng trưởng kinh tế "2 con số". Tổng vốn xã hội hóa tham gia thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ khoảng 6,92 tỷ đồng, đạt khoảng 13,5% trên tổng kinh phí thực hiện.

Hoạt động phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo: Thực hiện Quyết định số 1131/QĐ- TTg ngày 12/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định Danh mục công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược, UBND tỉnh trình Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét đặt hàng: (i) ứng dụng AI và IoT trong dự báo sâu bệnh, điều tiết tưới tiêu tự động phục vụ canh tác lúa chất lượng cao, phát thải thấp; (ii) xây dựng nền tảng dữ liệu y tế thông minh, triển khai bệnh án điện tử tích hợp AI hỗ trợ chẩn đoán; (iii) ứng dụng camera AI và UAV trong giám sát cháy rừng, tuần tra bảo vệ rừng và phát triển kinh tế tầng thấp tại Vườn Quốc gia U Minh Thượng.

Về hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo: UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3657/QĐ-UBND ngày 31/7/2026 thành lập Quỹ Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh An Giang; triển khai thực hiện Kế hoạch số 332/KH-UBND ngày 24/6/2026 của UBND tỉnh về hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo địa bàn tỉnh An Giang, năm 2026… Đến nay, đã tổ chức 01 cuộc hội thảo truyền thông về khởi nghiệp Sáng tạo, 01 hội nghị tập huấn kiến thức khởi nghiệp sáng tạo cho sinh viên; Tổ chức Hội thảo khoa học "Giải pháp cải thiện và nâng cao Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) tỉnh An Giang năm 2026 và định hướng cho những năm tiếp theo".

Thành lập quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh An Giang: UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3657/QĐ-UBND ngày 31/7/2026 về việc thành lập Quỹ Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh An Giang; Quyết định số 4009/QĐ-UBND ngày 24/8/2026 Ban hành Điều lệ tổ

chức và hoạt động của Quỹ Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh An Giang.

UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1381/QĐ-UBND ngày 16/4/2026 phê duyệt Đề án đột phá ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, làm cơ sở triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; ban hành Kế hoạch số 481/KH-UBND ngày 24/8/2026 triển khai Đề án đột phá ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đến năm 2030.

Về chuyển đổi số

Về kiến trúc, hạ tầng số, bảo đảm trang thiết bị cho chuyển đổi số: Hạ tầng viễn thông đến nay Internet tốc độ cao đã được phủ tới 100% trung tâm xã, phường, đặc khu; Internet băng rộng di động 3G/4G/5G phủ sóng đến 100% khu phố, khóm, ấp. Tỷ lệ phủ mạng Internet băng rộng cố định và 3G/4G/5G đạt 100% các xã toàn tỉnh[21]. Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy nhập băng rộng cố định với tốc độ trên 1Gb/s đạt: 100%. Tỷ lệ phủ sóng mạng di động băng rộng 5G trên dân số đạt: 92%; tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng cáp quang đạt 82,86%.

Nền tảng số quốc gia, dùng chung: Tiếp tục duy trì vận hành 05 Nền tảng/Hệ thống thông tin quan trọng của tỉnh; các hệ thống dùng chung của tỉnh đảm bảo hoạt động ổn định, liên tục, không bị gián đoạn.

Về chữ ký số chuyên dùng công vụ: Đảm bảo 100% tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan nhà nước có nhu cầu được cấp chữ ký số để sử dụng. Hiện các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh đã được cấp 20.312 chữ ký số; cấp 22.266 chữ ký số dạng ký số tập trung (RSSP) cho viên chức ngành Giáo dục, Y tế sử dụng ký số học bạ điện tử, bệnh án điện tử.

Về kinh tế số và hạ tầng số: UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 13/3/2026 về phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2026 nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế số phấn đấu đạt 14,5% GRDP theo Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026 của Trưởng Ban Chỉ đạo của Chính phủ.

Các xã, phường, đặc khu thành lập, duy trì hiệu quả hoạt động của Đội hỗ trợ phản ứng nhanh, các Tổ công nghệ số cộng đồng *(hơn 1.830 tổ với khoảng 12.000 thành viên),* Tổ bình dân học vụ số *(hơn 142 tổ với 1.288 thành viên)* để thực hiện "cầm tay chỉ việc", hỗ trợ, giải đáp vướng mắc kịp thời cho cán bộ và người dân tại cơ sở về kỹ năng số, hỗ trợ người dân thực hiện số hóa và nộp hồ sơ; triển khai các hoạt động truyền thông, truyền tải lợi ích của việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến và tăng tương tác hai chiều giữa người dân, doanh

[21] Toàn tỉnh hiện có 5.491 vị trí cột ăng ten thu phát sóng thông tin di động (BTS), bán kính phục vụ đạt 0,77 km. Trong đó, số trạm thu phát sóng thông tin di động 3G là 3.261 trạm, 4G là 5.451 trạm, 5G là 1.242 trạm. Trạm thu phát sóng thông tin di động 5G đạt 22,6%/ vị trí thu phát sóng được triển khai tại các khu vực trọng điểm, bao gồm: các khu dân cư; cụm công nghiệp; các khu vực biên đảo, khu sản xuất - chế biến; khu vực cửa khẩu, giao thương biên giới; bệnh viện, cơ sở y tế, trường học; khu du lịch; trung tâm hành chính. Hạ tầng viễn thông đáp ứng nhu cầu kết nối tốc độ cao phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của các cơ quan Đảng và Nhà nước, đồng thời phục vụ nhu cầu thông tin liên lạc của người dân và doanh nghiệp

nghiệp với cơ quan nhà nước; đã triển khai phương pháp hướng dẫn người dân tự học, nâng cao kỹ năng số cơ bản cho 2.373.252 lượt người dân.

Về giải quyết thủ tục hành chính: Tiếp nhận hồ sơ mới trong tháng 8 là 45.519 hồ sơ, trong đó hồ sơ tiếp nhận trực tuyến đạt tỷ lệ 49,31%; tỷ lệ hồ sơ trả kết quả đúng và trước hạn trong tháng đạt 97,16%, giảm 0,47% so với tháng trước.

2.6. Tài nguyên và môi trường

Kết quả đồng bộ dữ liệu đất đai của tỉnh với cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên hệ thống VNLIS, đã thực hiện đồng bộ 2.349.450 thửa đất lên cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai, đạt 100% tổng thửa đất cần đồng bộ. Dữ liệu tiếp tục được làm sạch, đồng bộ thường xuyên và trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính về đất đai.

Về bảo vệ môi trường và biến đổi khí hậu: Về tiếp nhận hồ sơ đánh giá công tác động môi trường, trong tháng tiếp nhận 8 hồ sơ; đã tổ chức hội đồng thẩm định và thông báo kết quả thẩm định 04 hồ sơ[22], thông báo trả 01 hồ sơ[23], số hồ sơ đang giải quyết 05 hồ sơ. Về giấy phép môi trường, trong tháng tiếp nhận mới 01 hồ sơ; lũy kế đến nay đã cấp giấy phép môi trường cho 45 hồ sơ; đã tổ chức họp/thẩm định/đoàn kiểm tra: 25 hồ sơ.

Lĩnh vực khoáng sản: Trong kỳ, nhận 06 hồ sơ mới (lũy kế đã tiếp nhận 112 hồ sơ), trả 54 hồ sơ[24], đã xử lý 19 hồ sơ[25], 22 hồ sơ rút lại, đang thực hiện 17 hồ sơ[26].

Tài nguyên nước: Trong kỳ, nhận mới 111 hồ sơ, lũy kế tổng số hồ sơ phải thực hiện là 389 lượt hồ sơ thủ tục hành chính về tài nguyên nước. Số hồ sơ đã trả kết quả trong kỳ lũy kế từ đầu năm đến nay là 237 hồ sơ. Số hồ sơ còn phải tiếp tục thực hiện là 152 hồ sơ[27].

Tài nguyên biển và hải đảo: Xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai Đề án phát triển An Giang thành trung tâm kinh tế biển quốc gia sau khi Thủ tướng Chính phủ cho chủ trương thực hiện. Tiếp tục triển khai thực hiện Dự án "Thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh An Giang - giai đoạn 2: Xác định chiều rộng và cắm mốc ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh An Giang.

3. Dân tộc, tôn giáo

---

[22] (1) Dự án khai thác và chế biến mỏ đá xây dựng núi Hòn Sóc, xã Hòn Đất, tỉnh An Giang; (2) Dự án Khu nuôi trồng động vật hoang dã kết hợp phát triển du lịch Hòn Dừa; (3) Đường tuần tra biên giới trên địa bàn Quân khu 9, dự án thành phần 1: Từ khu vực mốc 262 đến khu vực mốc 274, tỉnh An Giang và (4) Dự án đường tuần tra biên giới trên địa bàn Quân Khu 9.

[23] Dự án Đầu tư khai thác - Chế biến đá xây dựng (điều chỉnh) tại mỏ đá Núi Dài, xã Tri Tôn và xã Ô Lâm, tỉnh An Giang

[24] 02 hồ sơ đăng ký thu hồi khoáng sản; 13 hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thăm dò khoáng sản, 32 hồ sơ đề nghị quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; 01 hồ sơ thăm dò bổ sung, 03 hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép, 02 hồ sơ phê duyệt đề án đóng cửa mỏ, 01 hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản.

[25] 05 hồ sơ cấp giấp phép khai thác, 03 hồ sơ đóng cửa mỏ, 04 hồ sơ thu hồi khoáng sản, 02 hồ sơ cấp giấy phép thăm dò, 04 hồ sơ công nhận trữ lượng, 01 hồ sơ Chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV tại khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

[26] trong đó có 06 hồ sơ trễ hạn.

[27] trễ 27 hồ sơ.

Công tác dân tộc, tôn giáo được triển khai toàn diện, có trọng tâm, bám sát tình hình thực tế địa phương. Đồng bào dân tộc thiểu số, chức sắc, tín đồ tôn giáo tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, tích cực tham gia vào các phong trào thi đua yêu nước, phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ an ninh trật tự địa phương. Công tác phối hợp giữa các ngành, các cấp ngày càng hiệu quả, đặc biệt trong nắm tình hình, xử lý các vụ việc phát sinh liên quan dân tộc, tôn giáo.

Về thực hiện các chương trình, chính sách khác thuộc Chương trình MTQG: Rà soát, đăng ký nhu cầu kinh phí thực hiện các Nghị quyết đã được ban hành có liên quan đến công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo thuộc thẩm quyền. Khảo sát thực tế hiện trạng lò hỏa táng của một số chùa, hướng dẫn xin cấp học bổng và nắm tình hình triển khai đóng mới ghe Ngo năm 2026 tại một số địa phương; phổ biến, quán triệt kế hoạch hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2026 - 2030.

4. Về cải cách hành chính và công tác xây dựng chính quyền

Về công tác cải cách hành chính (CCHC): ban hành kế hoạch đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2026 - 2030. Ban hành Quyết định kiện toàn Tổ Công tác Cải cách hành chính; Kế hoạch hoạt động của Tổ Công tác Cải cách hành chính năm 2026.

Về xây dựng bộ máy chính quyền: Phê duyệt vị trí việc làm và tỷ lệ công chức bố trí theo vị trí việc làm của Sở Xây dựng, Thanh tra tỉnh; Báo cáo tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 08/4/2026 của Chính phủ; Ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện một số nội dung đối với đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu đa ngành, đa lĩnh vực ở cấp xã; Ban hành văn bản triển khai thực hiện quy định của Chính phủ về vị trí việc làm viên chức tại Nghị định số 232/2026/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh An Giang. Xem xét giải thể Ban Quản lý dự án Nâng cấp đô thị thành phố Long Xuyên, trực thuộc UBND thành phố Long Xuyên.

Triển khai thực hiện một số nội dung về đánh giá, xếp loại hằng quý theo Hướng dẫn số 02-HD/TU ngày 19/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và tiêu chí đánh giá, xếp loại đối với cán bộ, công chức, viên chức; Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh An Giang; Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh An Giang; kế hoạch triển khai Thỏa thuận hợp tác giữa UBND tỉnh An Giang và Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030.

Xây dựng Đề án thành lập các phường thuộc tỉnh An Giang; xây dựng Nghị quyết quy định mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm chức danh, số lượng, chức danh và một số chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách, người tham gia hoạt động ở ấp, khóm, khu phố trên địa bàn tỉnh An Giang; Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 26/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường và đổi mới công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh An Giang

năm 2026; báo cáo thực hiện chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm, khu phố nghỉ việc do sắp xếp, tổ chức lại ấp, khóm, khu phố trên địa bàn tỉnh An Giang.

Mở 03 lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã năm 2026 gồm 230 học viên; Mở lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, quản lý nhà nước đối với công chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng ở cấp sở và tương đương năm 2026 (lớp thứ nhất gồm 60 học viên); Mở 02 lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng lãnh đạo quản lý đối với công chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng ở cấp xã (gồm 140 học viên). Ban hành Kế hoạch bồi dưỡng đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

5. Công tác tư pháp

Tiếp tục triển khai công tác xây dựng, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL), quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật, tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật, hỗ trợ pháp lý. Công tác xây dựng, ban hành VBQPPL được thực hiện tốt, chất lượng văn bản ngày càng được nâng lên, đáp ứng kịp thời yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương; công tác rà soát, kiểm tra VBQPPL được thực hiện thường xuyên theo quy định nhằm kịp thời tham mưu xử lý khi phát hiện các văn bản chồng chéo, đối tượng điều chỉnh của văn bản không còn hoặc văn bản không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội. Trong tháng 8, ngành Tư pháp đã góp ý 117 dự thảo; thẩm định 33 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (13 Nghị quyết, 20 Quyết định). Phối hợp với Bộ Tư pháp tổ chức Hội thảo trao đổi, thảo luận về Bộ pháp điển và triển khai, hướng dẫn công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và Hội thảo trao đổi, thảo luận về dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật tại tỉnh An Giang (ngày 14/7/2026).

Trong tháng, số vụ việc trợ giúp pháp lý: 135 vụ việc, trong đó gồm: Hình sự 116 vụ; Dân sự: 05 vụ; Đất đai: 13 vụ; Hành chính: 01 vụ, do trợ giúp viên pháp lý thực hiện 135 vụ; ban hành Quyết định bổ nhiệm Thừa hành viên 02 trường hợp[28], cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư cho 02 trường hợp (cho ông Nguyễn Quốc Nam; bà Tô Mỷ Huyền). Kiểm tra công tác tổ chức thi hành pháp luật năm 2026 tại Sở Y tế, UBND xã Bình Hòa, Tân Châu, Gò Quao.

6. Công tác thi hành án dân sự

Kết quả thi hành án dân sự 8 tháng năm 2026 như sau: Về việc: Tổng số giải quyết 54.815 việc; trong đó năm 2025 chuyển sang 27.773 việc (sau khi trừ số đã chuyển sang sổ theo dõi để thống kê riêng), số thụ lý mới 27.042 việc. Trong tháng 8 đã thụ lý mới 4.798 việc. Tổng số phải thi hành 54.672 việc; trong đó, có điều kiện 37.362 việc (chiếm 68,34%), chưa có điều kiện 15.915 việc (chiếm 29,11%). Số việc giải quyết xong là 23.532 việc, đạt 62,98%. Trong tháng giải quyết xong 1.874 việc, số việc chuyển tháng sau 31.140 việc.

Về tiền: Tổng số giải quyết 27.184.341.922 nghìn đồng; trong đó năm 2025 chuyển sang 17.851.269.399 nghìn đồng (sau khi trừ số đã chuyển sang sổ

[28] Tiền Thanh Phú; Nguyễn Huy Thanh

theo dõi để thống kê riêng), số thụ lý mới 9.333.072.524 nghìn đồng. Trong tháng 8 đã thụ lý mới 1.264.027.998 nghìn đồng. Tổng số phải thi hành 26.631.226.455 nghìn đồng; trong đó, số có điều kiện thi hành 15.904.607.752 nghìn đồng (chiếm 59,72%); số chưa có điều kiện 8.410.098.999 nghìn đồng (chiếm 31,58%). Số tiền giải quyết xong là 4.997.903.653 nghìn đồng, đạt 31,42%. Trong tháng giải quyết xong 1.463.458.892 nghìn đồng, số tiền chuyển tháng sau 21.633.322.802 nghìn đồng.

7. Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Về công tác thanh tra: Trong tháng, thực hiện 21 cuộc thanh tra (triển khai mới 07 cuộc, tháng trước chuyển sang 14 cuộc), đã ban hành 09 kết luận thanh tra. Qua thanh tra phát hiện sai phạm kiến nghị xử lý khác 1.543 triệu đồng; xử lý hành chính đối với 13 tổ chức, 55 cá nhân và 69 kiến nghị chấn chỉnh về chủ trương. Lũy kế 8 tháng, đã triển khai trong kỳ 31 cuộc (11 cuộc theo kế hoạch, đạt 91,67%; 20 cuộc đột xuất), trong đó có 03 cuộc thanh tra chuyên đề theo chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ[29]. Đã kết thúc 19 cuộc, ban hành kết luận 21 kết luận thanh tra (trong đó có 03 cuộc thanh tra chuyên đề). Qua thanh tra phát hiện sai phạm kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước 60.636 triệu đồng, xử lý khác 4.627 triệu đồng, xử lý hành chính đối với 33 tổ chức, 200 cá nhân và 187 kiến nghị chấn chỉnh về chủ trương; chuyển cơ quan điều tra tiếp tục xử lý 02 vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự[30].

Về tiếp công dân: Ban Tiếp công dân tỉnh, các sở, ngành và UBND các xã, phường, đặc khu thường xuyên tiếp công dân được 973 người, 05 đoàn đông người với 36 người. Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc, thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu tiếp định kỳ và đột xuất được 118 lượt 138 người (các kỳ còn lại không có công dân đến).

Về xử lý đơn: Số đơn tiếp nhận trong kỳ 1.714 đơn (đã xử lý 1.695 đơn, đang xử lý 19 đơn), đơn đủ điều kiện xử lý 1.487 đơn, không đủ điều kiện xử lý 208 đơn. Trong đó, đơn thuộc thẩm quyền là 972 đơn (600 đơn khiếu nại, 35 đơn tố cáo, 337 đơn kiến nghị, phản ánh); đơn không thuộc thẩm quyền 515 (hướng dẫn 130, chuyển đơn 385).

Về giải quyết khiếu nại, tố cáo: Lũy kế 8 tháng đã giải quyết 222/767 đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền đã thụ lý, đang giải quyết 545 đơn. Ngoài ra, đã tham mưu kiểm tra, rà soát, xử lý thông tin ban đầu đối với 217/231 vụ việc.

---

[29] 01 cuộc thanh tra chuyên đề về công tác quản lý, cấp phép, khai thác khoáng sản; 01 cuộc thanh tra việc quản lý, sử dụng đất công và cơ sở nhà đất dôi dư sau sắp xếp trên địa bàn tỉnh An Giang; 01 cuộc thanh tra các dự án có khó khăn, vướng mắc, tồn đọng kéo dài

[30] (1) Vụ việc 02 đơn vị, doanh nghiệp khai thác vượt sản lượng 19.582.468 m3 so với giấy phép và 06 đơn vị, doanh nghiệp khai thác nước khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp phép, gia hạn giấy phép với tổng sản lượng 142.247.875 m3, có dấu hiệu tội phạm về gây thất thoát, lãng phí nguồn tài nguyên nước, thất thoát nguồn thu ngân sách nhà nước; (2) Vụ việc Bảo hiểm xã hội tỉnh Kiên Giang (trước sáp nhập) tổ chức ký 02 phụ lục hợp đồng khám chữa bệnh BHYT vào thời điểm tháng 10/2023 nhưng Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐKCB-BHYT ghi ngày 06/01/2022 và Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐKCB-BHYT ghi ngày 05/01/2023 giữa BHXH tỉnh Kiên Giang và Bệnh viện Bình An là có dấu hiệu hợp thức hóa hồ sơ tài liệu để được thanh toán chi phí KCB BHYT ngoại trú vào các ngày nghỉ, ngày lễ của Bệnh viện Bình An với số tiền 9,9 tỷ, hành vi này gây thiệt hại cho quỹ BHYT

Về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực: Ban hành Kế hoạch sơ kết việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030 giai đoạn thứ nhất (từ năm 2023 đến năm 2026). Tiếp tục theo dõi tiến độ điều tra 13 vụ việc (11 vụ việc của kỳ trước và 02 vụ mới chuyển trong năm 2026) có dấu hiệu tội phạm qua thanh tra chuyển sang cơ quan điều tra.

8. Quốc phòng - an ninh và đối ngoại

Các lực lượng chức năng trên địa bàn tỉnh duy trì nghiêm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, theo dõi nắm chắc tình hình, nhất là tình hình trên tuyến biên giới, biển, đảo và địa bàn trọng điểm, các ngày lễ, kỷ niệm và các đoàn công tác. Tham gia cùng Quân khu khảo sát các khu vực bố trí lực lượng trực tiếp làm nhiệm vụ bảo vệ Tuần lễ Cấp cao APEC - 2027 và khảo sát vị trí xây dựng doanh trại Hải đội DQTT; bàn giao đất quốc phòng tại đặc khu Phú Quốc cho Cục Tác chiến điện tử. Tổ chức các hoạt động "Tết Quân - Dân" năm 2027 tại xã Thạnh Lộc và Gò Quao. Tổ chức sơ kết thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ hy sinh tại Campuchia và trong nước giai đoạn XXV. Tiếp tục lấy mẫu, bàn giao mẫu hài cốt liệt sĩ tại 03 nghĩa trang liệt sĩ: Tri Tôn, Rạch Giá và Hà Tiên (đến nay tổ chức lấy mẫu 08/20 nghĩa trang; số mộ khai quật 2.258; số mộ lấy được mẫu 2.147). Đội K92, K93 tìm kiếm, quy tập được 55 bộ hài cốt liệt sĩ trên địa bàn tỉnh. Tổ chức đối thoại trực tiếp về thực hiện chế độ chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng tại xã Kiên Lương và Khánh Bình.

Công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật được đảm bảo. Trong tháng, tội phạm về trật tự xã hội xảy ra 132 vụ (giảm 03 vụ so với tháng trước); phòng, chống tội phạm kinh tế phát hiện 17 vụ (giảm 20 vụ), tội phạm về tham nhũng, chức vụ phát hiện 03 vụ (tăng 03 vụ); phòng, chống tội phạm, tệ nạn về ma túy phát hiện 83 vụ (giảm 136 vụ); phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường phát hiện 03 vụ (giảm 10 vụ). Lũy kế 8 tháng, tội phạm về trật tự xã hội xảy ra 1.098 vụ (giảm 238 vụ, bằng 17,8% so với cùng kỳ); tội phạm, vi phạm pháp luật về kinh tế phát hiện 200 vụ (giảm 69 vụ); tội phạm về tham nhũng, chức vụ phát hiện 17 vụ (tăng 11 vụ); phòng, chống tội phạm, tệ nạn về ma túy phát hiện 790 vụ (tăng 352 vụ); tội phạm, vi phạm pháp luật về môi trường phát hiện 148 vụ (tăng 29 vụ).

Công tác phòng, chống cháy, nổ, cứu nạn, cứu hộ được quan tâm chỉ đạo xuyên suốt nhất là tăng cường các giải pháp phòng ngừa, ngăn chặn cháy, nổ trong mùa khô; tăng cường công tác bảo vệ rừng và PCCC rừng. Tích cực triển khai công tác quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng và tiếp tục cập nhật, hoàn thiện Cơ sở dữ liệu về PCCC và CNCH, truyền tin báo cháy và ứng dụng "Báo cháy 114"; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động người dân cài đặt, sử dụng ứng dụng "Báo cháy 114". Trong tháng 8, xảy ra 01 vụ cháy *(không tăng giảm)*, thiệt hại 04 cano, 03 tàu gỗ, đang điều tra làm rõ nguyên nhân. Nổ không xảy ra *(không tăng giảm)*. Lũy kế 8 tháng, tai nạn cháy xảy ra 21 vụ (giảm 08 vụ), làm bị thương 02 người (tăng 02 người), thiệt hại tài sản khoảng 6,6 tỷ đồng. Nổ xảy ra 01 vụ (tăng 01 vụ), làm 07 người bị thương.

Trong tháng 8, tai nạn giao thông xảy ra 39 vụ (tăng 14 vụ), làm chết 25 người (tăng 10 người), bị thương 22 người (tăng 09 người). Trong đó, tai nạn giao thông đường bộ xảy ra 37 vụ, làm chết 23 người, bị thương 22 người (tăng 12 vụ, 05 người chết, 10 người bị thương); tai nạn giao thông đường thủy xảy ra 02 vụ, làm chết 02 người (tăng 02 vụ, 02 người chết). Lũy kế 8 tháng, tai nạn giao thông xảy ra 262 vụ (tăng 03 vụ), làm chết 175 người (giảm 09 người), bị thương 122 người (tăng 07 người); trong đó tai nạn giao thông đường thủy xảy ra 04 vụ, làm chết 02 người, bị thương 01 người.

Hoạt động đối ngoại tiếp tục được đẩy mạnh. Trong tháng, thực hiện thủ tục 22 đoàn vào với 180 lượt người nước ngoài; 05 đoàn công tác có yếu tố nước ngoài (19 lượt người Việt Nam) đến hoạt động về lĩnh vực y tế, nông nghiệp và thăm các dự án đang triển khai tại địa phương. Tham dự Hội nghị Ngoại giao lần thứ 33 và Hội nghị Ngoại vụ toàn quốc lần thứ 22 của Bộ Ngoại giao. Tham dự lễ Tổng kết thực hiện Đề án "Ngày Tôn vinh tiếng Việt" năm 2026. Phối hợp tổ chức Ngày văn hóa Việt Nam - Hàn Quốc tại đặc khu Phú Quốc của Đại sứ quán Hàn Quốc tại Việt Nam;….

ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong 8 tháng đầu năm 2026, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục duy trì xu hướng phát triển tích cực, nhiều lĩnh vực đạt kết quả khá và có mức tăng trưởng cao so với cùng kỳ.

Sản xuất nông nghiệp, thủy sản cơ bản duy trì ổn định, trong đó sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản 8 tháng tăng 8% so với cùng kỳ; sản lượng nuôi trồng tăng 10,15%. Công tác quản lý, kiểm soát khai thác IUU được tăng cường, các lực lượng chức năng chủ động tuần tra, kiểm tra và xử lý vi phạm. Công tác bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng được quan tâm, số vụ vi phạm lâm nghiệp giảm 17,31% so với cùng kỳ. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 13,79% so cùng kỳ; hầu hết các sản phẩm công nghiệp chủ yếu đều tăng sản lượng. Hoạt động thương mại, dịch vụ tiếp tục sôi động, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 24,79%; kim ngạch xuất khẩu tăng 8,22%. Du lịch tiếp tục giữ vai trò là động lực tăng trưởng quan trọng lượng khách đến trên địa bàn 8 tháng tăng 18,6%; lượng khách quốc tế tăng 54,2%. Hoạt động sản xuất, kinh doanh và phát triển doanh nghiệp có chuyển biến tích cực số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập mới tăng 22,50%, số vốn đăng ký mới tăng 1,28% so cùng kỳ; công tác thu hút đầu tư tiếp tục được đẩy mạnh, 8 tháng cấp mới 23 dự án với tổng vốn đăng ký 11.577 tỷ đồng.

Các lĩnh vực văn hóa - xã hội tiếp tục được quan tâm, giáo dục và đào tạo được triển khai theo hướng nâng cao chất lượng; công tác y tế, phòng chống dịch bệnh được chủ động thực hiện, tình hình dịch bệnh cơ bản được kiểm soát. Chính sách người có công, giải quyết việc làm, bảo đảm an sinh xã hội được triển khai kịp thời; 8 tháng đã hỗ trợ tạo việc làm cho 31.550 lao động, đạt 78,87% kế hoạch. Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số có nhiều chuyển biến, hạ tầng viễn thông, nền tảng số và chữ ký số tiếp tục được hoàn thiện; các tổ công nghệ số cộng đồng được duy trì, góp phần hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ công và kỹ năng số. Công tác giải quyết thủ tục hành chính

cơ bản bảo đảm yêu cầu, tỷ lệ hồ sơ trả kết quả đúng và trước hạn đạt 97,16%. Công tác quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền biên giới, biển đảo được bảo đảm; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản ổn định.

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh vẫn còn một số khó khăn, hạn chế, cụ thể như sau

Kết quả đạt được, tiến độ thực hiện một số chỉ tiêu kinh tế vẫn chưa tương xứng với yêu cầu và kế hoạch năm, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp và đầu tư công. Sản lượng lúa 8 tháng mới đạt 63,94% kế hoạch. Hoạt động xuất khẩu chưa đồng đều giữa các nhóm hàng. Mặc dù tổng kim ngạch xuất khẩu tăng 8,22%, một số mặt hàng chủ lực như gạo giảm 20,08%; hàng hóa khác giảm 21,43% do tác động của biến động thị trường, giá cả và áp lực cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

Tiến độ giải ngân vốn đầu tư công còn thấp, đạt khoảng 39,63% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao và 39,92% kế hoạch vốn HĐND tỉnh giao, trong khi thời gian còn lại của năm không nhiều, tạo áp lực lớn đối với việc hoàn thành kế hoạch giải ngân và phát huy hiệu quả nguồn vốn đầu tư. Tình hình doanh nghiệp vẫn còn khó khăn, số lượng doanh nghiệp đăng ký giải thể trong 8 tháng tăng 52,26% so với cùng kỳ.

Tổng thu ngân sách 8 tháng mới đạt 61,6% dự toán Trung ương giao; trong đó, một số khoản thu như tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuế bảo vệ môi trường, lệ phí trước bạ, phí lệ phí,... đạt thấp tiến độ thấp so dự toán, trọng tâm là tiến độ thu từ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đạt rất thấp, ước đạt 28,5% so dự toán, làm ảnh hưởng đến tiến độ thu các tháng tiếp theo[31].

Một số vấn đề xã hội, môi trường và trật tự an toàn còn tiềm ẩn phức tạp; số vụ tội phạm về ma túy tăng so với cùng kỳ; tai nạn giao thông 8 tháng tăng 3 vụ và số người bị thương tăng 7 người. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo còn nhiều việc phải tập trung xử lý, 8 tháng mới giải quyết 222/767 đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền đã thụ lý, còn 545 đơn đang giải quyết.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THÁNG 9 NĂM 2026

Trong tháng 9 năm 2026, các ngành và địa phương tiếp tục tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026, Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 27/6/2026 của Chính phủ về cập nhật kịch bản tăng trưởng và giải pháp trọng tâm trong các quý còn lại để thực hiện mục tiêu tăng trưởng năm 2026 phấn đấu từ 10% trở lên gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô; Nghị quyết số 169/NQ-CP ngày 27/6/2026 của Chính phủ về mục tiêu tăng trưởng của các địa phương năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030 để thực hiện Kết luận

[31] Tiến độ thu tiền sử dụng đất còn thấp so với dự toán, chủ yếu do một số doanh nghiệp chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định, dẫn đến số thu phát sinh chưa đạt tiến độ đề ra.

số 18-KL/TW của Trung ương, Nghị quyết số 25/2026/QH16 của Quốc hội và Nghị quyết số 109/NQ-CP của Chính phủ; Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 16/01/2026 của UBND tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 28/7/2026 của HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh An Giang 6 tháng cuối năm 2026; Kế hoạch số 419/KH-UBND ngày 30/7/2026 về điều chỉnh kịch bản tăng trưởng kinh tế 6 tháng cuối năm 2026 tỉnh An Giang; Quyết định số 252/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 về việc giao nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh An Giang năm 2026 và Quyết định số 643/QĐ-UBND ngày 13/02/2026 về việc bổ sung nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh An Giang năm 2026. Đồng thời, tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

1. Tiếp tục quán triệt, triển khai kịp thời, đồng bộ và hiệu quả các nghị quyết, kết luận, chỉ đạo của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và UBND tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2026; tập trung thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 109/NQ-CP ngày 16/4/2026 của Chính phủ, Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương và các chương trình, kế hoạch hành động của Tỉnh ủy, UBND tỉnh nhằm hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Khẩn trương triển khai thực hiện Nghị quyết số 221/NQ-CP ngày 09/8/2026 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 76-KL/TW ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Tập trung triển khai Văn bản số 4208-CV/VPTW ngày 06/8/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng về việc thông báo ý kiến chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước về tình hình địa phương.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành; thực hiện nghiêm phương châm "06 rõ"; tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy và UBND tỉnh giao; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, xử lý dứt điểm các tồn tại phát sinh, bảo đảm hoàn thành đúng tiến độ và chất lượng các nhiệm vụ.

Chủ động rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án, công trình tồn đọng kéo dài theo chỉ đạo của Bộ Chính trị và Chính phủ, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Thực hiện áp dụng cơ chế “luồng xanh” đối với toàn bộ hồ sơ, văn bản, thủ tục và các nội dung phát sinh liên quan đến công tác chuẩn bị, đầu tư, thi công các công trình, dự án phục vụ Hội nghị cấp cao APEC 2027, đảm bảo đúng theo quy định pháp luật hiện hành theo Văn bản số 3221/UBND-KT ngày 17/8/2026 của UBND tỉnh. Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 29/5/2026 về việc tăng cường công tác xử lý vi phạm trong lĩnh vực đất đai, trật tự xây dựng, hành lang an toàn đường bộ và trật tự đô thị trên địa bàn

tỉnh An Giang.

Khẩn trương rà soát, chuẩn bị nội dung triển khai Nghị quyết của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc thù phục vụ APEC 2027 và triển khai các nhiệm vụ liên quan điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 948/QĐ-TTg và đẩy nhanh tiến độ các công trình, dự án phục vụ Hội nghị cấp cao APEC 2027.

2. Về kinh tế

Tập trung triển khai các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế theo Kế hoạch số 419/KH-UBND ngày 30/7/2026; thường xuyên rà soát tiến độ thực hiện từng chỉ tiêu, xác định rõ những chỉ tiêu còn thấp so với kế hoạch để có giải pháp cụ thể, kịp thời.

2.1. Về nông nghiệp, tập trung chỉ đạo sản xuất vụ Thu Đông và các vụ sản xuất còn lại của năm; theo dõi sát tình hình thời tiết, dịch bệnh, thị trường, chủ động các giải pháp bảo vệ sản xuất. Tiếp tục phát triển chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học, kiểm soát dịch bệnh; đẩy mạnh nuôi trồng, khai thác thủy sản hiệu quả, bền vững. Tăng cường tuần tra, kiểm tra, kiểm soát và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm khai thác IUU; thực hiện tốt công tác bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng.

2.2. Về công nghiệp, theo dõi sát tình hình sản xuất của các doanh nghiệp; tập trung hỗ trợ doanh nghiệp khôi phục, mở rộng sản xuất, nhất là các ngành công nghiệp có lợi thế và có tốc độ tăng trưởng cao; kịp thời tháo gỡ khó khăn về nguyên liệu, thị trường, lao động và các thủ tục liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh; triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp về tín dụng, thuế, phí, khuyến công; hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh và mở rộng quy mô sản xuất.

2.3. Về thương mại, dịch vụ và xuất khẩu: Tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp phát triển thương mại - dịch vụ, mở rộng thị trường trong nước, kích cầu tiêu dùng, phát triển hệ thống phân phối và hạ tầng thương mại; đẩy mạnh thương mại điện tử, chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt, nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của hàng hóa, dịch vụ. Tăng cường xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng của tỉnh; phát huy hiệu quả liên kết thương mại - du lịch, khai thác tốt thị trường khu vực nông thôn, biên giới và các địa bàn có lợi thế.

Tập trung phát triển vùng nguyên liệu gắn với công nghiệp chế biến, logistics, ứng dụng khoa học - công nghệ và truy xuất nguồn gốc nhằm nâng cao giá trị gia tăng, chất lượng và sức cạnh tranh của hàng hóa xuất khẩu; đẩy mạnh xúc tiến xuất khẩu, đa dạng hóa thị trường, tận dụng hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do (FTA), chủ động cập nhật các tiêu chuẩn, quy định của thị trường nhập khẩu để hỗ trợ doanh nghiệp thích ứng. Thường xuyên theo dõi diễn biến thị trường, giá cả, cân đối cung - cầu hàng hóa, dịch vụ; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, bảo đảm nguồn cung và ổn định thị trường, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu thương mại, xuất nhập khẩu năm 2026.

Đẩy mạnh quảng bá, xúc tiến và liên kết phát triển du lịch; tập trung khai

thác hiệu quả các thị trường khách, nhất là khách quốc tế; phát triển, đa dạng hóa sản phẩm du lịch, du lịch cộng đồng và các sản phẩm gắn với văn hóa, sinh thái, biển đảo; xây dựng và quảng bá thương hiệu du lịch An Giang, nâng cao chất lượng dịch vụ và nguồn nhân lực du lịch. Tăng cường thu hút đầu tư, hoàn thiện hạ tầng, nâng cao chất lượng các điểm đến, phát huy vai trò của Phú Quốc và các khu, điểm du lịch có lợi thế, phấn đấu hoàn thành và vượt các chỉ tiêu du lịch năm 2026.

2.4. Tài chính, ngân hàng

Tăng cường các giải pháp thu ngân sách nhà nước, rà soát từng khoản thu, từng địa bàn và nguồn thu còn dư địa; chống thất thu, xử lý nợ đọng thuế, bảo đảm thu đúng, thu đủ, phấn đấu hoàn thành và vượt dự toán thu ngân sách năm 2026.

Tiếp tục chỉ đạo các tổ chức tín dụng tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, hướng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng kinh tế theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; tăng cường áp dụng chuyển đổi số vào quy trình cấp tín dụng, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng, đảm bảo chặt chẽ, an toàn.

2.5. Về đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công

Tập trung đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công theo Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 13/3/2026 của UBND tỉnh và Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 23/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ; phấn đấu hoàn thành ở mức cao nhất kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026. Các Tổ công tác tăng cường kiểm tra, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nhất là về giải phóng mặt bằng, thủ tục đầu tư, vật liệu xây dựng và tổ chức thi công; thực hiện giao nhiệm vụ, kiểm điểm tiến độ cụ thể hằng tuần đối với từng chủ đầu tư, đồng thời yêu cầu chủ đầu tư giao nhiệm vụ, tiến độ cụ thể cho từng nhà thầu. Kiên quyết xử lý, thay thế các nhà thầu không đáp ứng yêu cầu, chủ đầu tư thiếu trách nhiệm, năng lực tổ chức thực hiện yếu kém; gắn kết quả giải ngân với trách nhiệm của người đứng đầu.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình, công trình, dự án trọng điểm của tỉnh; tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm tiến độ Dự án đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng đoạn qua địa bàn tỉnh. Khẩn trương hoàn thiện các thủ tục đầu tư đối với các dự án giao thông có tính kết nối liên vùng, gồm tuyến Long Xuyên - Rạch Giá, Hà Tiên - Rạch Giá - Bạc Liêu, tuyến N1 và Sân bay Rạch Giá; tiếp tục đầu tư, nâng cấp các cửa khẩu Khánh Bình, Vĩnh Xương và các tuyến giao thông kết nối, góp phần tăng cường liên kết vùng, mở rộng không gian phát triển và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - xã hội của tỉnh.

Quyết liệt triển khai các công trình, dự án phục vụ Hội nghị cấp cao APEC 2027, bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả đầu tư và yêu cầu về kiến trúc, cảnh quan, hạ tầng; thường xuyên kiểm tra hiện trường, kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh, nhất là về thủ tục đầu tư, đất đai, giải phóng mặt bằng, vật liệu và tổ chức thi công, không để phát sinh điểm nghẽn ảnh hưởng đến tiến độ chung.

3. Về văn hóa, xã hội

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, tạo việc làm, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; triển khai hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục thực hiện các giải pháp tạo việc làm, nâng cao tỷ lệ bao phủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; quan tâm các đối tượng yếu thế, bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn.

Tập trung thực hiện các giải pháp nâng cao tỷ lệ huy động học sinh đến trường, nhất là tại các địa bàn khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên và chất lượng dạy học năm học 2026 - 2027. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của y tế cơ sở; tăng cường y tế dự phòng, chủ động giám sát, phòng, chống dịch bệnh, nhất là các bệnh truyền nhiễm; tăng cường kiểm tra, giám sát và bảo đảm an toàn thực phẩm, không để xảy ra các vụ việc ảnh hưởng đến sức khỏe nhân dân.

Tăng cường công tác tuyên truyền, cổ động; tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch phục vụ nhiệm vụ chính trị, các ngày lễ lớn của đất nước và của tỉnh; bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch bền vững. Tập trung hoàn thiện hồ sơ, đẩy nhanh tiến độ các công trình, hạng mục phục vụ việc đề cử Khu di tích khảo cổ Óc Eo - Ba Thê trình UNESCO công nhận là Di sản thế giới; đồng thời tăng cường quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn tỉnh.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; chủ động nắm tình hình, hướng dẫn các tổ chức tôn giáo, cơ sở tín ngưỡng thực hiện đúng quy định của pháp luật; bảo đảm các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo diễn ra an toàn, văn minh, tiết kiệm, phù hợp với truyền thống văn hóa dân tộc.

Tiếp tục triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo các chủ trương, định hướng của Trung ương và của tỉnh; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất, kinh doanh và quản lý nhà nước. Khẩn trương tổ chức thực hiện Kế hoạch số 450/KH-UBND ngày 11/8/2026 của UBND tỉnh về hành động 100 ngày triển khai thực hiện nhiệm vụ xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh An Giang; xác định rõ nhiệm vụ, tiến độ và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, tạo chuyển biến rõ nét trong chuyển đổi số.

4. Tiếp tục rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập, trường học, cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh theo quy định, bảo đảm tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả. Đẩy mạnh thực hiện phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền gắn với việc vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bên trong của các cơ quan, đơn vị, bảo đảm không chồng chéo, bỏ sót nhiệm vụ.

Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức về quản lý nhà nước, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng số và kỹ năng xử lý công việc đa

ngành, đa lĩnh vực; kịp thời giải quyết đầy đủ, đúng quy định các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động chịu tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy. Tập trung triển khai Phương án tổng thể sắp xếp ấp, khóm, khu phố trên địa bàn tỉnh đã được phê duyệt; tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bên trong các cơ quan, đơn vị theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu quả hoạt động.

Đẩy nhanh tiến độ rà soát, xử lý, khai thác và sử dụng hiệu quả nhà, đất dôi dư sau sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính; tăng cường quản lý chặt chẽ tài sản công sau sáp nhập, bảo đảm sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, không để xảy ra thất thoát, lãng phí tài sản công.

5. Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nhằm cải thiện điểm số, thứ hạng các Chỉ số: Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Cải cách hành chính (PAR INDEX), Sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS). Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 454/KH-UBND ngày 12/8/2026 của UBND tỉnh về Cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (Chỉ số PCI) gắn với đẩy mạnh thu hút đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2026.

6. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về quy hoạch, đất đai, tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ môi trường; tăng cường kiểm tra, thanh tra, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, nhất là vi phạm trong quản lý, sử dụng đất, khai thác khoáng sản, tài nguyên nước và gây ô nhiễm môi trường. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện, cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai, tăng cường quản lý, khai thác hiệu quả quỹ đất và tài nguyên, bảo đảm sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định.

Theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, khí tượng, thủy văn; chủ động dự báo, cảnh báo và triển khai đồng bộ các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, hạn hán, xâm nhập mặn, sạt lở bờ sông, bờ biển và các hiện tượng thời tiết cực đoan; rà soát, chuẩn bị đầy đủ phương án, lực lượng, vật tư và phương tiện theo phương châm "4 tại chỗ", hạn chế thấp nhất thiệt hại về người và tài sản. Tăng cường bảo vệ môi trường, kiểm soát nguồn thải, thu gom và xử lý chất thải; chủ động triển khai các giải pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường, góp phần bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

Quản lý tài nguyên, môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu, tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về quy hoạch, đất đai, tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ môi trường. Theo dõi, dự báo, triển khai đồng bộ các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, hạn hán, xâm nhập mặn, sạt lở bờ sông, bờ biển và các hiện tượng thời tiết cực đoan.

7. Về an ninh, quốc phòng, đối ngoại

Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn; chủ động nắm chắc tình hình, địa bàn, đối tượng, kịp thời phát hiện, xử lý hiệu quả các vụ việc phát sinh, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; tăng cường quản lý, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới, biển, đảo, cửa khẩu và an ninh khu vực biên giới; bảo đảm an ninh, an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm và các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội trên địa bàn.

Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, buôn lậu, gian lận thương mại, ma túy và tội phạm công nghệ cao; tăng cường các biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; chủ động bảo đảm an ninh mạng, an ninh kinh tế, góp phần giữ vững môi trường ổn định, an toàn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Triển khai thực hiện tốt Công điện số 56/CĐ-TTg ngày 21/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đối với hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.

Đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế theo hướng chủ động, thực chất, hiệu quả; tăng cường quan hệ hữu nghị, hợp tác với các địa phương của Vương quốc Campuchia, nhất là các địa phương có chung đường biên giới; mở rộng hợp tác trên các lĩnh vực kinh tế, thương mại, đầu tư, du lịch, văn hóa và giao lưu Nhân dân, góp phần thúc đẩy liên kết, phát triển kinh tế - xã hội và giữ vững an ninh, trật tự khu vực biên giới.

(Nhiệm vụ cụ thể của các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường, đặc khu tại Phụ lục VI đính kèm)

Trên đây là Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 8 và phương hướng, nhiệm vụ tháng 9 năm 2026 của tỉnh An Giang./.

Nơi nhận:
- TT.TU, HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND xã, phường, đặc khu;
- VP.UBND tỉnh: LĐVP; các phòng thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, TH, tqtrung "HT".

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Nguyễn Thanh Phong

Phụ lục I
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI
THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 252/QĐ-UBND CỦA UBND TỈNH NGÀY 16/01/2026

(Kèm theo Báo cáo số 822 */BC-UBND ngày08/9/2026 của UBND tỉnh An Giang)*

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm theo Quyết định số 252/QĐ-UBND	Ước thực hiện 8 tháng	Lũy kế 8 tháng so với kế hoạch	Ghi chú	Cơ quan chủ trì thực hiện, theo dõi, đánh giá	Đơn vị phối hợp
I	**CHỈ TIÊU KINH TẾ**							
1	Tốc độ tăng GRDP theo giá so sánh	%	10,71	-	-	Đang cập nhật quý	Sở Tài chính	Thống kê tỉnh
2	Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	32.362	19.950	61,9	Chưa đạt	Sở Tài chính	Hải quan, Thuế tỉnh
3	Tổng chi ngân sách địa phương	Tỷ đồng	59.806	29.691	49,6	Chưa đạt		
4	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	113.500	47.578 (6T)	-	Đang cập nhật quý	Sở Tài chính	Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc; Thống kê tỉnh
5	Giải ngân vốn đầu tư công	%	100	39,63	39,63	Chưa đạt	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu
6	Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa	Triệu USD	2.673	1.643,10	61,47	Chưa đạt	Sở Công Thương	Thống kê tỉnh; Hải Quan
7	Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa	Triệu USD	574	590,67	102,9	Vượt		
8	Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	%	113,19	113,79	113,79	Đạt		Thống kê tỉnh
9	Tổng mức bán lẻ HH & doanh thu DV	Tỷ đồng	379.501	209.259,17	55,14	Chưa đạt		Thống kê tỉnh; Sở Du lich

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm theo Quyết định số 252/QĐ-UBND	Ước thực hiện 8 tháng	Lũy kế 8 tháng so với kế hoạch	Ghi chú	Cơ quan chủ trì thực hiện, theo dõi, đánh giá	Đơn vị phối hợp
10	Tổng lượt khách du lịch	Triệu lượt	25	21,588	86,35	Vượt	Sở Du lịch	Thống kê tỉnh
11	Doanh thu từ du lịch	Tỷ đồng	70.000	52.603	75,15	Vượt		
12	Số doanh nghiệp thành lập mới	Doanh nghiệp	4.500	3.250	72,22	Vượt	Sở Tài chính	Thống kê tỉnh
13	Sản lượng lúa	Tấn	8.795.986	6.072.402	69,04	Vượt	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thống kê tỉnh
14	Tỷ lệ lúa chất lượng cao	%	68,21	75,34	110,45	Vượt		
15	Sản lượng thủy sản (Khai thác & Nuôi)	Tấn	1.629.499	1.125.616	69,08	Vượt		
16	Chỉ số CCHC (PAR INDEX)	Thứ hạng	15/34	-	-	Đang đánh giá	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu
17	Chỉ số Năng lực cạnh tranh (PCI)	Thứ hạng	15/34	-	-	Đang đánh giá		
18	Chỉ số PAPI	Thứ hạng	15/34	-	-	Đang đánh giá		
19	Chỉ số chuyển đổi số (DTI)	Thứ hạng	10/34	-	-	Đang đánh giá		
II	**CHỈ TIÊU XÃ HỘI**							
1	Tỷ lệ bao phủ BHYT	%	≥ 95	95,17	-	Đạt	Bảo hiểm Xã hội tỉnh	Sở Y tế, Thống kê tỉnh
2	Tỷ lệ dân số đô thị dùng nước sạch	%	96,00	-	-	Đang đánh giá	Sở Xây dựng	Thống kê tỉnh
3	Giải quyết việc làm mới	Lao động	40.000	31.550	78,87	Vượt	Sở Nội vụ	Thống kê tỉnh
4	Tỷ lệ thất nghiệp	%	< 3.60	-	-	Đang triển khai		
5	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	75,00	61,79	82,39	Vượt	Sở Giáo dục và Đào tạo	Thống kê tỉnh

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm theo Quyết định số 252/QĐ-UBND	Ước thực hiện 8 tháng	Lũy kế 8 tháng so với kế hoạch	Ghi chú	Cơ quan chủ trì thực hiện, theo dõi, đánh giá	Đơn vị phối hợp
6	Số bác sĩ trên 10,000 dân	Bác sĩ	11,60	13,12	113,10	Vượt	Sở Y tế	Thống kê tỉnh
7	Số giường bệnh trên 10,000 dân	Giường	31,80	31,4	98,74	Vượt		
8	Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia	%	63,00	61,79	98,08	Vượt	Sở Giáo dục và Đào tạo	Thống kê tỉnh
9	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều (giảm)	%	0.1 - 0.2	-	-	Đang triển khai	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thống kê tỉnh
10	Tỷ lệ hộ sử dụng điện	%	99,70	99,70	100	Đạt	Sở Công Thương	Thống kê tỉnh
11	Số lượng nhà ở xã hội	Căn	1.125	07	3	Chưa đạt	Sở Xây dưng	Thống kê tỉnh
III	**CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG**							
1	Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý	%	100,00	100	100	Đạt	Sở Y tế	Thống kê tỉnh
2	Tỷ lệ thu gom rác thải sinh hoạt đô thị	%	94,00	-	-	Đang đánh giá	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thống kê tỉnh
3	Tỷ lệ che phủ rừng	%	8,80	8,73	8,73	Đạt		

**** Ghi chú:*** 17 chỉ tiêu đạt, vượt[32]; 06 chỉ tiêu chưa đạt[33]; 10 chỉ tiêu đánh giá theo quý và cuối năm[34] (*Mốc tỷ lệ % đạt 8 tháng là 66,67%, Tháng 9 là 75%*).

[32] Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa, Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP), Tổng lượt khách du lịch, Doanh thu từ du lịch, Số DN thành lập mới, Sản lượng lúa, Tỷ lệ lúa chất lượng cao, Sản lượng thủy sản (Khai thác & Nuôi), Tỷ lệ bao phủ BHYT, Giải quyết việc làm mới, Tỷ lệ lao động qua đào tạo, Số bác sĩ trên 10,000 dân, Số giường bệnh trên 10,000 dân, Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia, Tỷ lệ hộ sử dụng điện, Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý, Tỷ lệ che phủ rừng.

[33] Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn, Tổng chi ngân sách địa phương, Giải ngân vốn đầu tư công, Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa, Tổng mức bán lẻ HH & doanh thu DV, Sản lượng lúa, Số lượng nhà ở xã hội.

[34] Tốc độ tăng trưởng GRDP; Tổng vốn đầu tư toàn xã hội, Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều (giảm); Tỷ lệ thất nghiệp; Chỉ số CCHC (PAR INDEX); Chỉ số Năng lực cạnh tranh (PCI); Chỉ số PAPI; Chỉ số chuyển đổi số (DTI), Tỷ lệ dân số đô thị dùng nước sạch, Tỷ lệ thu gom rác thải sinh hoạt đô thị.

Phụ lục II
Một số chỉ tiêu phát triển kinh tế tháng 8 năm 2026 tỉnh An Giang
(Kèm theo Báo cáo số 822 /BC-UBND ngày08/9/2026 của UBND tỉnh An Giang)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm	Ước TH tháng 8	Lũy kế 8 tháng	% ƯTH 8 tháng so với	
							KH năm	Cùng kỳ
I	**MỘT SỐ CHỈ TIÊU ĐIỀU HÀNH VĨ MÔ**							
1	**Cân đối ngân sách nhà nước**							
1.1	**Thu ngân sách địa phương**	**Tỷ đồng**	**58.700**	**59.107**	**-**	**-**	**-**	**-**
	- Từ thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp	Tỷ đồng	24.337	29.234	-	-	-	-
	- Từ thu bổ sung từ ngân sách Trung ương	Tỷ đồng	34.363	29.874	-	-	-	-
1.2	**Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn**	**Tỷ đồng**	**25.713**	**32.362**	**1.913**	**19.950**	**61,6**	**116,6**
	Trong đó:							
	- Thu nội địa	Tỷ đồng	25.071	31.812	1.850	19.450	61,1	116,3
	- Thu cân đối ngân sách từ hoạt động xuất nhập khẩu	Tỷ đồng	642	550	63	500	91	131,1
1.3	**Tổng chi ngân sách địa phương**	**Tỷ đồng**	**53.169**	**59.374**	**3.188**	**29.691**	**49,6**	**-**
	Trong đó:							
	- Chi đầu tư phát triển	Tỷ đồng	18.519	27.913	805	11.143	40,8	-
	- Chi thường xuyên	Tỷ đồng	33.398	30.547	2.383	18.483	56,9	-
2	**Thu hút đầu tư**							
2.1	**Cấp mới tại thời điểm báo cáo**							

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm	Ước TH tháng 8	Lũy kế 8 tháng	% ƯTH 8 tháng so với	
							KH năm	Cùng kỳ
	- Cấp mới QĐCTĐT/GCNĐKĐT	**Dự án**	38	30	03	23	76,67	-
	- Tổng vốn	Tỷ đồng	103.997	131.000	924,27	11.077	8,46	-
2.2	**Lũy kế (đến thời điểm báo cáo)**	**Dự án**						
	- Cấp mới QĐCTĐT/GCNĐKĐT	Dự án	1.495	1.525	-	1.465	96,07	-
	- Tổng vốn	Dự án	814.511	945.511	-	761.112	80,50	-
3	**Phát triển doanh nghiệp**							
3.1	Số doanh nghiệp đang hoạt động (lũy kế đến kỳ báo cáo)	Doanh nghiệp	15.384	19.084	-	19.528	95,26	128,31
	Tổng vốn đăng ký hoạt động	*Tỷ đồng*	*369.421*	*458.270*	-	*415.982*	*84,50*	*103,40*
3.2	Số doanh nghiệp tư nhân trong nước đăng ký thành lập mới trên địa bàn	Doanh nghiệp	4.098	4.500	286	3.250	72,22	122,50
	Tổng vốn đăng ký doanh nghiệp tư nhân trong nước đăng ký thành lập mới trên địa bàn	*Tỷ đồng*	*32.962*	*36.195*	*1.390*	*20.935*	*55,83*	*101,28*
3.3	Số doanh nghiệp giải thể ngừng hoạt động	Doanh nghiệp	848	800	158	740	92,50	152,26
	Tổng vốn đăng ký của doanh nghiệp giải thể	*Tỷ đồng*	***10.882***	***10.266***	***2.028***	***9.496***	***92,50***	***152,26***
4	**Tổng vốn đầu tư toàn xã hội**	**Tỷ đồng**	**89.048**	**113.500**	-	-	-	-
4.1	Nguồn vốn khu vực nhà nước	Tỷ đồng	23.084	35.721	-	-	-	-
4.2	Nguồn vốn khu vực ngoài nhà nước (doanh nghiệp ngoài nhà nước; hộ dân cư,…)	Tỷ đồng	65.566	77.189	-	-	-	-

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm	Ước TH tháng 8	Lũy kế 8 tháng	% ƯTH 8 tháng so với	
							KH năm	Cùng kỳ
4.3	Nguồn vốn khu vực đầu tư trực tiếp nước ngoài	Tỷ đồng	398	590	-	-	-	-
5	**Tốc độ tăng trưởng Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP)**	**%**	**8,39**	**10,71**	-	-	-	-
5.1	Khu vực I (Nông, Lâm, Thủy sản)	%	3,53	3,76	-	-	-	-
5.2	Khu vực II (Công nghiệp, Xây dựng)	%	12,88	21,68	-	-	-	-
	Trong đó: Công nghiệp	%	*11,97*	*12,07*	-	-	-	-
5.3	Khu vực III (Dịch vụ)	%	10,61	11,29	-	-	-	-
5.4	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	7,10	9,54	-	-	-	-
II	**CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT NÔNG, LÂM NGHIỆP VÀ THỦY SẢN**							
1	Tổng sản lượng lúa	Tấn	8.755.050	8.795.986	248.000	6.072.402	69,04	95,80
	Sản lượng lúa chất lượng cao	Tấn	5.566.717	6.160.000	-	4.518.022	73,34	-
	Tỷ lệ lúa chất lượng cao	%	63,58	70,00	-	74,40	106,29	-
2	Tổng sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản	Tấn	1.602.387	1.662.994	154.272	1.125.616	67,69	108
2.1	Sản lượng khai thác	Tấn	430.788	431.600	36.778	274.080	63,50	101,82
2.2	Sản lượng nuôi trồng	Tấn	1.171.599	1.231.394	117.494	851.536	69,15	110,15
	Trong đó:							
	- Tôm nuôi	Tấn	146.217	159.485	18.956	130.875	83,00	100,35
	- Cá tra	Tấn	640.402	682.570	55.109	459.375	68,20	110,60
	- Nuôi biển (cá lồng biển)	Tấn	5.650	22.000	13.024	87.786	64,95	114,86

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm	Ước TH tháng 8	Lũy kế 8 tháng	% ƯTH 8 tháng so với	
							KH năm	Cùng kỳ
3	Chăn nuôi							
3.1	Tổng đàn trâu	Con	5.734	5.700	5.685	5.688	99,8	96,4
3.2	Tổng đàn bò	Con	58.000	59.000	56.623	56.825	96,3	104,7
3.3	Tổng đàn heo	Con	447.071	450.000	432.868	432.868	96,2	120,4
3.4	Tổng đàn gia cầm	Nghìn Con	13.947	13.700	13.010	13.052	95,3	94,2
3.5	Nuôi yến sào	Tấn	36	38	3,33	25,62	67,4	106,8
III	**CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP**							
1	Chỉ số phát triển công nghiệp (IIP)	%	112,89	113,19	114,73	113,79	-	-
2	*Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu*							
2.1	Đá các loại	1.000 m³	11.654	13.228	1.051,602	8.076,586	61,06	115,99
2.2	Thủy sản chế biến	Tấn	309.042	366.108	34.703	242.334	72,10	122,22
2.3	Xay xát gạo	Tấn	5.010.797	5.903.930	475.832	3.864.212	65,45	120,23
2.4	Thuốc lá có đầu loc	1.000 bao	134.850	141.860	13.500	90.689	63,93	100,94
2.5	Quần áo may sẵn	1.000 cái	79.363	91.000	8.569	62.001	68,13	120,20
2.6	Giầy da	1.000 đôi	124.247	145.128	12.124	90.087	62,07	111,91
2.7	Gỗ MDF	M3	144.622	153.000	12.800	95.418	62,36	100,59
2.8	Thuốc trừ sâu dùng trong NN	Tấn	5.841	6.345	300	3.016	47,53	79,47
2.9	Xi măng	Tấn	5.156.401	5.650.000	500.592	3.728.374	65,99	108,79
2.10	Gạch các loại	1.000 viên	176.417	180.000	13.619	161.914	89,95	81,17
2.11	Điện thương phẩm	1.000 KWh	8.721	9.980	786	6.014	60,26	104,47
2.12	Nước máy	1.000 m³	172.818	191.500	14.986	118.798	62,04	104,35
IV	**CÁC CHỈ TIÊU DỊCH VỤ**							

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm	Ước TH tháng 8	Lũy kế 8 tháng	% ƯTH 8 tháng so với	
							KH năm	Cùng kỳ
1	Tốc độ tăng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ	%	22,20	25,54	28,37	24,79	-	-
2	Tổng lượt khách du lịch	Triệu lượt	24,136	25,000	2,355	21,588	86,4	118,6
	Trong đó: Khách quốc tế	*Nghìn lượt*	*1.910,355*	*2.120,494*	*214,035*	*1.731,633*	*81,7*	*154,2*
3	Doanh thu du lịch	Tỷ đồng	67.944	70.000	6.826	52.603	75,1	137,2
4	Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa	Triệu USD	2.430	2.673	231,50	1.643,10	61,47	108,22
5	Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa	Triệu USD	530	574	85	590,67	102,9	127,46
6	Vận tải hàng hóa	1000T	59.238	72.970	7.800	59.589	81,66	117,42
7	Vận tải hành khách	1000T/NG	270.486	323.021	32.051	223.366	69,15	117,52

Phụ lục III
Tình hình triển khai các Nghị quyết của Bộ Chính trị trên địa bàn tỉnh An Giang
(Kèm theo Báo cáo số 822 /BC-UBND ngày 08 /9/2026 của UBND tỉnh An Giang)

STT	Tên Nghị quyết	Phân công thực hiện	Kết quả xây dựng chương trình hành động, kế hoạch tổ chức thực hiện
1	Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Sở Khoa học và Công nghệ	Tham mưu Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cập nhật, ban hành Chương trình hành động số 02-CTr/TU, ngày 22/8/2025 cụ thể hóa thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị; đây là Chương trình hành động tổng thể, toàn diện được thiết kế với tầm nhìn dài hạn, mục tiêu rõ ràng và giải pháp mang tính khả thi cao, nhằm cụ thể hóa các định hướng, chủ trương lớn của Đảng thành những hành động thiết thực, sát thực tiễn, với 05 quan điểm chỉ đạo, các mục tiêu cụ thể đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và 07 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu. Tham mưu ban hành Kế hoạch số 09-KH/BCĐ, ngày 13/02/2026 của Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026, gồm 07 nhóm nhiệm vụ với 58 nhiệm vụ chính; các nhiệm vụ đều đang được giám sát triển khai thực hiện đúng tiến độ. Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực Thông báo số 20-TB/CQTTBCĐ, ngày 16/3/2026 của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại Phiên họp lần thứ nhất năm 2026 của Thường trực Ban Chỉ đạo[35] và Công văn số 939-CV/VPTW, ngày 16/3/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng về việc thực hiện một số chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư tại Phiên họp Thường trực Ban Chỉ đạo Nghị quyết số 57-NQ/TW[36] phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Tính đến thời điểm hiện tại, các nhiệm vụ đang được thực hiện đúng tiến độ. UBND tỉnh ban hành Kế hoạch[37] điều chỉnh, bổ sung, cập nhật Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 07/10/2025 của UBND tỉnh theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-

[35] Công văn số 889-CV/VPTU, ngày 18/3/2026.
[36] Công văn số 868-CV/VPTU, ngày 16/3/2026.
[37] Kế hoạch số 94/KH-UBND, ngày 23/02/2026.

STT	Tên Nghị quyết	Phân công thực hiện	Kết quả xây dựng chương trình hành động, kế hoạch tổ chức thực hiện
			CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ; kiện toàn Ban Chỉ đạo về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và Đề án 06[(38)]. Theo đó, các ngành, địa phương quan tâm thành lập Ban Chỉ đạo và cụ thể hóa kế hoạch triển khai thực hiện với tinh thần "*thông suốt tư tưởng, hành động quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm*". Công tác rà soát, tham mưu hoàn thiện thể chế, chính sách được triển khai kịp thời, bám sát chỉ đạo của Trung ương. Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành 03 Nghị quyết cụ thể hóa Luật Công nghiệp công nghệ số, 01 Nghị quyết quy định mức chi thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2026 - 2030; 01 Nghị quyết Quy định mức thu 0 đồng đối với phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh An Giang. Tham mưu ban hành Đề án đột phá ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số (Quyết định số 1381/QĐ-UBND ngày 16/4/2026); Chương trình số 207/CTr-UBND ngày 16/4/2026 hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035; Chương trình số 208/CTr-UBND ngày 16/4/2026 hỗ trợ phát triển khởi nghiệp sáng tạo đến năm 2030; Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh An Giang đến năm 2030 (Quyết định số 1060/QĐ-UBND ngày 30/3/2026). Ban Chỉ đạo tỉnh đã tổ chức 04 cuộc họp và 04 Hội nghị, cụ thể: tổng kết công tác năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026; Hội nghị sơ kết tình hình thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị quý I, nhiệm vụ trọng tâm quý II/2026; Ngày 28/5/2026, UBND tỉnh tổ chức Hội nghị đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ 5 tháng đầu năm 2026; triển khai nhiệm vụ những tháng cuối năm 2026 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hồ Văn Mừng, Trưởng Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh chủ trì; Hội nghị Ban Chỉ đạo tỉnh sơ kết 06 tháng năm 2026 và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026. Tính đến thời điểm ngày 31/8/2026, Tỉnh được Trung ương giao 275 nhiệm vụ, trong đó: Có 170 nhiệm vụ đã hoàn thành (2 nhiệm vụ hoàn thành quá hạn năm

[38] Quyết định số 254/QĐ-UBND ngày 16/7/2025.

STT	Tên Nghị quyết	Phân công thực hiện	Kết quả xây dựng chương trình hành động, kế hoạch tổ chức thực hiện
			2026); 7 nhiệm vụ đang thực hiện đúng hạn; 98 nhiệm vụ thực hiện thường xuyên (không có thời hạn); Không có nhiệm vụ quá hạn chưa hoàn thành. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, cốt lõi theo Kế hoạch số 09-KH/BCĐ của Ban Chỉ đạo tỉnh: Tổng số 07 nhóm nhiệm vụ với 58 nhiệm vụ chính; các nhiệm vụ đều đang được chỉ đạo triển khai thực hiện, đến nay đã đạt 11/22 chỉ tiêu, đạt tỷ lệ 50%.
2	Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới	Sở Du lịch	Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Chương trình hành động số 03-CTr/TU ngày 22/8/2025 của thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới. UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 115/KH-UBND tỉnh ngày 24/09/2025 thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ và Chương trình hành động của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh An Giang. Đồng thời, Tỉnh ủy An Giang đã ban hành Công văn số 317-CV/TU ngày 09/03/2026 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 56-CT/TW ngày 24/12/2025 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác ký kết, thực hiện các cam kết quốc tế trên địa bàn tỉnh An Giang. Báo cáo định kỳ triển khai thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị; Triển khai Chương trình thông tin truyền thông chính sách về triển khai thực hiện Nghị quyết số 153/NQ-CP của Chính phủ.
3	Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới	Sở Tư pháp	Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Chương trình hành động số 04-CT/TU ngày 22/8/2025. Kế hoạch số 12-KH/ĐU ngày 20/10/2025 của Đảng ủy UBND tỉnh. UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 10/9/2025. Tổng số văn bản cấp tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW là 156 văn bản, trong đó Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành 01 văn bản; Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành 08 văn bản; Đảng ủy UBND tỉnh ban hành 01 văn bản; Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành 14 văn bản; UBND tỉnh ban hành 60 văn bản; Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 05 văn bản; Sở Tư pháp ban hành 64 văn bản. Tổng số văn bản triển khai Nghị quyết số 66-NQ/TW do các sở, ban, ngành tỉnh và UBND xã, phường, đặc khu ban hành là 223 văn bản. Trong đó, 24 sở, ban, ngành tỉnh và 102/102 UBND xã, phường, đặc khu đã ban hành Kế hoạch thực hiện.

STT	Tên Nghị quyết	Phân công thực hiện	Kết quả xây dựng chương trình hành động, kế hoạch tổ chức thực hiện
4	Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân	Sở Tài chính	Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Chương trình hành động số 05-CT/TU ngày 22/8/2025 thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW. UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 09/9/2025 thực hiện Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ, Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân và Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ về triển khai Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân. UBND đã ban hành Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 05/02/2026 về Cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (Chỉ số PCI) gắn với đẩy mạnh thu hút đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2026. Nhằm triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch số 86/KH-UBND, Sở Tài chính đang phối hợp với các sở, ban, ngành và cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh xây dựng, ban hành Kế hoạch thu hút 20 doanh nghiệp đầu tàu trong các lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế và có vai trò dẫn dắt quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh, gồm: nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến, chuyển đổi số và logistics, giai đoạn 2026-2030. Việc thu hút các doanh nghiệp đầu tàu nhằm hình thành lực lượng doanh nghiệp có năng lực, quy mô và sức cạnh tranh cao, có khả năng dẫn dắt chuỗi giá trị, tạo động lực thúc đẩy doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh chuyển đổi, liên kết và phát triển; đồng thời góp phần huy động nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, nâng cao năng suất và giá trị gia tăng của nền kinh tế. Qua đó, tạo nền tảng thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực và nâng cao tính bền vững, ổn định của nguồn thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.
5	Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Sở Công Thương	Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành Chương trình hành động số 07-CTr/TU ngày 14/11/2025 thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW và UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 13/02/2026 về thực hiện Nghị quyết số 328/NQ-CP ngày 13/10/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 07-CTr/TU ngày 14/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW của Bộ Chính trị trên địa bàn tỉnh An Giang. Đảng ủy UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 33-KH/ĐU ngày 25/3/2026 thực hiện Chương trình hành động số 07-Ctr/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 70-

STT	Tên Nghị quyết	Phân công thực hiện	Kết quả xây dựng chương trình hành động, kế hoạch tổ chức thực hiện
			NQ/TW, ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030,tầm nhìn đến năm 2045. Phê duyệt Phương án cấp điện năm 2026 trong trường hợp hệ thống điện quốc gia thiếu nguồn. Ngoài ra, tỉnh tổ chức kiểm tra thực tế thi công xây dựng hạng mục di dời đường dây cao thế thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1; theo dõi công trình đường dây 110kV Long Xuyên 2 - Thới Thuận - Thốt Nốt (đoạn qua tỉnh An Giang). Chấp thuận chủ chương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư đối với dự án "Nhà máy điện mặt trời An Giang, công suất 80MW. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, nhất là đối với các quy hoạch năng lượng; bảo đảm chất lượng, tiến độ các dự án trên địa bàn tỉnh. Triển khai Nghị định số 243/2026/NĐ-CP của Chính phủ; điều chỉnh hướng tuyến các công trình đường dây 110kV; xây dựng phương án cấp điện cho Đặc khu Thổ Châu; theo dõi tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng công trình Đường dây 220kV Rạch Giá 2 - Kiên Bình mạch 2 và các công trình điện phục vụ APEC 2027.
6	Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Chương trình hành động số 04-CTr/TU, ngày 10/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 185/KH-UBND ngày 11/11/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh An Giang. Tỉnh đã tập trung xây dựng, phát triển giáo dục và đào tạo hiện đại, công bằng, chất lượng, thực sự trở thành động lực then chốt trong phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, bồi dưỡng nhân tài; đổi mới căn bản, toàn diện theo định hướng của Trung ương. Phấn đấu đến 2030, tỉnh hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi, hoàn thành thực hiện giáo dục bắt buộc đối với trung học cơ sở; 85% người trong độ tuổi hoàn thành chương trình giáo dục cấp trung học phổ thông hoặc tương đương; tỷ lệ người trong độ tuổi theo học các trình độ sau trung học phổ thông đạt 50%; tỷ lệ người lao động có trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học trở lên chiếm 24%; 80% trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia,... xác định đây là những điều kiện tiên quyết để thực hiện mục tiêu lớn đột phá trong chất

STT	Tên Nghị quyết	Phân công thực hiện	Kết quả xây dựng chương trình hành động, kế hoạch tổ chức thực hiện
			lượng công tác giáo dục và đào tạo của tỉnh. Trên cơ sở Nghị quyết số 281/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình hành động số 04-CT/TU của Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã ban hành các kế hoạch triển khai Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và đã ban hành Kế hoạch số 185/KH-UBND ngày 11/11/2025 về thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh An Giang, trong đó xác định 59 đầu việc cần thực hiện, đồng thời phân công trách nhiệm vụ thể cho các sở, ban, ngành, địa phương trong công tác tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch. Các cấp uỷ đảng, chính quyền các địa phương và các sở, ban, ngành trong tỉnh đã cụ thể hoá, xây dựng kế hoạch thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao, bảo đảm sự thống nhất trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện của mỗi cơ quan, địa phương, đơn vị. Sở Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng kế hoạch và chỉ đạo 100% cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch thực hiện sát với thực tiễn. Ngành Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Quyết định số 800/QĐ-SGDĐT ngày 31/3/2026 về thành lập Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển GDĐT của Ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh An Giang, qua đó xây dựng quy chế hoạt động, thông báo phân công nhiệm vụ thành viên Ban Chỉ đạo và các phòng chuyên môn trong việc tham mưu, phối hợp với các ngành, địa phương trong thực hiện Nghị quyết. Ngoài ra, để kịp thời định hướng, chỉ đạo thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ UBND tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng Sở đã ban hành Kế hoạch số 3539/KH-SGDĐT ngày 04/6/2026 để cụ thể hoá thực hiện; ban hành Kế hoạch số 3540/KH-SGDĐT ngày 04/6/2026 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 109/NQ-CP ngày 16/4/2026 của Chính phủ; Chương trình hành động số 16-CTr/TU ngày 05/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Chương trình hành động số 10- CTr/ĐU ngày 05/3/2026 của Đảng bộ UBND tỉnh. Đồng thời ban hành Kế hoạch số 3443/KH-SGDĐT ngày 01/6/2026 về thực hiện một số nhiệm vụ của ngành Giáo dục và Đào tạo theo Kế hoạch điều chỉnh kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2026 tỉnh An Giang.

STT	Tên Nghị quyết	Phân công thực hiện	Kết quả xây dựng chương trình hành động, kế hoạch tổ chức thực hiện
			Trong tổng số nhiệm vụ được giao theo Chương trình hành động và Kế hoạch của tỉnh, có 59 nhiệm vụ; đã hoàn thành 18 nhiệm vụ (tăng 03 nhiệm vụ); đang thực hiện 21 nhiệm vụ (triển khai thực hiện thêm 01 nhiệm vụ và không có nhiệm vụ quá hạn).
7	Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân	Sở Y tế	** Công tác xây dựng chương trình hành động, kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện:* Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh An Giang ban hành Chương trình hành động số 05-CTr/TU, ngày 10/11/2025 thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Đảng Ủy Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Kế hoạch số 17a-KH/ĐU, ngày 11/11/2025 thực hiện Chương trình hành động số 05-CTr/TU, ngày 10/11/2025 thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành văn bản cụ thể hóa triển khai thực hiện tại Kế hoạch số 186/KH-UBND ngày 11/11/2025 thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Đảng ủy Sở Y tế An Giang ban hành Kế hoạch số 02-KH/ĐU, ngày 03/12/2025 thực hiện Kế hoạch số 17a-KH/ĐU ngày 11/11/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình hành động số 05-CTr/TU, ngày 10/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân (viết tắt là Kế hoạch số 02-KH/ĐU). Sở Y tế tỉnh An Giang ban hành Kế hoạch số 121/KH-SYT, ngày 16/12/2025 của Sở Y tế triển khai thực hiện Kế hoạch số 186/KH-UBND ngày 11/11/2025 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ, Chương trình hành động số 05-CTr/TU và Kế hoạch số 02-KH/ĐU, ngày 03/12/2025 của Đảng ủy Sở Y tế. ** Công tác xây dựng kế hoạch, tổ chức tuyên truyền, quán triệt việc thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW:* Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 12-KH/TU ngày 03/12/2025 thực hiện Kế hoạch số 131-KH/BTGDVTW, ngày 03/10/2025 tuyên truyền triển khai Nghị quyết số 72-NQ/TW về một số giải pháp đột phá, tăng

STT	Tên Nghị quyết	Phân công thực hiện	Kết quả xây dựng chương trình hành động, kế hoạch tổ chức thực hiện
			cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân (Kế hoạch số 12-KH/TU) và Hướng dẫn số 05-HD/BTGDVTU, ngày 12/11/2025 tuyên truyền triển khai thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW (Hướng dẫn số 05-HD/BTGDVTU). Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 12-KH/TU và Hướng dẫn số 05-HD/BTGDVTU (tại Công văn số 55/UBND-KGVX ngày 08/01/2026). Trên cơ sở đó, Sở Y tế ban hành Kế hoạch số 119/KH-SYT ngày 15/12/2025 về việc tuyên truyền triển khai thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW, Chương trình động số 05-CTr/TU, Kế hoạch số 186/KH-UBND, Kế hoạch số 121/KH-SYT, đồng thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm tinh thần chỉ đạo của Trung ương, lãnh đạo Tỉnh ủy, UBND tỉnh. * *Công tác xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp:* Xây dựng Kế hoạch[39], tổ chức triển khai truyền thông ngày 07/4 - "Ngày sức khoẻ toàn dân". Xây dựng kế hoạch, triển khai các hoạt động truyền thông phòng, chống tác hại bia, rượu[40] thông qua nhiều hình thức. Xây dựng Kế hoạch hoạt động Phòng, chống tác hại thuốc lá năm 2026[41]. Triển khai hiệu quả Chiến lược phát triển công nghiệp dược[42] nhằm cụ thể hóa nội dung Kế hoạch số 186/KH-UBND, kết quả bước đầu qua triển khai, nhận thức của một số đơn vị, doanh nghiệp về định hướng phát triển công nghiệp dược tại địa phương đã được nâng lên; bước đầu hình thành dữ liệu sơ bộ về hiện trạng cơ sở dược, tiềm năng dược liệu và nhu cầu liên kết đầu tư. Sở Y tế tham mưu UBND tỉnh dự thảo Kế hoạch thực hiện CTMTQG chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển trên địa bàn tỉnh An Giang, giai đoạn I: 2026-2030[43]. Sở Y tế đăng ký danh mục xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình MTQG chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh An Giang[44].

[39] Kế hoạch số 95/KH-SYT ngày 01/4/2026 của Sở Y tế về tổ chức các hoạt động hưởng ứng "Ngày sức khoẻ toàn dân" 7/4.
[40] Kế hoạch số 292/KH-UBND về phòng, chống tác hại của rượu, bia năm 2026 trên địa bàn tỉnh.
[41] Kế hoạch số 263/KH-UBND về phòng, chống tác hại của thuốc lá giai đoạn 2026-2027.
[42] Kế hoạch 157/KH-SYT ngày 03/6/2026 của Sở Y tế thực hiện nhiệm vụ triển khai hiệu quả Chiến lược phát triển công nghiệp dược trên địa bàn tỉnh An Giang
[43] Đã được UBND tỉnh ban hành tại Kế hoạch số 452/KH-UBND ngày 12/8/2026.
[44] UBND tỉnh đã có văn bản trình Thường trực HĐND tỉnh đăng ký danh mục Nghị quyết tại Công văn số 3160/UBND-MTQG ngày 12/8/2026.

STT	Tên Nghị quyết	Phân công thực hiện	Kết quả xây dựng chương trình hành động, kế hoạch tổ chức thực hiện
			Rà soát, cập nhật dự thảo Đề án đầu tư phát triển Bệnh viện đa khoa Kiên Giang đảm nhận chức năng vùng đồng bằng sông Cửu Long[45]; định hướng đầu tư phát triển hạ tầng y tế vào điều chỉnh Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050[46], trong đó nổi bật là đầu tư nâng cấp các bệnh viện tuyến tỉnh, xây mới 06 bệnh viện đa khoa khu vực[47], các bệnh viện chuyên khoa, trung tâm y tế chuyên sâu, trung tâm điều dưỡng, phục hồi chức năng kết hợp nghỉ dưỡng, cơ sở trợ giúp xã hội, trung tâm dưỡng lão bán trú, ... Triển khai thành lập phân hiệu Trường Đại học Y Dược Cần Thơ trên cơ sở Trường Cao đẳng Y tế Kiên Giang[48]. Sở Y tế tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 279/KH-UBND ngày 31/5/2026 về việc khám sức khoẻ định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho người dân tại tỉnh An Giang theo hướng dẫn của Bộ Y tế. Trên cơ sở đó, Sở Y tế chủ động ban hành các văn bản tổ chức triển khai thực hiện[49]. Ngày 03/6/2026 Sở Y tế đã xây dựng và triển khai Kế hoạch số 158/KH-SYT về tổ chức tập huấn quản lý khám chữa bệnh, y tế dự phòng và khám sức khỏe đối với Trạm Y tế trên địa bàn tỉnh và Kế hoạch số 167/KH-SYT về tuyên truyền việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho người dân, phân kỳ rõ lộ trình và phân công trách nhiệm cho các đơn vị trực thuộc từ tháng 6 năm 2026. Ngày 15/6/2026, Sở Y tế ban hành Công văn 4079/SYT-NVY gửi Trung tâm Kiểm soát

[45] Theo Quyết định số 201/QĐ-TTg ngày 27/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 1658/QĐ-BYT ngày 08/6/2026. Tiến độ thực hiện: Trên cơ sở góp ý của các sở ngành, Sở Y tế tham mưu UBND tỉnh lấy ý kiến các bộ ngành, các tỉnh lân cận *(tại Tờ trình số 388/TTr-SYT ngày 06/8/2026)*.

[46] Quyết định số 676/QĐ-UBND ngày 24/2/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

[47] Bệnh viện đa khoa Phú Quốc 500 giường và 5 bệnh viện đa khoa khu vực tại các tiểu vùng trên địa bàn tỉnh.

[48] Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo Trường Cao đẳng Y tế Kiên Giang (Tờ trình số 177/TTr-SYT ngày 22/4/2026).

[49] Công văn số 3256/SYT-NVY, ngày 15/5/2026 của Sở Y tế về việc đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu về việc khẩn trương rà soát các điều kiện về nhân sự, thiết bị y tế, cơ sở vật chất để triển khai nhiệm vụ khám sức khỏe định kỳ cho người dân và khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 06 tuổi; Kế hoạch số 158/KH-SYT, ngày 03/6/2026 của Sở Y tế về tổ chức tập huấn quản lý khám chữa bệnh, y tế dự phòng và khám sức khỏe đối với Trạm Y tế trên địa bàn tỉnh; 34,46%; Công văn số 3826/SYT-NVY, ngày 05/6/2026 của Sở Y tế gửi các Sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu để phối hợp rà soát, cung cấp số lượng đối tượng ưu tiên thuộc phạm vi quản lý nhằm xây dựng cơ sở dữ liệu phân bổ dự toán; Công văn số 3826/SYT-NVY, ngày 11/6/2026 của Sở Y tế gửi các cơ quan đơn vị nhắc lại việc tiếp tục rà soát, cung cấp số lượng đối tượng thực hiện chính sách khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí hằng năm theo Kế hoạch số 279/KH-UBND ngày 31/5/2026 của Uỷ ban nhân dân tỉnh An Giang; Ngày 12/6/2026 Sở Y tế đã xây dựng Kế hoạch số 167/KH-SYT, ngày 12/6/2026 của Sở Y tế về tuyên truyền việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho người dân, phân kỳ rõ lộ trình và phân công trách nhiệm cho các đơn vị trực thuộc từ tháng 6 năm 2026; Công văn 4079/SYT-NVY, ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Sở Y tế gửi Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, các Trung tâm Y tế và Trạm Y tế xã, phường, đặc khu về việc báo cáo tiến độ triển khai khám sức khỏe định kỳ hằng tháng.

STT	Tên Nghị quyết	Phân công thực hiện	Kết quả xây dựng chương trình hành động, kế hoạch tổ chức thực hiện
			bệnh tật tỉnh, các Trung tâm Y tế và Trạm Y tế xã, phường, đặc khu về việc báo cáo tiến độ triển khai khám sức khỏe định kỳ hằng tháng. Kết quả công tác triển khai các hoạt động về khám sức khoẻ định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí, Sở Y tế đã cơ bản hoàn thành thống kê các nhóm đối tượng khám sức khỏe định kỳ hoặc sàng lọc miễn phí với số lượng khoảng 3.621.155 đối tượng. Ước tính tới thời điểm báo cáo, đã thực hiện khám sức khỏe hoặc khám sàng lọc cho 236.877 người. Sở Y tế chủ động xây dựng Kế hoạch số 131/KH-SYT ngày 26/12/2025 về xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ ngành Y tế tỉnh An Giang đến năm 2035; Kế hoạch số 105/KH-SYT ngày 06/4/2026 về Hội nghị tập huấn kỹ năng, kiến thức cơ bản và hướng dẫn thực hành về Trí tuệ nhân tạo (AI) trong chuyển đổi số ngành Y tế. Tiếp tục thực hiện đổi mới công nghệ ngành Y tế tỉnh đến năm 2035. Triển khai các đơn vị thực hiện Quyết định số 2062/QĐ-BYT ngày 07/7/2026 của Bộ Y tế về việc Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 1551/QĐ-BYT ngày 31/5/2026 ban hành Hướng dẫn thu thập, cập nhật, kết nối liên thông dữ liệu khám sức khỏe và tạo lập, cập nhật Sổ Sức khỏe điện tử trên ứng dụng VneID[50]; Thực hiện Quyết định số 68/2026/QĐ-UBND ngày 15/7/2026 của UBND tỉnh về Quy chế quản lý, cập nhật, khai thác, sử dụng và chia sẻ Cơ sở dữ liệu công chứng trên địa bàn tỉnh An Giang.
8	Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 về phát triển kinh tế nhà nước	Sở Tài chính	Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 30/3/2026 về việc thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước. Theo đó, Đảng ủy UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 50-KH/ĐU ngày 08/6/2026 về việc thực hiện Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 30/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước. Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 9213/VP-KT ngày 25/5/2026, UBND tỉnh đang xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026, Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 24/02/2026, Chương trình hành động số 22-CTr/TU, ngày 30/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Kế hoạch số 50-KH/ĐU ngày 08/6/2026 của Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Tài chính đã có Báo cáo số 529/BC-STC ngày 04/6/2026 và Tờ trình số 595/TTr-STC ngày 19/6/2026).

[50] Công văn số 4956/SYT-CNTTTT ngày 11/7/2026.

STT	Tên Nghị quyết	Phân công thực hiện	Kết quả xây dựng chương trình hành động, kế hoạch tổ chức thực hiện
			UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 362/KH-UBND ngày 04/7/2026 về việc Triển khai thực hiện Chương trình hành động số 22-CTr/TU, ngày 30/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW, ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước; Kế hoạch số 50-KH/ĐU, ngày 08/6/2026 của Đảng ủy UBND tỉnh về việc thực hiện Chương trình hành động số 22-CTr/TU.
9	Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 về phát triển văn hóa Việt Nam	Sở Văn hóa và Thể thao	Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Chương trình hành động số 21-Ctr/TU ngày 30/3/2026 thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW, ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam. Đảng ủy UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 62-KH/ĐU ngày 13/7/2026 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Chương trình hành động số 21-CTr/TU, ngày 27/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam. UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 28/4/2026 về triển khai thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hoá Việt Nam nhằm cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Trong đó, phân công nhiệm vụ cụ thể đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp trong việc tổ chức triển khai thực hiện. Trên cơ sở Chương trình hành động số 21-CTr/TU ngày 30/3/2026 và Kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 28/4/2026, Sở Văn hóa và Thể thao đã ban hành Kế hoạch số 311/KH-SVHTT ngày 29/4/2026 để triển khai thực hiện. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, các sở, ngành liên quan triển khai việc rà soát, tham mưu HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch, từng bước hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách về văn hóa trên địa bàn tỉnh. Theo đó, Sở Văn hóa và Thể thao đang hoàn thiện, trình UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa trênđịa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2025 – 2030 *(đã trình HĐND tỉnh tại Tờ trình số 654/TTr-UBND ngày 31/7/2026 của UBND tỉnh)*; rà soát, ban hành các Quyết định quy phạm pháp luật: (1) Quy định việc quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích

STT	Tên Nghị quyết	Phân công thực hiện	Kết quả xây dựng chương trình hành động, kế hoạch tổ chức thực hiện
			và hoạt động lễ hội trên địa bàn tỉnh An Giang *(đã trình UBND tỉnh tại Tờ trình số 3309/TTr-UBND ngày 29/6/2026)*; (2) Quy định quản lý di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh An Giang (*Quyết định số 66/2026/QĐ-UBND ngày 13/7/2026 của UBND tỉnh)*; (3) Bộ tiêu chí về phát triển văn hóa toàn diện tỉnh An Giang giai đoạn 2025 – 2030 *(Quyết định số 62/2026/QĐ-UBND ngày 08/7/2026 của UBND tỉnh)*. Ngoài ra, Sở Văn hóa và Thể thao tiếp tục đăng ký xây dựng 04 Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh[51] và 02 Quyết định quy phạm pháp luật của UBND tỉnh[52] trong lĩnh vực văn hóa. Triển khai thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch, hướng dân của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW, Sở Văn hóa và Thể thao cùng các sở, ngành có liên quan đã tham mưu UBND tỉnh ban hành các kế hoạch, văn bản chỉ đạo để triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh. Cụ thể: Ban hành Kế hoạch số 352/KH-UBND ngày 01/7//2026 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 875/QĐ-TTg ngày 15/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ[53] trên địa bàn tỉnh An Giang; Kế hoạch số 406/KH-UBND ngày 23/7//2026 của UBND tỉnh về triển khai Chiến lược truyền thông quảng bá hình ảnh Việt Nam ra nước ngoài giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (theo Quyết định số 173/QĐ-TTg ngày 27/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ); Kế hoạch số

[51]Gồm: (*1) Nghị quyết quy định phí tham quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn tỉnh An Giang* (thay thế Nghị quyết số 38/2022/NQ-HĐND ngày 29/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định phí tham quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn tỉnh Kiên Giang và Nghị quyết số 42/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh); *(2) Nghị quyết quy định về mức thu, chế độ miễn, giảm và sử dụng phí thư viện trên địa bàn tỉnh An Giang* (thay thế Nghị quyết số 21/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định mức thu, chế độ thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng phí thư viện trên địa bàn tỉnh An Giang và các nội dung liên quan tại Nghị quyết số 42/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh); *(3) Nghị quyết quy định về Giải thưởng văn học, nghệ thuật Chiêu Anh Các tỉnh An Giang* (thay thế Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND ngày 28/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định về Giải thưởng văn học, nghệ thuật Chiêu Anh Các tỉnh Kiên Giang); *(4) Nghị quyết bãi bỏ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh trong lĩnh vực văn hóa không còn phù hợp* (bãi bỏ Nghị quyết số 145/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc ban hành phí tham quan Bảo tàng tư nhân Cội Nguồn - Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang và Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND ngày 02/11/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định mức chi thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ từ nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang).

[52]Gồm: *(1) Quyết định ban hành Quy chế phối hợp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị Di tích Văn hóa Óc Eo trên địa bàn tỉnh An Giang* (thay thế Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quy chế phối hợp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị Di tích Văn hóa Óc Eo trên địa bàn tỉnh An Giang); *(2) Quyết định bãi bỏ các Quyết định quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực văn hóa do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành* (bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 05/2011/QĐ-UBND, Quyết định số 22/2013/QĐ-UBND, Quyết định số 42/2018/QĐ-UBND, Quyết định số 44/2023/QĐ-UBND).

[53] Quyết định số 875/QĐ-TTg ngày 15/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Nghị quyết số 28/2026/QH16 của Quốc hội về phát triển văn hóa Việt Nam

STT	Tên Nghị quyết	Phân công thực hiện	Kết quả xây dựng chương trình hành động, kế hoạch tổ chức thực hiện
			368/KH-UBND ngày 07/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Triển khai thực hiện Quyết định số 611/QĐ-TTg ngày 04/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045"; Kế hoạch số 446/KH-UBND ngày 10/8/2026 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 1189/QĐ-TTg ngày 02/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ[54] trên địa bàn tỉnh An Giang; Công văn số 3086/UBND-KGVX ngày 10/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 1157/QĐ-TTg ngày 26/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Khung chuẩn mực đạo đức, văn hóa kinh doanh gắn với bản sắc dân tộc và tiếp cận được tinh hoa văn hóa kinh doanh thế giới trên địa bàn tỉnh. Tham mưu dự thảo Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 28/4/2026 của UBND tỉnh An Giang về triển khai thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hoá Việt Nam (tại Tờ trình số 3845/TTr-SVHTT ngày 17/7/2026) và văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị định số 282/2026/NĐ-CP ngày 14/7/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 28/2026/QH16 ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Quốc hội về phát triển văn hóa Việt Nam. Sở Văn hóa và Thể thao còn ban hành các kế hoạch: Kế hoạch số 382/KH-SVHTT ngày 19/5/2026 về triển khai thực hiện Bộ Quy tắc ứng xử văn hóa trên môi trường số; Kế hoạch số 568/KH-SVHTT ngày 09/7/2026 về triển khai thực hiện Quyết định số 1444/QĐ-BVHTTDL ngày 19/6/2026 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt Đề án thúc đẩy các phong trào, hoạt động văn hóa cơ sở, lấy người dân làm trung tâm giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh An Giang. Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035 và năm 2026 trên địa bàn tỉnh – một trong những nội dung quan trọng của Nghị quyết số 80-NQ/TW, Sở Văn hóa và Thể thao đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh: + Quyết định số 450/QĐ-UBND ngày 02/02/2026 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang;

[54] Quyết định số 1189/QĐ-TTg ngày 02/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai đồng bộ hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình, chuẩn mực con người Việt Nam

STT	Tên Nghị quyết	Phân công thực hiện	Kết quả xây dựng chương trình hành động, kế hoạch tổ chức thực hiện
			+ Rà soát, đề xuất kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2026 Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn 1 từ năm 2025 đến năm 2030 gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (tại Công văn số 1258/UBND-MTQG ngày 07/4/2026 của UBND tỉnh); + Triển khai thực hiện Thông tư số 07/2026/TT-BVHTTDL ngày 06/4/2026 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch trên địa bàn tỉnh (Công văn số 1568/SVHTT-QLVH ngày 13/4/2026); + Quyết định số 62/2026/QĐ-UBND ngày 08/7/2026 của UBND tỉnh ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về phát triển văn hóa toàn diện tỉnh An Giang giai đoạn 2025 – 2030; đôn đốc triển khai Quyết định số 62/2026/QĐ-UBND ngày 08/7/2026 của UBND tỉnh về ban hành Bộ tiêu chí phát triển văn hóa toàn diện tỉnh An Giang giai đoạn 2025-2030 (tại Công văn số 4254/SVHTT-QLVH ngày 04/8/2026 của Sở Văn hóa và Thể thao); + Xây dựng Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn cho cấp xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2025 – 2030 *(đã trình HĐND tỉnh tại Tờ trình số 654/TTr-UBND ngày 31/7/2026 của UBND tỉnh);* + Triển khai xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 – 2035 (đã trình UBND tỉnh tại Tờ trình số 2918/TTr-SVHTT ngày 12/6/2026). + Triển khai tập huấn vận hành nền tảng "Hệ thống thông tin quản lý chương trình mục tiêu quốc gia" theo quy định tại nghị định của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; thực hiện kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu từ Hệ thống thông tin quản lý chương trình mục tiêu quốc gia vào Hệ thống; xây dựng chế độ báo cáo trực tuyến trên Hệ thống trong giám sát, đánh giá chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035"; đăng ký tài khoản trên "Hệ thống thông tin quản lý chương trình mục tiêu quốc gia". Ngoài ra, Tỉnh đang tập trung lãnh chỉ đạo công tác triển khai thực hiện các nhiệm vụ năm 2026 và giai đoạn 2026-2030, trong đó, trọng tâm triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 – 2035; phát triển văn hóa và con người An Giang toàn diện, đáp ứng yêu cầu trong kỷ nguyên mới; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trên các lĩnh vực đời sống

STT	Tên Nghị quyết	Phân công thực hiện	Kết quả xây dựng chương trình hành động, kế hoạch tổ chức thực hiện
			xã hội, nâng cao chất lượng đời sống tinh thần trong gia đình, cộng đồng dân cư, cơ quan, doanh nghiệp và không gian mạng; xây dựng hệ sinh thái văn hóa hiện đại, giàu bản sắc gắn với mục tiêu phát triển bền vững và hội nhập sâu rộng trong và ngoài nước.
10	Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 08/6/2026 về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	Sở Tài chính	Sở Tài chính đã ban hành Tờ trình số 844/TTr-STC ngày 01/8/2026 trình UBND tỉnh dự thảo Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và dự thảo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 08/6/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.
11	Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 28/7/2026 về đổi mới mô hình phát triển Việt Nam	Sở Tài chính	Sở Tài chính đã ban hành Tờ trình số 903/TTr-STC ngày 13/8/2026 trình UBND tỉnh dự thảo Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Kế hoạch của Ban Chấp hành Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh và Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Kế hoạch của Ban Chấp hành Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 28/7/2026 Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV. Ngày 22/8/2026, Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 128-KH-TU về tổ chức Hội nghị triển khai các văn bản của Tỉnh ủy thực hiện các nghị quyết, kết luận của Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV.

Phụ lục IV

Tiến độ thực hiện các dự án chuẩn bị phục vụ Hội nghị APEC 2027 tại đặc khu Phú Quốc

(Kèm theo Báo cáo số 822/BC-UBND ngày 08/9/2026 của UBND tỉnh An Giang)

Stt	Tên dự án	Đơn vị phụ trách	*Tình hình thực hiện đến nay, tiến độ so với Kế hoạch số 61/KH-UBND*	Giải ngân/ Khối lượng	Phương hướng tới	Kết quả thực hiện so với tháng trước liền kề	Thời gian hoàn thành
I. Tiến độ thi công							
I.1. Danh mục dự án đầu tư công							
1	Dự án đầu tư Hồ nước Cửa Cạn	Ban QLDA các công trình NN&PTNT tỉnh	***1. Khối lượng thực hiện*** *- Tiến độ dự án: 50,99%.* *- Tiến độ thi công: 51,01%.* ***2. Tiến độ theo Hợp đồng và tiến độ thực tế:*** *17,46%, chậm 2,9 tháng* ***3.*** *Tiến độ hoàn thành trước ngày 30/5/2027.*	173.446/519.476 triệu đồng, đạt 33,39%	Tiếp tục đẩy nhanh GPMB, khai thác tận dụng gỗ và xử lý dứt điểm các trường hợp còn vướng; tập trung thi công đập, tràn, cống, đường thi công và các hạng mục chính, đồng thời bảo đảm nguồn vật liệu phục vụ thi công.	Tiến độ thi công tăng 7,95%; giá trị giải ngân tăng 72.467 triệu đồng.	
2	Dự án đầu tư Hồ nước Dương Đông 2	Ban QLDA các công trình NN&PTNT tỉnh	***1. Khối lượng thực hiện*** *- Tiến độ dự án: 41,37%.* *- Tiến độ thi công: 45,92%.* ***2. Tiến độ theo Hợp đồng và tiến độ thực tế:*** *4,93%, chậm 4,8 tháng.* ***3.*** *Tiến độ hoàn thành trước ngày 30/5/2027.*	1.526.992/2.252.046 triệu đồng, đạt 67,80%	Đẩy nhanh GPMB, hoàn thành phê duyệt và chi trả phương án bồi thường đối với phần diện tích còn lại; đồng thời tăng cường nhân lực, thiết bị, tổ chức thi công đồng bộ các hạng mục, bảo đảm bù tiến độ chậm so với hợp đồng.	Tiến độ thi công tăng 41,30%; giải ngân tăng 1.308.238 triệu đồng.	
3	Dự án xây dựng kè và san lấp mặt bằng xây dựng Trung tâm tổ chức hội nghị APEC và các công trình chức năng	Ban QLDA Xây dựng - Giao thông tỉnh	***1. Khối lượng thực hiện*** *- Tiến độ dự án: 55,5%.* *- Tiến độ thi công: 46,36%* ***2. Tiến độ theo Hợp đồng và tiến độ thực tế:*** chậm 141 ngày so với tiến độ theo hợp đồng. ***3.*** *Tiến độ hoàn thành trước ngày 31/12/2026*	189.063/686.000 triệu đồng, đạt 27,56%.	Tập trung thi công các hạng mục kết cấu, đẩy nhanh san lấp mặt bằng, chủ động tập kết vật liệu; khẩn trương hoàn thiện cơ sở xác định đơn giá các hạng mục đặc thù và tăng cường tổ chức thi công để rút ngắn tiến độ.	Tiến độ thi công tăng 3,65%; giải ngân tăng 25.009 triệu đồng.	
4	Dự án Đại lộ APEC		***1. Khối lượng thực hiện*** *- Tiến độ dự án: 38,,8%.* *- Tiến độ thi công: 16,39%*	255.455/625.466 triệu đồng, đạt 40,84%	Khẩn trương hoàn thành thủ tục điều chỉnh dự án; xử lý dứt điểm các vướng mắc về mặt bằng, hạ tầng kỹ thuật; tập trung thi công nền đường,	Tiến độ thi công tăng 24,34%, giải ngân tăng 185.260 triệu đồng.	

			2. Tiến độ theo hợp đồng và tiến độ thực tế: *chậm 117 ngày so với tiến độ theo hợp đồng.* ***3.*** *Tiến độ hoàn thành trước ngày 31/12/2026*		hệ thống thoát nước và công trình ngầm, phấn đấu rút ngắn thời gian chậm tiến độ.		
5	Dự án đường tỉnh ĐT.975 (đoạn từ ĐT.973 - Cảng hàng không Phú Quốc - ĐT.975 -ĐT.973)		***1. Khối lượng thực hiện*** *- Tiến độ dự án: 73,39%.* *- Tiến độ thi công: 46,88%* ***2. Tiến độ theo Hợp đồng và tiến độ thực tế:*** *chậm 3 tháng* ***3****. Tiến độ hoàn thành trước ngày 31/12/2026*	343.948/1.686.119 triệu đồng, đạt 20,40%	Đẩy nhanh GPMB, di dời hạ tầng kỹ thuật và bảo đảm nguồn vật liệu; tăng cường nhân lực, thiết bị, tổ chức thi công đồng bộ các đoạn tuyến và hạng mục còn lại, phấn đấu hoàn thành theo tiến độ được giao.	Tiến độ thi công tăng 14,89%, giải ngân tăng 267.681 triệu đồng.	
6	Dự án tuyến tàu điện đô thị đoạn 1	Tập đoàn Sungroup	***1. Khối lượng thực hiện*** *- Tiến độ dự án: 35,28%.* *- Tiến độ thi công: 35,28%.* ***2. Tiến độ theo Hợp đồng và tiến độ thực tế:*** *Công tác giải phóng mặt bằng mới đạt khoảng 20%, nhiều hạng mục chưa có mặt bằng thi công. Dự án còn khó khăn về mặt bằng, thiếu vật liệu đá và đang rà soát, điều chỉnh vị trí nhà ga, khu depot cùng các quy hoạch liên quan.* ***3.*** *Tiến độ hoàn thành trước ngày 30/5/2027*	1.879.273/3.440.244 triệu đồng, đạt 54,63%	Tiếp tục thi công đồng loạt các hạng mục; hoàn thiện các thủ tục về tiêu chuẩn áp dụng và triển khai dự án theo hồ sơ đã được phê duyệt.	Tiến độ thi công tăng 0%, giải ngân tăng 0 triệu đồng.	
7	Dự án xây dựng công trình ngầm hóa hạ tầng kỹ thuật khu vực An Thới	Sở Xây dựng	***1. Khối lượng thực hiện*** *- Tiến độ dự án: 72,87% (điều chỉnh theo tiến độ thực tế)* *- Tiến độ thi công: 19,92%.* ***2. Tiến độ theo Hợp đồng và tiến độ thực tế:*** *chậm 8 tháng.* ***3****. Tiến độ hoàn thành trước ngày 30/6/2026*	26.574/233.390 triệu đồng, đạt 11,39%	Đẩy nhanh di dời hệ thống điện, nước, viễn thông; bố trí bãi thải chính thức và tăng tốc thi công các tuyến hào kỹ thuật.	Tiến độ thi công tăng 2,37%, giải ngân tăng 0 triệu đồng (Do điều chỉnh giảm KHV).	
8	Dự án xây dựng công trình ngầm hóa hạ tầng kỹ thuật khu vực Dương Đông	Sở Xây dựng	***1. Khối lượng thực hiện*** *- Tiến độ dự án: 92,13%. (điều chỉnh theo tiến độ thực tế)* *- Tiến độ thi công: 55,98%*	166.017/363.410 triệu đồng, đạt 45,68%	Tiếp tục phối hợp di dời hạ tầng kỹ thuật, bố trí bãi thải và đẩy nhanh thi công hệ thống	Tiến độ thi công tăng 0,24%, giải ngân tăng 884 triệu đồng.	

			2. Tiến độ theo Hợp đồng và tiến độ thực tế: *chậm 4 tháng* ***3.*** *Tiến độ hoàn thành trước ngày 30/6/2026*		thoát nước, hào kỹ thuật theo tiến độ.		
9	Đầu tư hạ tầng kỹ thuật, chuyển đổi số xây dựng trung tâm giám sát điều hành thông minh quản lý toàn diện TP. Phú Quốc	Sở Khoa học và Công nghệ	**1. Khối lượng thực hiện** - Tiến độ dự án: 74,8%. - Tiến độ thi công: 56,16%. **2. Tiến độ theo Hợp đồng và tiến độ thực tế:** đúng tiến độ **3.** Tiến độ hoàn thành trước ngày 31/12/2026	0/245.000 triệu đồng, đạt 0%	Tiếp tục triển khai nền tảng IOC, hệ thống camera, đèn giao thông, quan trắc môi trường và Trung tâm giám sát điều hành; hoàn thiện thiết kế, quy trình ứng dụng Công dân số; đẩy nhanh ngầm hóa, kéo cáp và triển khai đường truyền.	Tiến độ thi công tăng 0%, giải ngân tăng 0 triệu đồng.	
10	Khu Tái định cư An Thới	UBND đặc khu Phú Quốc	**1. Khối lượng thực hiện** - Tiến độ dự án: 75%. - Tiến độ thi công: 39,34% **2. Tiến độ theo Hợp đồng và tiến độ thực tế:** - GPMB đạt 99,96%; còn 0,17 ha, dự kiến hoàn thành trước 10/6/2026. - Thi công đạt 33,44%, tiến độ chậm do còn vướng mặt bằng, thiếu vật liệu đá và phát sinh xử lý kỹ thuật nên thời gian hoàn thành được gia hạn đến 30/8/2026. **3.** Tiến độ hoàn thành trước ngày 30/8/2026	914.106/1.141.000 triệu đồng, đạt 80,11%	Tiếp tục hoàn thiện các hạng mục hạ tầng kỹ thuật, tập trung thi công các phần việc còn lại, bảo đảm hoàn thành và đưa khu tái định cư vào sử dụng theo tiến độ phục vụ các dự án APEC.	Tiến độ thi công tăng 43,56%, giải ngân tăng 804.444 triệu đồng.	
11	Khu Tái định cư Hồ Suối Lớn	UBND đặc khu Phú Quốc	**1. Khối lượng thực hiện** - Tiến độ dự án: 65%. - Tiến độ thi công: 13,03% **2. Tiến độ theo Hợp đồng và tiến độ thực tế:** - GPMB đạt 76,11%, phần còn lại đang điều chỉnh tổng mức đầu tư do tăng chi phí bồi thường. - Thi công đạt 8,07%, tiến độ chậm, để hoàn thành dự án cần	716.470/919.428 triệu đồng, đạt 77,93%	Tiếp tục chi trả, vận động các hộ dân còn lại bàn giao mặt bằng; đồng thời đẩy nhanh thi công hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, bảo đảm đủ điều kiện bố trí tái định cư theo tiến độ các dự án APEC.	Tiến độ thi công tăng 42,1%, giá trị giải ngân tăng 626.191 triệu đồng.	

			phải gia hạn thời gian hoàn hành, dự kiến đến ngày 31/10/2026. **3. Kế hoạch tuần tới:** Tiếp tục triển khai **3.** Tiến độ hoàn thành trước ngày 28/8/2026				
12	Khu Tái định cư Hàm Ninh	UBND đặc khu Phú Quốc, Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc.	**1. Khối lượng thực hiện** - Tiến độ dự án: 42,46%. - Tiến độ thi công: 10,05% **2. Tiến độ theo Hợp đồng và tiến độ thực tế:** Đã bàn giao 94,33/103,33 ha mặt bằng (đạt 91,3%), còn vướng 23 trường hợp với 9,01 ha; giá trị thi công đạt 58,9/779,86 tỷ đồng (7,55%), tiến độ chậm do vướng mặt bằng và thiếu vật liệu, thời gian hoàn thành được gia hạn đến 31/10/2026. **3.** Tiến độ hoàn thành trước ngày 17/7/2026	17.445/539.000 triệu đồng, đạt 3,24%	Tiếp tục hoàn thiện các thủ tục về đất đai, rừng và GPMB; tập trung thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật trên phần diện tích đủ điều kiện, bảo đảm tiến độ phục vụ bố trí tái định cư.	Tiến độ thi công tăng 0%, giải ngân tăng 0 triệu đồng.	
13	Khu Tái định cư Cửa Cạn	UBND đặc khu Phú Quốc	**1. Khối lượng thực hiện** - Tiến độ dự án: 40,2%. - Tiến độ thi công: 6,97% **2. Tiến độ theo Hợp đồng và tiến độ thực tế:** - GPMB đạt 94,59/98,20 ha 97,3% phần còn lại dự kiến hoàn thành trong tháng 6/2026, phụ thuộc cưỡng chế thu hồi đất. - Thi công đạt 53/1.290 tỷ đồng. Tiến độ chậm, phải gia hạn thời gian hoàn thành đến ngày 31/10/2026. **3.** Tiến độ hoàn thành trước ngày 17/7/2026	172.924/984.572 triệu đồng, đạt 17,56%	Khẩn trương hoàn thành GPMB phần diện tích còn lại; đồng thời đẩy nhanh thi công hạ tầng kỹ thuật, hoàn thiện các hạng mục theo thiết kế và bảo đảm tiến độ đưa khu tái định cư vào sử dụng.	Tiến độ thi công tăng 0%, giải ngân tăng 0 triệu đồng.	
I.2. Danh mục dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) và đầu tư kinh doanh							

14	Dự án đầu tư mở rộng Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc	Tập đoàn Sungroup	**1. Khối lượng thực hiện:** Nhà Ga T2: 65,78% ; Nhà Ga Vip: 91,13%; Đường cất hạ cánh: 100% - Bàn giao tài sản: Hoàn thành **2.** Tiến độ hoàn thành trước ngày 30/12/2026	12.584/22.000 tỷ đồng, đạt 57,18%	Đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng, bảo đảm nguồn vật liệu, tăng tốc thi công Nhà ga T2, Nhà ga VIP và các hạng mục đường cất hạ cánh, bảo đảm hoàn thành đúng tiến độ.	Giá trị giải ngân tăng 6.923 triệu đồng	
15	Trung tâm tổ chức Hội nghị APEC	Tập đoàn Sungroup	**1. Khối lượng thực hiện:** 64,70% UBND tỉnh đã thành lập Hội đồng thẩm định, hiện đang hoàn thiện quy chế làm việc; hồ sơ dự án cơ bản hoàn chỉnh nhưng các báo cáo thẩm tra chưa đạt yêu cầu, đang tiếp tục rà soát, hoàn thiện theo quy định. **2. Tiến độ thi công thực tế** Trung tâm hội nghị và triển lãm (S3): Khối lượng kết cấu bê tông cốt thép đạt khoảng 90%; kết cấu thép đang được triển khai đồng bộ, cơ bản hoàn thành nhiều phân khu chính. Nhà hát đa năng (S2): Khối lượng kết cấu bê tông cốt thép đạt khoảng 80%. Công viên APEC: Chưa triển khai (0%). **3.** Tiến độ hoàn thành trước ngày 30/5/2027	5.144 /21.860 tỷ đạt 23,53%	Khẩn trương hoàn thiện hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi, hoàn tất công tác thẩm định và đẩy nhanh thi công các hạng mục chính, bảo đảm hoàn thành theo kế hoạch phục vụ APEC 2027.	Tiến độ dự án tăng 9,75%,	
16	Khu xử lý rác Bãi Bổn (Hàm Ninh)	Ban Quản lý Khu kinh tế	**1. Khối lượng thực hiện:** - Tiến độ dự án: 49%. - Tiến độ thi công: 31% **2. Tiến độ thi công thực tế:** Dự án đã hoàn thành các hạng mục chuẩn bị thi công và đang triển khai đồng loạt các hạng mục chính, trong đó thi công	15 tỷ đồng; đạt 5%	Khẩn trương hoàn thiện hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi, hoàn tất công tác thẩm định và đẩy nhanh thi công các hạng mục chính, bảo đảm hoàn thành theo kế hoạch phục vụ APEC 2027.	Tiến độ thi công tăng 1%	

			móng khối nhà tiếp nhận rác số 5 đạt 94,4%, đổ bê tông hố móng đạt 78,9% và thiết bị công nghệ lò đốt số 3 đạt 28%. **3.** Tiến độ hoàn thành trước ngày 31/12/2026				
17	Nhà máy điện rác Bãi Bổn (Hàm Ninh)	Ban Quản lý Khu kinh tế	**1. Khối lượng thực hiện:** - Tiến độ dự án: 16,75%. - Tiến độ thi công: 2 % **2. Tiến độ thi công thực tế:** Đã giao, cho thuê đất 7,93 ha (79,3%); nhà đầu tư đang dọn dẹp mặt bằng và chuẩn bị thi công đường. **3.** Tiến độ hoàn thành trước ngày 31/3/2027	58,6 tỷ đồng; đạt 15,3%	Khẩn trương hoàn tất thủ tục giao đất, cho thuê đất để nhà đầu tư triển khai xây dựng công trình.	Tiến độ thi công tăng 2%	
18	Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt An Thới	Ban Quản lý Khu kinh tế	**1. Khối lượng thực hiện:** - Tiến độ dự án: 11,2%. - Tiến độ thi công: 0% **2. Tiến độ thi công thực tế:** Nhà đầu tư chưa xây dựng công trình (đã thực hiện khai thác gỗ, đã cắt được 0,78 ha đạt khoảng 86,7%).	42,89 tỷ đồng; đạt 30,6%	Hoàn thành giải phóng mặt bằng, bố trí đủ kinh phí bồi thường và sớm triển khai thi công sau khi được giao đất.	Tăng giá trị 36,19 tỷ đồng.	
19	Nhà máy xử lý nước thải tập trung khu vực An Thới	Ban Quản lý Khu kinh tế	**1. Khối lượng thực hiện:** - Tiến độ dự án: 26,32%. - Tiến độ thi công: 0% **2. Tiến độ thi công thực tế:** Công tác giải phóng mặt bằng đã bàn giao khoảng 0,88/1,01 ha, đạt khoảng 87,1%. Tuy nhiên, vẫn còn khoảng 0,13 ha chưa bàn giao; dự kiến hoàn thành bàn giao mặt bằng trong tháng 7/2026 Theo Thông báo số 362/TB-VPCP ngày 09/7/2026 của Văn phòng Chính phủ đã thống nhất chuyển sang hình thức đầu tư công.	69,3 tỷ đồng; đạt 9,2%	Hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng và triển khai các thủ tục chuyển đổi hình thức đầu tư theo chỉ đạo của Chính phủ.		

			3. Tiến độ hoàn thành trước ngày 30/5/2027				
20	Nhà máy xử lý nước thải tập trung khu vực Dương Đông	Ban Quản lý Khu kinh tế	1. Khối lượng thực hiện: - Tiến độ dự án: 12%. - Tiến độ thi công: 0% 2. Tiến độ thi công thực tế: Nhà đầu tư chưa được giao, cho thuê đất. Trong tháng 5 và 6/2026 đã hoàn thành phê duyệt phương án bồi thường, giá dịch vụ xử lý nước thải và ký phụ lục hợp đồng dự án. Đến nay, Nhà đầu tư đã tạm ứng 30 tỷ đồng để thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; dự án chưa triển khai thi công xây dựng. 3. Tiến độ hoàn thành trước ngày 30/5/2027	65 tỷ đồng, đạt 10,8%	Tiếp tục rà soát phương án tài chính, hoàn thiện phương án đầu tư và giải quyết các khó khăn để sớm triển khai dự án.		
21	Nhà máy nước Dương Đông 2	Ban Quản lý Khu kinh tế	**1. Khối lượng thực hiện:** - Tiến độ dự án: 42,5%. - Tiến độ thi công: 42% **2. Tiến độ thi công thực tế:** Nhà đầu tư chưa được giao, cho thuê đất; hiện đang triển khai thi công đạt khoảng 24,6% khối lượng, đã lắp đặt khoảng 7.800 m đường ống HDPE, đồng thời thực hiện san lấp mặt bằng, làm đường công vụ và chuẩn bị ép cọc. **3.** Tiến độ hoàn thành trước ngày 30/5/2027	75 tỷ đồng; đạt 26,7%	Đẩy nhanh công tác giao đất, cho thuê đất và triển khai thi công đồng bộ các hạng mục của dự án.	Tiến độ thi công tăng 4%.	
22	Nhà máy nước hồ Cửa Cạn	Ban Quản lý Khu kinh tế	**1. Khối lượng thực hiện:** - Tiến độ dự án: 43,7%. - Tiến độ thi công: 18,9%	59,2 tỷ đồng; đạt 10,7%	Tiếp tục thi công các hạng mục chính của nhà máy và		

			2. Tiến độ thi công thực tế: Giao thuê đất: Diện tích mặt bằng đã giao Nhà đầu tư 3,6 ha (chiếm 100%). Dự án đang triển khai thi công đồng loạt tại khu vực Nhà máy và Trạm bơm nước thô; đã hoàn thành một số hạng mục chuẩn bị, ép cọc thử, sản xuất cọc và đang thi công các hạng mục chính, trong đó ép cọc đại trà đạt 118/252 cọc (46,8%). **3.** Tiến độ hoàn thành trước ngày 31/3/2027		trạm bơm, bảo đảm tiến độ hoàn thành dự án.		
23	Khu đô thị hỗn hợp - Bãi Đất đỏ	Ban Quản lý Khu kinh tế	**1. Khối lượng thực hiện:** - Tiến độ dự án: 50%. - Tiến độ thi công: 35% **2. Tiến độ thi công thực tế:** **-** Đang thi công đồng loạt các hạng mục; **cọc khoan nhồi đạt 93,6%**, ép cừ và san lấp cơ bản hoàn thành. - Các khu **S6-S9** thi công phần ngầm, **S10** thi công cọc đại trà, **S12** triển khai cọc thí nghiệm. **3.** Tiến độ hoàn thành trước ngày 30/5/2027	13.776 tỷ đồng; đạt 21,54%	Hoàn thành giải phóng mặt bằng còn lại, giao đất cho nhà đầu tư và đẩy nhanh thi công các hạng mục theo tiến độ.	Giá trị giải ngân tăng 3.583 tỷ đồng	
24	Khu đô thị hỗn hợp du lịch sinh thái Núi Ông Quán	Ban Quản lý Khu kinh tế	**1. Khối lượng thực hiện:** - Tiến độ dự án: 52,8%. - Tiến độ thi công: 40% **2. Tiến độ thi công thực tế:** Công tác giải phóng mặt bằng đã hoàn thành bàn giao 22/22 ha, đạt 100%, bảo đảm đầy đủ mặt bằng để triển khai thi công dự án. Giao, cho thuê đất 21,08/22 ha (99,5%). Khối lượng xây dựng lũy kế đạt khoảng 38% (trong tuần tăng 1%); giải ngân 2.205,11/5.541	2.584 tỷ đồng; đạt 46,63%	Hoàn tất giao, cho thuê phần diện tích còn lại và đẩy nhanh thi công các hạng mục của dự án.	Giá trị giải ngân tăng 151 tỷ đồng	

			tỷ đồng, đạt 39,8% tổng mức đầu tư, đúng tiến độ **3.** Tiến độ hoàn thành trước ngày 30/5/2027				
II. Tiến độ giải phóng mặt bằng							
1	Dự án thành phần bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đầu tư hồ nước Cửa Cạn	UBND đặc khu Phú Quốc	Đã bàn giao 7,52/8,50 ha (88,47%), bảo đảm mặt bằng thi công; phần đất rừng đã bàn giao khoảng 180,38 ha; còn 0,98 ha, 06 hộ chưa bàn giao.	81.188/157.914 triệu đồng, đạt 51,41%	Tiếp tục vận động các hộ dân chưa bàn giao; đồng thời hoàn thiện hồ sơ, thủ tục cưỡng chế đối với trường hợp không chấp hành để bàn giao dứt điểm 0,98 ha còn lại, bảo đảm mặt bằng phục vụ thi công.	Đã cơ bản đảm bảo mặt bằng thi công.	Tháng 6/2026
2	Dự án thành phần bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đầu tư hồ nước Dương Đông 2	UBND đặc khu Phú Quốc	Đã bàn giao 60,8/90,1 ha (67,48%), cơ bản đáp ứng yêu cầu thi công; còn 29,3 ha đang tiếp tục thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng.	1.301.174/1.426.557 triệu đồng, đạt 91,21%	Đẩy nhanh xác định nguồn gốc đất, giải quyết tranh chấp, hoàn thiện và phê duyệt phương án bồi thường; tổ chức chi trả, vận động các hộ đã nhận tiền di dời tài sản và bàn giao mặt bằng, phấn đấu hoàn thành phần diện tích còn lại theo tiến độ thi công dự án.	Giá trị giải ngân tăng 1.100 triệu đồng. Diện tích bàn giao tăng 33,51 ha, từ khoảng 27,29 ha lên 60,8 ha; tỷ lệ theo số liệu báo cáo tăng từ 46,74% lên 67,48%. Tuy nhiên, còn khoảng 29,3 ha chưa bàn giao, trong đó khoảng 14,34 ha đang xác định nguồn gốc đất, giải quyết tranh chấp.	
3	Dự án thành phần bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Đại lộ APEC	UBND đặc khu Phú Quốc	Phần đầu tư công: Đã bàn giao 3,18/3,24 ha (98,14%); còn 0,06 ha chưa bàn giao. Phần đầu tư: Đã bàn giao 5,12/5,12 ha (100%), bảo đảm mặt bằng thi công.	169.342/200.000 triệu đồng, đạt 84,42%.	Tiếp tục vận động hộ dân và hoàn thiện hồ sơ cưỡng chế đối với phần diện tích còn lại.	Giải ngân tăng 500 triệu đồng	
4	Dự án thành phần bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đường tỉnh ĐT.975	UBND đặc khu Phú Quốc	Đã bàn giao 2,35/4,43 ha (61,8%), cơ bản bảo đảm mặt bằng thi công trên phần tuyến	267.682/359.000 triệu đồng, đạt 74,56%	Vướng hộ ông Phạm Trung Thành; tiếp tục hoàn thiện phương án, vận động người	Giải ngân tăng 10.650 triệu đồng.	

			đã bàn giao; còn 1,69 ha, 12 hộ chưa bàn giao.		dân và chuẩn bị cưỡng chế theo quy định.		
5	Dự án thành phần bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng dự án Tái định cư Suối Lớn	UBND đặc khu Phú Quốc	Đã bàn giao 24,30/24,91 ha (95,54%), đủ điều kiện thi công; còn 0,61 ha, tiếp tục chi trả và vận động người dân giao mặt bằng.	626.191/667.428 triệu đồng, đạt 93,82%	Hoàn thành điều chỉnh tổng mức đầu tư, đẩy nhanh phê duyệt và chi trả bồi thường đối với diện tích còn lại; tiếp tục vận động, hoàn thiện hồ sơ cưỡng chế (nếu cần thiết) để bàn giao toàn bộ mặt bằng theo tiến độ.	Giải ngân tăng 500 triệu đồng. Diện tích bàn giao tăng 5,34 ha, từ 18,96 ha (76,11%) lên 24,30 ha (95,54%); cơ bản đáp ứng yêu cầu thi công, còn 0,61 ha chưa bàn giao.	
6	Dự án thành phần bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng dự án Tái định cư An Thới	UBND đặc khu Phú Quốc	Đã bàn giao 23,87/23,87 ha (100%), đủ điều kiện thi công.	803.750/841.000 triệu đồng, đạt 95,63%	Còn vướng một phần căn nhà khoảng 18 m², tiếp tục vận động để bàn giao dứt điểm	Giá trị giải ngân tăng 500 triệu đồng. Diện tích bàn giao tăng 0,01 ha, từ 23,86/23,87 ha (99,96%) lên 23,87/23,87 ha (100%); cơ bản hoàn thành GPMB, còn vướng một phần căn nhà khoảng 18 m².	
7	Dự án Khu Tái định cư Cửa Cạn	UBND đặc khu Phú Quốc	Đã bàn giao 94,59/98,20 ha (97,3%), đủ mặt bằng thi công. Lập phương án bồi thường phần đất rừng, đã bàn giao 1,26/1,41 ha, còn lại 0,44 ha.		Còn một số diện tích đất giao khoán rừng và hộ dân chưa nhận tiền; tiếp tục xử lý, cưỡng chế theo quy định.		
8	Dự án Khu tái định cư Hàm Ninh	UBND đặc khu Phú Quốc	Đã bàn giao khoảng 96,16/103,33 ha (93,06%), cơ bản đáp ứng yêu cầu thi công; còn khoảng 7,17 ha, tiếp tục xử lý các trường hợp còn vướng và vận động người dân bàn giao mặt bằng.		Tiếp tục xử lý các trường hợp vi phạm, hoàn thiện hồ sơ và đẩy nhanh vận động, bàn giao toàn bộ diện tích còn lại để bảo đảm tiến độ dự án.	Diện tích bàn giao tăng 1,78% của tháng trước; còn khoảng 7,17 ha chưa bàn giao	
9	Dự án đầu tư mở rộng Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc	UBND đặc khu Phú Quốc	Đã bàn giao 74,1/201,38 ha (36,8%), đủ điều kiện thi công cục bộ; còn 127 ha, 1.593 hộ; tiếp tục đo đạc, xác định nguồn		Khối lượng GPMB lớn, số hộ dân bị ảnh hưởng nhiều; cần đẩy nhanh đo đạc, xác định nguồn gốc đất, phê duyệt	Diện tích bàn giao tăng khoảng 41,61 ha.	

			gốc đất, thẩm định phương án, chi trả và vận động người dân bàn giao mặt bằng.		phương án và tăng cường vận động người dân bàn giao mặt bằng.		
10	Dự án khu đô thị hỗn hợp - Bãi Đất Đỏ	UBND đặc khu Phú Quốc	Đã bàn giao 88,38/88,38 ha (100%), bảo đảm mặt bằng thi công.		Tiếp tục rà soát, xử lý dứt điểm các trường hợp còn chưa chấp hành; hoàn thiện hồ sơ cưỡng chế nếu cần thiết và duy trì mặt bằng sạch để nhà đầu tư triển khai thi công.	Diện tích bàn giao tăng 1,0 ha, từ 87,38/88,38 ha (97,62%) lên 88,38/88,38 ha (100%); cơ bản hoàn thành GPMB.	
11	Dự án khu đô thị hỗn hợp du lịch sinh thái Núi Ông Quán	UBND đặc khu Phú Quốc	Đã hoàn thành phê duyệt phương án bồi thường và bàn giao 100% mặt bằng (22/22 ha) cho chủ đầu tư.		Duy trì mặt bằng sạch, tạo điều kiện để nhà đầu tư triển khai thi công bảo đảm tiến độ dự án.	Đã hoàn thành phê duyệt phương án bồi thường và bàn giao mặt bằng	
12	Dự án nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt An Thới	UBND đặc khu Phú Quốc	Đã phê duyệt khoảng 1,47/4,21 ha (34,91%), tiếp tục thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và bàn giao mặt bằng phần diện tích còn lại.		Khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, lập và phê duyệt các phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; bố trí kinh phí, tổ chức chi trả và bàn giao phần diện tích còn lại, tạo điều kiện sớm triển khai dự án.		
13	Dự án nhà máy xử lý nước thải tập trung khu vực An Thới	UBND đặc khu Phú Quốc	Đã bàn giao 1,01/1,01 ha (100%), bảo đảm mặt bằng để triển khai dự án.		Duy trì mặt bằng sạch; phối hợp hoàn tất các thủ tục liên quan đến chuyển đổi hình thức đầu tư và triển khai dự án theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền..	Hoàn thành GPMB, diện tích bàn giao tăng 0,13 ha, từ 0,88/1,01 ha (87,12%) lên 1,01/1,01 ha (100%).	
14	Dự án nhà máy xử lý nước thải tập trung khu vực Dương Đông	UBND đặc khu Phú Quốc	Đã hoàn thành đo đạc, kiểm đếm và phê duyệt phương án bồi thường; nếu nhà đầu tư hoàn thành chi trả và người dân đồng thuận, dự kiến bàn giao mặt bằng vào cuối tháng 7/2026.		Khẩn trương tổ chức chi trả bồi thường, tiếp tục vận động người dân nhận tiền và bàn giao mặt bằng; phối hợp với nhà đầu tư hoàn tất GPMB để sớm triển khai dự án.		
15	Dự án nhà máy nước Dương Đông 2	UBND đặc khu Phú Quốc	Đã phê duyệt phương án bồi thường 31,14/78,6 ha; đã chi trả cho 75 trường hợp với diện tích 20,55 ha (492,56 tỷ đồng) và bàn giao 9,94 ha mặt bằng cho		Đôn đốc nhà đầu tư sớm chuyển kinh phí chi trả bồi thường, bảo đảm hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng theo tiến độ.		

			chủ đầu tư. Các diện tích còn lại (khoảng 47,46 ha) đang được hoàn thiện hồ sơ, thẩm định và phê duyệt phương án bồi thường.				
16	Dự án nhà máy nước hồ Cửa Cạn	UBND đặc khu Phú Quốc	Dự án có diện tích khoảng 3,6 ha, thuộc Dự án đầu tư Hồ nước Cửa Cạn và nằm trong ranh rừng phòng hộ do Vườn Quốc gia Phú Quốc quản lý. Hiện còn 01 hộ với diện tích khoảng 2,6 ha chưa bàn giao mặt bằng; UBND đặc khu Phú Quốc đang xác minh, lập biên bản vi phạm hành chính để thực hiện thủ tục cưỡng chế thu hồi đất.		Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ xử lý vi phạm, thực hiện cưỡng chế thu hồi đất và bàn giao mặt bằng để triển khai dự án theo tiến độ.		
III. Về vật liệu xây dựng: Qua thống kê, tổng nhu cầu dự kiến để phục vụ các dự án, như sau: cát đắp khoảng 16.346.231 m^3; đá các loại khoảng 4.826.152 m^3; đất đắp khoảng 5.214.371 m^3.							
1	Về cát đắp	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND tỉnh đã cấp phép khai thác 02 mỏ cát biển tại Mũi Ông Đội (trữ lượng 6,9 triệu m^3) phục vụ Dự án Trung tâm Hội nghị APEC; đến ngày 10/6/2026 đã khai thác khoảng 4,5 triệu m^3, đạt 64,77% nhu cầu.		Tổ chức khai thác, điều phối và sử dụng hiệu quả nguồn cát đã được cấp phép, ưu tiên cung cấp cho các dự án APEC. Đồng thời, tăng cường quản lý, giám sát khai thác và vận chuyển nhằm đảm bảo tiến độ thi công và sử dụng tiết kiệm, đúng quy định.		
2	Về đất đắp		Nguồn vật liệu đào, đắp dôi dư từ các dự án APEC cơ bản đáp ứng nhu cầu san lấp; UBND tỉnh đã hoàn thành các thủ tục xác nhận thu hồi khoáng sản và thống nhất phương án sử dụng vật liệu phục vụ san lấp Khu tái định cư Hàm Ninh.		Tiếp tục điều phối, tận dụng hiệu quả nguồn đất đắp từ các dự án dôi dư, đảm bảo đáp ứng nhu cầu san lấp. Tăng cường phối hợp triển khai các phương án đổ thải, thu hồi khoáng sản theo quy định; đồng thời quản lý, giám sát chặt chẽ quá trình vận chuyển, sử dụng để đảm bảo tiến độ và hiệu quả dự án.		
3	Về nguồn đá		Nguồn đá: Tổng nhu cầu vật liệu đá phục vụ các dự án APEC		Tiếp tục rà soát, điều chỉnh phương án phân bổ vật liệu		

			năm 2026 khoảng 4,2 triệu m³; đã phân bổ 3,27 triệu m³ cho 14 công trình và 1,27 triệu m³ cho 02 công trình. Đến ngày 12/8/2026, đã cung cấp khoảng 1,68 triệu m³. Ngoài ra, đã điều tiết bổ sung 200.000 m³ từ nguồn mỏ Antraco, đến nay đã cung cấp 53.845 m³, gồm 27.722,4 m³ cho ĐT.975 và 26.122,6 m³ cho Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc; Đại lộ APEC chưa tiếp nhận nguồn đá. Tiến độ cung cấp đá còn chậm do ảnh hưởng thời tiết, mưa lớn và khó khăn trong vận chuyển.		đá; đẩy nhanh hoàn thiện thủ tục, nâng công suất các mỏ để bảo đảm nguồn cung phục vụ thi công các dự án APEC 2027 theo tiến độ.		
4	Về đăng ký thu hồi khoáng sản trong dự án công trình		Đến nay, có 03 dự án thực hiện thủ tục đăng ký thu hồi khoáng sản. Dự án Mở rộng Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc đã được xác nhận thu hồi 788.768 m³, đã cung cấp 528.776 m³, đạt 67,07%; Dự án Khu đô thị hỗn hợp du lịch sinh thái núi Ông Quán được xác nhận 73.891 m³, đã cung cấp 66.345,1 m³, đạt 89,79%; Dự án ĐT.975 được xác nhận 1.693.633 m³, đã cung cấp 1.311.134 m³, đạt 77%.		Tiếp tục đẩy nhanh thu hồi, điều phối và sử dụng hiệu quả nguồn khoáng sản tận thu, ưu tiên cung cấp cho các dự án APEC theo tiến độ; kiểm soát chặt khối lượng thu hồi, cung cấp và sử dụng theo Bản xác nhận.		

Phụ lục V

Các đề án, nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội tỉnh An Giang

(Kèm theo Báo cáo số 822 /BC-UBND ngày 08 /9/2026 của UBND tỉnh An Giang)

STT	Tên chương trình, dự án, đề án...	Cơ quan chủ trì tham mưu	Thẩm quyền ban hành	Đề án, chương trình đã ban hành	Tiến độ triển khai thực hiện	Ghi chú
1	Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Sở Tài chính	Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 676/QĐ-UBND ngày 24/02/2026	- UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 224/KH-UBND ngày 04/5/2026 về thực hiện Quyết định phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. - UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 350/KH-UBND ngày 01/7/2026 Tổ chức tập huấn Luật Quy hoạch năm 2025; triển khai công tác Quy hoạch tỉnh; hướng dẫn sơ đồ, bản đồ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Đề án nâng cao chất lượng tăng trưởng hướng tới mục tiêu tăng trưởng hai con số tỉnh An Giang.	
2	Đề án tổ chức, xây dựng lực lượng, huấn luyện, hoạt động và đảm bảo chế độ, chính sách trụ sở làm việc Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã cho dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2026 - 2030.	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	UBND tỉnh	Đề án số 150/ĐA-UBND ngày 10/12/2025	UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 1086/KH-BCH ngày 25/02/2026 thực hiện Đề án. Hiện nay, đang triển khai thực hiện Đề án, phân kỳ năm 2026 theo đúng tiến độ.	
3	Kế hoạch nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính.	Sở Nội vụ	UBND tỉnh	Kế hoạch số 201/KH-UBND ngày 16/4/2026	UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 201/KH-UBND ngày 16/4/2026 về nâng cao các chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI giai đoạn 2026–2030; tổ chức Hội nghị đánh giá kết quả các chỉ số PAR INDEX, SIPAS năm 2025 và Hội nghị tập huấn chuyên đề về cải cách hành chính theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến đến 102 xã, phường, đặc khu, qua đó xác định các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ người dân, tổ chức và hiệu quả quản trị, điều hành.	

STT	Tên chương trình, dự án, đề án...	Cơ quan chủ trì tham mưu	Thẩm quyền ban hành	Đề án, chương trình đã ban hành	Tiến độ triển khai thực hiện	Ghi chú
4	Kế hoạch xây dựng xã, phường, đặc khu đạt chuẩn về an ninh trật tự và văn minh đô thị.	Công an tỉnh	UBND tỉnh	Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 16/4/2026	Trên cơ sở Quyết định số 2873/QĐ-UBND ngày 22/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành danh mục quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết Thông tư số 124/2021/TT-BCA ngày 28/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an. Công an tỉnh đang phối hợp Sở Tư pháp dự thảo Quyết định ban hành Bộ Tiêu chí thực hiện xã, phường, đặc khu đạt chuẩn về an ninh, trật tự và văn minh đô thị và bản so sánh, thuyết minh dự thảo văn bản quy phạm pháp luật để các sở, ban, ngành tham gia đóng góp ý kiến theo quy định của quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	
5	Đề án nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế tỉnh An Giang hướng tới mục tiêu hai con số giai đoạn 2026-2030	Sở Tài chính	UBND tỉnh	Quyết định số 1375/QĐ-UBND ngày 15/4/2026	UBND tỉnh ban hành Kế hoạch 338/KH-UBND ngày 26/6/2026 thực hiện Quyết định phê duyệt Đề án Nâng cao chất lượng tăng trưởng hướng tới mục tiêu tăng trưởng hai con số tỉnh An Giang giai đoạn 2026 -2030. Đồng thời, chỉ đạo các sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch triển khai tại đơn vị mình	
6	Đề án phát triển kinh tế tư nhân tỉnh An Giang.	Sở Tài chính	UBND tỉnh	Quyết định số 1377/QĐ-UBND ngày 15/4/2026	UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 363/KH-UBND ngày 06/7/2025 về thực hiện Đề án Phát triển kinh tế tư nhân tỉnh An Giang	
7	Đề án phát triển Phú Quốc theo cơ chế đặc thù, vượt trội.	Sở Tài chính	UBND tỉnh	-	Văn phòng Tỉnh ủy có Thông báo số 292-TB/VPTU ngày 19/3/2026 tạm thời chưa thông qua dự thảo Đề án phát triển Phú Quốc theo cơ chế đặc thù, vượt trội.	
8	Đề án hoàn thiện và nâng cấp kết cấu hạ tầng giao thông, logistics.	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	Quyết định số 1494/QD-UBND ngày 24/4/2026	Sở Xây dựng đang hoàn thiện dự thảo Kế hoạch thực hiện Đề án hoàn thiện và nâng cấp kết cấu hạ tầng giao thông, logistics lấy ý kiến các ngành, đia phương. Đến nay, Sở Xây dựng chưa hoàn thành Kế hoạch thực hiện Đề án trình UBND tỉnh ban hành.	Chưa bàn hành Kế hoạch
9	Đề án xây dựng phát triển nhanh các đô thị động lực: Long Xuyên, Châu Đốc, Rạch Giá, Phú Quốc, Hà Tiên, Kiên Lương, An Biên, Giồng Riềng.	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	Quyết định số 1383/QĐ-UBND ngày 16/4/2026	Sở Xây dựng đang hoàn thiện dự thảo Kế hoạch thực hiện Đề án xây dựng phát triển nhanh các đô thị động lực: Long Xuyên, Châu Đốc, Rạch Giá, Phú Quốc, Hà Tiên, Kiên Lương, An Biên, Giồng Riềng. Đến nay, Sở Xây dựng chưa hoàn thành Kế hoạch thực hiện Đề án trình UBND tỉnh ban hành.	Chưa bàn hành Kế hoạch

STT	Tên chương trình, dự án, đề án...	Cơ quan chủ trì tham mưu	Thẩm quyền ban hành	Đề án, chương trình đã ban hành	Tiến độ triển khai thực hiện	Ghi chú
10	Đề án phát triển An Giang thành trung tâm kinh tế biển quốc gia.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thủ tướng Chính phủ	Đang hoàn thiện trình cấp có thẩm quyền	Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có Tờ trình số 164/TTr-SNNMT ngày 13/5/2026 trình UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án phát triển An Giang thành trung tâm kinh tế biển quốc gia. UBND tỉnh đang hoàn thiện Tờ trình UBND tỉnh, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án	Thẩm quyền Thủ tướng Chính phủ
11	Đề án Phát triển ngành nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sạch gắn với công nghiệp chế biến, chế tạo.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND tỉnh	Quyết định số 1384/QĐ-UBND ngày 16/4/2026	Đã ban hành Kế hoạch số 151/KH-SNNMT ngày 01/7/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về triển khai Đề án Phát triển ngành nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sạch gắn với công nghiệp chế biến, chế tạo năm 2026. Đang phối hợp Sở Tài chính, Sở Công thương, các đơn vị liên quan tham mưu triển khai rà soát danh mục các dự án ưu tiên đầu tư giai đoạn 2026 - 2030 thuộc Đề án phát triển ngành nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sạch gắn với công nghiệp chế biến, chế tạo trên địa bàn tỉnh An Giang, giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2040.	
12	Đề án bảo vệ môi trường và thích ứng với đổi khí hậu, phát triển bền vững.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND tỉnh	Quyết định số 1387/QĐ-UBND ngày 16/4/2026	UBND ban hành Kế hoạch số 315/KH-UBND ngày 16/6/2026 về Kế hoạch thực hiện Đề án "Bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển bền vững tỉnh An Giang, để triển khai thực hiện.	
13	Chương trình sản phẩm quốc gia, sản phẩm của tỉnh, mỗi xã một sản phẩm.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND tỉnh	Chương trình số 206/CTr-UBND ngày 16/4/2026	Đã ban hành Kế hoạch số 105/KH-SNNMT ngày 25/5/2026 về phân công tổ chức thực hiện "Chương trình Phát triển sản phẩm quốc gia, sản phẩm của tỉnh, mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030".	
14	Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững của tỉnh An Giang giai đoạn 2025 – 2030	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND tỉnh	Quyết định số 1385/QĐ-UBND ngày 16/4/2026	UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 265/KH-UBND ngày 21/5/2026 về việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2026 trên địa bàn tỉnh An Giang.	Quyết định ban hành 03 Chương trình mục

STT	Tên chương trình, dự án, đề án...	Cơ quan chủ trì tham mưu	Thẩm quyền ban hành	Đề án, chương trình đã ban hành	Tiến độ triển khai thực hiện	Ghi chú
						tiêu quốc gia
15	Đề án nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo.	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND tỉnh	Đề án số 1393/ĐA-UBND ngày 16/4/2026	UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch số 428/KH-UBND thực hiện Đề án "Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo tỉnh An Giang, giai đoạn 2026 – 2030" năm 2026.	
16	Đề án tái cơ cấu ngành công nghiệp của tỉnh An Giang giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035.	Sở Công Thương	UBND tỉnh	Quyết định số 1514/QĐ-UBND ngày 28/4/2026	UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch số 443/KH-UBND ngày 10/8/2026 thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành công nghiệp của tỉnh An Giang giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035.	
17	Chương trình hỗ trợ phát triển khởi nghiệp sáng tạo tỉnh An Giang đến năm 2030	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND tỉnh	Chương trình số 208/CTr-UBND ngày 16/4/2026	UBND tỉnh ban hành Chương trình số 208/CTr-UBND ngày 16/4/2026. Hội đồng nhân dân tỉnh đã chấp thuận việc đăng ký xây dựng Nghị quyết quy định nội dung và mức chi hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh An Giang đến năm 2030 (tại Thông báo số 95/TB-TT ngày 29/6/2026). Hiện Sở tổng hợp ý kiến các cơ quan, đơn vị đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định nội dung và mức chi hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh An Giang đến năm 2030.	
18	Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035.	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND tỉnh	Chương trình số 207/CTr-UBND ngày 16/4/2026	UBND tỉnh đã ban hành Chương trình số 208/CTr-UBND ngày 16/4/2026. Hội đồng nhân dân tỉnh đã chấp thuận việc đăng ký xây dựng Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2026-2030 (tại Thông báo số 94/TB-TT ngày 29/6/2026). Hiện Sở đang gửi lấy ý kiến dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2026 - 2030.	
19	Đề án Bảo tồn, phát huy giá trị bản sắc văn hóa tỉnh An Giang.	Sở Văn hóa và Thể thao	UBND tỉnh	Quyết định số 1374/QĐ-UBND ngày 15/4/2026	Sau khi Đề án được phê duyệt, đã ban hành Công văn số 1955/SVHTT-QLVH ngày 04/5/2026 triển khai đến các sở, ban, ngành, cơ quan Đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường,	

STT	Tên chương trình, dự án, đề án...	Cơ quan chủ trì tham mưu	Thẩm quyền ban hành	Đề án, chương trình đã ban hành	Tiến độ triển khai thực hiện	Ghi chú
					đặc khu căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án trên địa bàn tỉnh[55]. Đồng thời, ban hành Kế hoạch số 317/KH-SVHTT ngày 04/5/2026 triển khai thực hiện nhiệm vụ trong năm 2026 của Đề án Bảo tồn, phát huy giá trị bản sắc văn hóa tỉnh An Giang. Trong đó, trọng tâm năm 2026 tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau: (1) Điều tra – kiểm kê di sản văn hóa toàn tỉnh; thu thập dữ liệu; lập nền tảng bản đồ văn hóa số. (2) Khảo sát nhu cầu đào tạo; mở lớp truyền dạy đầu tiên. Ưu tiên mô hình "nghệ nhân - cộng đồng - trường học" nhằm tạo môi trường thực hành bền vững, gắn với giáo dục thế hệ trẻ. (3) Khảo sát địa điểm đề xuất xây dựng 05 không gian văn hóa; chuẩn bị mặt bằng, mô hình thí điểm, gồm: - Không gian văn hóa núi (Bảy Núi) - trung tâm của văn hóa Khmer; - Không gian văn hóa sông Hậu - bản sắc thương hồ và tín ngưỡng tâm linh đặc trưng; - Không gian văn hóa biển - đảo Biển Tây - di sản nghề cá và tín ngưỡng bảo trợ biển; - Không gian văn hóa thị - cảng Hà Tiên - nơi hội tụ văn hóa Hoa và giao thương quốc tế; - Không gian văn hóa rừng U Minh Thượng - tri thức bản địa trong sinh thái ngập mặn - rừng tràm. (4) Lập kế hoạch sự kiện - truyền thông, biên tập nội dung quảng bá. Đẩy mạnh truyền thông đa nền tảng về bản sắc văn hóa tỉnh nhằm lan tỏa giá trị di sản tới cộng đồng trong nước và quốc tế. Trên cơ sở Kế hoạch số 317/KH-SVHTT, Bảo tàng tỉnh và các phòng chuyên môn thuộc Sở đang tích cực phối hợp các địa phương triển khai thực hiện, đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ đạt tiến độ theo kế hoạch đề ra.	

[55] Hiện có Sở Giáo dục và Đào tạo và các địa phương: An Biên, An Châu, An Phú, Cần Đăng, Châu Đốc, Châu Thành, Định Hòa, Giang Thành, Gò Quao, Hòa Hưng, Khánh Bình, Long Điền, Mỹ Thuận, Nhơn Hội, Phú Hữu, Tân An, Thạnh Hưng, Thới Sơn, Tịnh Biên, U Minh Thượng, Vĩnh Tuy đã ban hành kế hoạch triển khai thực hiện.

STT	Tên chương trình, dự án, đề án...	Cơ quan chủ trì tham mưu	Thẩm quyền ban hành	Đề án, chương trình đã ban hành	Tiến độ triển khai thực hiện	Ghi chú
20	Đề án Phát triển du lịch An Giang giai đoạn 2026 - 2030 và định hướng đến năm 2035.	Sở Du lịch	UBND tỉnh	Quyết định số 1394/QĐ-UBND ngày 16/4/2026	Sở Du lịch đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 519/KH-UBND ngày 06/9/2026 về thực hiện Đề án Phát triển du lịch An Giang giai đoạn 2026 – 2030, định hướng đến năm 2035.	
21	Đề án đẩy mạnh hoạt động đối ngoại.	Sở Du lịch	UBND tỉnh	Quyết định số 1392/QĐ-UBND ngày 16/4/2026	Sở Du lịch đã trình UBND tỉnh, dự thảo: Chương trình hành động của ban chấp hành đảng bộ tỉnh Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày19/05/2026 của Bộ Chính trị về triển khai đường lối đối ngoại Đại hội XIV của Đảng. Sở Du lịch sẽ tham mưu 01 Kế hoạch tổng thể triển khai để tránh việc ban hành các kế hoạch có nội dung trùng lắp.	
22	Đề án đột phá ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND tỉnh	Quyết định số 1381/QĐ-UBND ngày 16/4/2026	Triển khai Đề án đột phá ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, Sở Khoa học và Công nghệ đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 481/KH-UBND ngày 24/8/2026 triển khai Đề án đột phá ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đến năm 2030.	
23	Đề án xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh giai đoạn 2026 - 2030.	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	UBND tỉnh	Đề án số 106/ĐA-UBND ngày 16/4/2026	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đang tổng hợp và hoàn thiện dự thảo Kế hoạch thực hiện Đề án xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh giai đoạn 2026 – 2030 trình UBND tỉnh phê duyệt	Văn bản quản lý theo chế độ "Mật"
24	Đề án Phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh mới.	Sở Nội vụ	UBND tỉnh	Quyết định số 1382/QĐ-UBND ngày 16/4/2026	Đảng ủy UBND tỉnh đã phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 94-KH/TU ngày 25 tháng 5 năm 2026 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức viên chức năm 2026. Đồng thời, chỉ đạo UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 204/KH-UBND về hỗ trợ phát triển thị trường lao động giai đoạn 2026–2030, Kế hoạch số 217/KH-UBND về đào tạo nghề năm 2026, Kế hoạch số 329/KH-UBND về đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2026. Thành lập Hội đồng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh và chỉ đạo các sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch triển khai Đề án, góp phần nâng cao	

STT	Tên chương trình, dự án, đề án...	Cơ quan chủ trì tham mưu	Thẩm quyền ban hành	Đề án, chương trình đã ban hành	Tiến độ triển khai thực hiện	Ghi chú
					chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.	
25	Đề án phòng thủ dân sự giai đoạn 2026 - 2030.	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	UBND tỉnh	Đề án số 107/ĐA-UBND ngày 16/4/2026	UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 447/KH-UBND ngày 10/8/2026 triển khai thực hiện Đề án phòng thủ dân sự giai đoạn 2026 – 2030, Phân kỳ 2026	Văn bản quản lý theo chế độ "Mật"
26	Đề án bảo đảm an ninh trật tự, củng cố quốc phòng an ninh khu vực biên giới.	Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh	UBND tỉnh	Đề án số 105/ĐA-UBND ngày 16/4/2026	UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 18/6/2026 về việc triển khai thực hiện Đề án bảo đảm an ninh trật tự, củng cố quốc phòng an ninh khu vực biên giới.	Văn bản quản lý theo chế độ "Mật"
27	Đề án số hóa tài liệu quản lý và sử dụng hiệu quả trụ sở, tài sản sau sắp xếp tổ chức bộ máy	Sở Tài chính	UBND tỉnh	Quyết định số 2940/QĐ-UBND ngày 25/6/2026	UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch số 369/KH-UBND ngày 07/7/2026 về triển khai thực hiện Đề án số hóa tài liệu quản lý và sử dụng hiệu quả trụ sở, tài sản sau sắp xếp tổ chức bộ máy. Các cơ quan, đơn vị và địa phương xã xây dựng kế hoạch thực hiện tại đơn vị. Sở Tài chính trình UBND tỉnh bổ sung dự toán kinh phí thực hiện năm 2026 làm cơ sở tổ chức thực hiện đề án được duyệt	
28	Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển Phú Quốc theo cơ chế đặc thù, vượt trội (sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án)	Ban Quản lý Khu Kinh tế Phú Quốc	UBND tỉnh		Tiếp tục thực hiện khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án phát triển Phú Quốc theo cơ chế đặc thù, vượt trội.	Đề án mới bổ sung
29	Đề án Khu Thương mại tự do Phú Quốc	Sở Tài chính	UBND tỉnh		UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 10705/VP-KT ngày 09/6/2026 thống nhất chủ trương xây dựng Đề án Khu Thương mại tự do Phú Quốc Sở Tài chính đã ban hành Công văn số 7026/STC-THQH ngày 22/7/2026 về việc lấy ý kiến Sở, ban, ngành và địa	Đề án mới bổ sung

STT	Tên chương trình, dự án, đề án...	Cơ quan chủ trì tham mưu	Thẩm quyền ban hành	Đề án, chương trình đã ban hành	Tiến độ triển khai thực hiện	Ghi chú
					phương các nội dung lập Đề cương, dự toán trình UBND tỉnh phê duyệt chủ trương lập Đề án Khu Thương mại Tự do Phú Quốc.	
30	Xây dựng Đề án phát triển Kinh tế tầm thấp trên địa bàn tỉnh An Giang	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND tỉnh		Thực hiện Biên bản ghi nhớ hợp tác (MOU) đã ký với Tập đoàn CT Group, Sở Khoa học và Công nghệ đang phối hợp xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Biên bản ghi nhớ; trong đó, xác định nội dung Sở Khoa học và Công nghệ sẽ phối hợp với Tập đoàn CT Group nghiên cứu, xây dựng Đề án phát triển kinh tế tầng thấp trên địa bàn tỉnh An Giang. Hiện Sở chưa xây dựng dự thảo Đề án cụ thể; sau khi Kế hoạch triển khai thực hiện MOU được ban hành, Sở sẽ tiếp tục phối hợp Tập đoàn CT Group và các cơ quan, đơn vị liên quan để triển khai xây dựng Đề án theo đúng nội dung, tiến độ đã xác định.	Đề án mới bổ sung

Phụ lục VI
Phương hướng, nhiệm vụ tháng 9 năm 2026
(Kèm theo Báo cáo số 822 /BC-UBND ngày 08 /9/2026 của UBND tỉnh An Giang)

STT	Đơn vị	Phương hướng, nhiệm vụ
I. Lĩnh vực kinh tế		
1	Sở Tài chính	Chủ trì, phối hợp với các chủ đầu tư, các sở, ngành và địa phương thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, kịp thời tham mưu tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công; ưu tiên các công trình, dự án trọng điểm, các dự án phục vụ Hội nghị cấp cao APEC 2027 và các dự án có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tập trung xử lý dứt điểm các công trình, dự án tồn đọng, kéo dài; nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công, quỹ nhà, đất sau sắp xếp, bảo đảm đúng quy định và phát huy hiệu quả nguồn lực. Chủ trì, phối hợp các cơ quan thu phấn đấu hoàn thành đạt và vượt dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2026. Tiếp tục triển khai hiệu quả công tác quản lý tài sản công theo Công điện số 19/CĐ-TTg ngày 26/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả sắp xếp, xử lý, khai thác tài sản công. Chủ trì, phối hợp Thuế tỉnh An Giang theo dõi, tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh đánh giá nhiệm vụ đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương không hoàn thành nhiệm vụ thu ngân sách. Tiếp tục thực hiện theo Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 05/02/2026 của UBND tỉnh về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (Chỉ số PCI) gắn với đẩy mạnh thu hút đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2026; phối hợp Công an tỉnh và các đơn vị liên quan triển khai hoàn thành định danh điện tử doanh nghiệp. Theo dõi, rà soát chặt chẽ hoạt động của doanh nghiệp nhà nước và hoạt động triển khai thoái vốn doanh nghiệp nhà nước, đảm bảo theo đúng quy trình, quy định. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan và địa phương tham mưu UBND tỉnh đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội, hiệu quả đầu tư đối với Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 theo Công văn số 5302/BTC-NSNN ngày 28/4/2026 của Bộ Tài chính. Tham mưu, triển khai Nghị quyết số 41/2026/QH16 ngày 24/8/2026 của Quốc hội quy định cơ chế, chính sách đặc thù tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện các dự án, công trình phục vụ Hội nghị cấp cao APEC 2027 tại đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang; Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 28/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh, bổ sung một số điều của Quyết định số 948/QĐ-TTg ngày 17/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

STT	Đơn vị	Phương hướng, nhiệm vụ
2	Sở Công Thương	Tiếp tục triển khai thực hiện Công điện số 22/CĐ-TTg ngày 11/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các giải pháp bảo đảm cung ứng xăng dầu cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của người dân, doanh nghiệp. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương Tăng cường công tác quản lý địa bàn; chủ động theo dõi, nắm chắc diễn biến cung cầu, giá cả thị trường trước, trong và sau dịp nghỉ lễ Quốc khánh 02/9, nhất là đối với xăng dầu và các mặt hàng thiết yếu; kịp thời phát hiện, kiểm tra, xử lý các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, đầu cơ, găm hàng, kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ và các hành vi vi phạm khác theo quy định của pháp luật. Trình UBND xem xét, giải quyết đối với các hồ sơ TTHC thuộc lĩnh vực điện lực; Báo cáo tình hình triển khai các dự án điện trong Điều chỉnh Quy hoạch điện VIII, Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII điều chỉnh (tháng 8/2026); Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (tháng 8/2026); Thành lập Đoàn kiểm tra việc tuân thủ các quy định về điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục triển khai hiệu quả Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam". Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu; hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các hội chợ, triển lãm trọng điểm.
3	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tập trung theo dõi và triển khai hiệu quả các kế hoạch chi tiết về kịch bản tăng trưởng thuộc khu vực I. Tiếp tục theo dõi việc triển khai thực hiện Đề án Phát triển bền vững một triệu héc-ta lúa chuyên canh chất lượng cao, phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030; Chương trình nông thôn mới; Giảm nghèo bền vững và Chương trình OCOP; Đề án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; Đề án bảo vệ môi trường. Giám sát, theo dõi chặt chẽ tình hình dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm và thủy sản trên địa bàn của tỉnh. Tăng cường công tác kiểm tra, truy quét, xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp năm 2026, tập trung trọng điểm tại các khu vực có nguy cơ cao xảy ra vi phạm về khai thác, phá rừng trái pháp luật, lấn, chiếm rừng. Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 2310/QĐ-TTg ngày 17/10/2025; Công điện số 198/CĐ-TTg ngày 17/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ về "Kế hoạch hành động tháng cao điểm chống khai thác IUU và phát triển bền vững ngành thủy sản Việt Nam; về tập trung thực hiện tháng cao điểm chống khai thác IUU và phát triển bền vững ngành thủy sản Việt Nam. Tăng cường thực hiện nghiêm Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 29/5/2026 của UBND tỉnh; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về đất đai, xây dựng, khai thác khoáng sản và bảo vệ môi trường.

STT	Đơn vị	Phương hướng, nhiệm vụ
		Triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 166/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 26-KL/TW của Bộ Chính trị về phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2026 – 2035. Về nguồn vật liệu san lấp (cát, đất) cho các công trình, dự án phục vụ Hội nghị APEC: Chủ trì tổ chức cuộc họp làm việc với các chủ đầu tư để xác định nhu cầu, điều tiết nguồn vật liệu khai thác và nguồn phế thải từ sân bay một cách hợp lý, đúng quy định, bảo đảm phục vụ liên tục cho các công trình trọng điểm.
4	Sở Xây dựng	Tiếp tục triển khai công tác lập, thẩm định phê duyệt các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết theo quy định của Luật quy hoạch đô thị và nông thôn. Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 10/10/2025 của UBND tỉnh; kế hoạch số 170/KH-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh tổ chức thực hiện các quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết trên địa bàn đặc khu Phú Quốc. Tổ chức lập Kế hoạch triển khai Đề án hoàn thiện và nâng cấp kết cấu hạ tầng giao thông, logistics. Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình, dự án trọng điểm; tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để bảo đảm tiến độ Dự án đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng đoạn qua địa bàn tỉnh; khẩn trương hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án kết nối liên vùng, gồm: tuyến Long Xuyên - Rạch Giá, Hà Tiên - Rạch Giá - Bạc Liêu, tuyến N1, tuyến đường ven biển; 02 dự án DPO. Tổng hợp chi tiết danh mục kế hoạch thực hiện đầu tư xây dựng các tuyến đường GTNT năm 2026 khi có danh mục phê duyệt của các địa phương. Theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch về đầu tư phát triển giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản chuyên ngành về giao thông nông thôn, quản lý đường bộ cho các địa phương. Tiếp tục đôn đốc chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án nhà ở xã hội theo kế hoạch và chỉ tiêu được giao; rà soát, tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, giải pháp thúc đẩy phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh. Phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường và các địa phương đẩy nhanh tiến độ lập, điều chỉnh các quy hoạch theo quy định; tập trung thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch phục vụ thu hút đầu tư; hoàn thành việc lập quy hoạch chung đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch giai đoạn 2025 - 2026. Tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh lệnh xây dựng công trình khẩn cấp đối với các dự án phục vụ APEC 2027 ngay sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định điều chỉnh Quyết định số 948/QĐ-TTg ngày 17/5/2025.

STT	Đơn vị	Phương hướng, nhiệm vụ
		Tiếp tục phối hợp với các sở, ban, ngành và đơn vị liên quan trong công tác theo dõi, rà soát tiến độ triển khai các dự án phục vụ Hội nghị APEC; kịp thời tổng hợp khó khăn, vướng mắc, tham mưu báo cáo và đôn đốc các đơn vị đẩy nhanh tiến độ thực hiện.
5	Thuế tỉnh	Chủ động xây dựng và triển khai chương trình, kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng giai đoạn sát thực tế, phù hợp với từng địa bàn thu, chống thất thu và giảm nợ đọng thuế, phấn đấu hoàn thành dự toán thu. Triển khai có hiệu quả các giải pháp hỗ trợ về thuế theo các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ về tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp và người dân nhanh chóng phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo tiền đề tăng thu NSNN, góp phần đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định về thuế, hóa đơn, chứng từ để kịp thời phát hiện các rủi ro tuân thủ và xử lý các hành vi vi phạm. Đẩy mạnh rà soát, kiểm tra, xử lý vi phạm đối với hộ, cá nhân kinh doanh sử dụng chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định của pháp luật để giảm nghĩa vụ thuế.
6	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 15	Chỉ đạo tổ chức tín dụng (TCTD) tiếp tục tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, hướng tín dụng vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên, các động lực tăng trưởng kinh tế, các chương trình tín dụng theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các chương trình phát triển kinh tế - xã hội địa phương; tiếp tục triển khai các giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn (bao gồm giải pháp tín dụng; biện pháp để giảm mặt bằng lãi suất…), triển khai hiệu quả chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân trên địa bàn tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng; kiểm soát chặt chẽ tín dụng vào các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro.
7	Sở Du lịch	Tiếp tục quán triệt, triển khai các văn bản chỉ đạo của Bộ Ngoại giao, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác du lịch, đối ngoại trên địa bàn tỉnh. Tham dự Hội chợ Du lịch Quốc tế Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ 20 năm 2026 (ITE HCMC 2026) và Hội nghị tổng kết Chương trình liên kết hợp tác phát triển du lịch Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành vùng Đồng bằng sông Cửu Long tại tỉnh Cà Mau. Xin chủ trương và tham mưu Tỉnh ủy xây dựng Chương trình hành động/Kế hoạch phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn trong kỷ nguyên mới. Thực hiện các thủ tục, quy trình đăng ký bảo hộ quyền tác giả và quyền sở hữu trí tuệ đối với biểu trưng (logo) du lịch và khẩu hiệu (slogan) du lịch tỉnh An Giang theo quy định. Thực hiện quy trình, thủ tục bãi bỏ và thay thế các văn bản quy phạm pháp luật. Tổ chức 04 lớp tập huấn về du lịch nông nghiệp, nông thôn đối với các địa bàn du lịch trọng điểm. Phối hợp tư vấn hoàn thành các thủ tục đăng ký danh mục đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030. Phối hợp thực hiện điều tra, đánh giá, phân loại, quản lý và phát triển tài nguyên du lịch của địa phương. Tham mưu UBND tỉnh: (1) Tiếp và làm việc với chuyên gia khảo sát thực địa thẩm định Hồ sơ đề cử Di sản thế giới Khu di tích khảo cổ Óc Eo - Ba Thê; (2) Kế hoạch tổ chức đoàn tiền trạm tháp tùng cùng đoàn Bộ Ngoại giao

STT	Đơn vị	Phương hướng, nhiệm vụ
		đi học tập kinh nghiệm tổ chức Hội nghị APEC 2027 tại Trung Quốc; (3) Phối hợp tổ chức Ngày văn hóa Việt Nam - Hàn Quốc tại đặc khu Phú Quốc; (4) Phản hồi Tổng Lãnh sự quán Trung Quốc tại Thành phố Hồ Chí Minh về thư mời Đoàn đại biểu thành phố Tần Hoàng Đảo (Trung Quốc) đến thăm và làm việc tại tỉnh An Giang. Chủ trì, phối hợp Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch, Sở Du lịch và Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Nam Ninh chuẩn bị các nội dung tổ chức Hội nghị xúc tiến thương mại và du lịch tỉnh An Giang.
8	Sở Khoa học và Công nghệ	Tiếp tục đẩy mạnh đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực; chuyển đổi số toàn diện mô hình quản trị, tập trung vào chính quyền số (phục vụ Nhân dân; phục vụ lãnh đạo, điều hành) và kinh tế số (phục vụ sản xuất kinh doanh, chú trọng công nghiệp chế biến sâu các sản phẩm nông - lâm - thủy sản). Chú trọng đào tạo, thu hút và sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao. Tập trung rà soát, điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện thể chế, chính sách của tỉnh về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tập trung tổ chức triển khai tuyển chọn tổ chức chủ trì và chủ nhiệm thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2026 và năm 2027. Tập trung triển khai đánh giá trình độ và năng lực công nghệ cho các ngành kinh tế trọng điểm của tỉnh, hỗ trợ và thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo của tỉnh, phát triển tài sản sở hữu trí tuệ. Chú trọng các đề tài nghiên cứu có giá trị ứng dụng cao, đặc biệt là đánh giá đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế.
9	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh	Tiếp tục triển khai các nội dung phục vụ xét chọn Danh hiệu "Doanh nghiệp xanh và trách nhiệm xã hội tỉnh An Giang" năm 2026 theo quy định; Tham gia Diễn đàn Mekong Connect 2026, phối hợp triển khai các hoạt động kết nối, xúc tiến đầu tư, thương mại và quảng bá tiềm năng, thế mạnh của tỉnh. Tổ chức đoàn công tác tỉnh An Giang tham gia các sự kiện quốc tế: (1) Hội chợ Trung Quốc - ASEAN lần thứ 23 (CAEXPO 2026) tại Nam Ninh, Quảng Tây, Trung Quốc, từ ngày 17/9 - 21/9/2026; (2) Tuần lễ hàng Việt Nam tại Thái Lan 2026, từ ngày 16/9 - 20/9/2026 tại thành phố Bangkok, Thái Lan. Chuẩn bị công tác tham gia Hội chợ Kết nối giao thương và quảng bá sản phẩm Việt Nam - Campuchia 2026, dự kiến từ ngày 14/10 - 17/10/2026 tại Trung tâm Hội nghị và Triển lãm Đảo Koh Pich, Thủ đô Phnôm Pênh, Vương quốc Campuchia. Tiếp tục vận động, tiếp nhận và hỗ trợ doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ đăng ký tham gia Đoàn xúc tiến thương mại và đầu tư tại Bỉ, Hà Lan, Đoàn xúc tiến thị trường Hoa Kỳ kết hợp Hội chợ Private Label Show 2026, Chương trình Cụm gian hàng Thành phố Hồ Chí Minh tại Hội chợ SIAL Paris 2026.

STT	Đơn vị	Phương hướng, nhiệm vụ
		Tiếp tục triển khai hoạt động các Điểm trưng bày, giới thiệu sản phẩm OCOP tại đặc khu Phú Quốc, đẩy mạnh kết nối tiêu thụ sản phẩm cho doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh. Tổ chức tham gia Năm Du lịch Quốc gia tại Gia Lai, từ ngày 5/9 - 9/9/2026. Tiếp tục triển khai các hoạt động cuộc thi "Sáng tạo video clip du lịch An Giang năm 2026" với chủ đề An Giang - Văn hóa hội tụ, vẻ đẹp lan tỏa (thời gian nhận bài dự thi từ 01/4 - 30/9/2026). Tiếp tục công tác hỗ trợ doanh nghiệp tham gia quảng bá, giới thiệu sản phẩm thương mại, dịch vụ, liên kết mở rộng hợp tác, kết nối tiêu thụ sản phẩm thị trường nội địa, kết nối tour tuyến du lịch, tìm hiểu cơ hội hợp tác đầu tư tại các sự kiện trong và ngoài tỉnh.
10	Chi cục Hải quan khu vực XX	Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành hoạt động xuất nhập khẩu qua địa bàn; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trong thông quan hàng hóa; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian thông quan, giảm tối đa chi phí cho doanh nghiệp. Phối hợp các lực lượng chức năng của tỉnh tăng cường kiểm soát, phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới; đồng thời bảo đảm tạo thuận lợi tối đa cho hoạt động xuất nhập khẩu hợp pháp.
11	UBND các xã, phường, đặc khu	Tiếp tục duy trì đà tăng trưởng đối với các chỉ tiêu đạt kết quả tốt, đối với các chỉ tiêu đạt thấp cần khẩn trương rà soát, đánh giá nguyên nhân và tập trung triển khai quyết liệt các giải pháp nhằm cải thiện kết quả thực hiện trong các quý tiếp theo. Tăng cường thực hiện hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên địa bàn, nhất là trên các lĩnh vực đất đai, trật tự xây dựng, du lịch, tài nguyên và môi trường; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý dứt điểm các hành vi lấn chiếm đất rừng, đất do nhà nước quản lý, tình trạng xây dựng nhà ở, công trình trái phép, không đúng mục đích sử dụng đất, không đúng quy hoạch, tuyệt đối không để phát sinh vi phạm mới; thực hiện nghiêm các quy định về vệ sinh, an toàn thực phẩm, phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường, bảo đảm an toàn cho người dân, du khách. Tăng cường hơn nữa công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị lịch sử, cách mạng của các di tích; kiên quyết không để xảy ra các hoạt động xâm hại di tích. Tổ chức khai thác du lịch có trách nhiệm, đúng quy định, từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ, tạo sức hút và giữ chân du khách. Quan tâm thực hiện đồng bộ các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững; ưu tiên đầu tư nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, giáo dục và đào tạo tại các địa bàn còn nhiều khó khăn, nhất là khu vực có đông đồng bào dân tộc sinh sống; chú trọng bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc gắn với phát triển du lịch cộng đồng, tạo sinh kế bền vững cho người dân.

STT	Đơn vị	Phương hướng, nhiệm vụ
		Khẩn trương hoàn thiện quy hoạch xã, phường theo hướng đồng bộ, khả thi, có tầm nhìn lâu dài, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; ưu tiên bố trí quỹ đất và không gian phát triển cho các công trình hạ tầng thiết yếu về giao thông, thủy lợi, y tế, giáo dục và phúc lợi xã hội, bảo đảm đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của địa phương và khu vực trong giai đoạn mới. Chủ động phối hợp các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị liên quan tăng cường công tác quản lý tàu không đủ điều kiện hoạt động khai thác, đánh bắt trên địa bàn quản lý, không để xảy ra tình trạng tàu cá không đủ điều kiện trốn tránh, tiếp tục đánh bắt làm ảnh hưởng đến công tác tháo gỡ thẻ vàng IUU của tỉnh và cả nước.
II. Lĩnh vực văn hóa - xã hội		
12	Sở Giáo dục và Đào tạo	Tập trung triển khai các nhiệm vụ trọng tâm của năm học và công tác thi, tuyển sinh; đồng thời chuẩn bị các điều kiện tổ chức tổng kết năm học 2025-2026 và khai giảng năm học mới 2026-2027 bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả, cụ thể như sau: Tiếp tục hoàn thiện Đề án nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục giai đoạn 2026-2030, tập trung rà soát, đánh giá thực trạng, xác định nhu cầu về số lượng, cơ cấu, chất lượng đội ngũ và đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp; đồng thời, xây dựng Kế hoạch năm 2027 triển khai thực hiện Đề án "Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045" và Đề án "Tăng cường dạy và học ngoại ngữ giai đoạn 2025-2035, định hướng đến năm 2045" trên địa bàn tỉnh An Giang, tập trung xác định mục tiêu, nhiệm vụ, lộ trình, giải pháp phù hợp; nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ, phát triển đội ngũ giáo viên, tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị, học liệu và ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số; đồng thời, tăng cường phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương và cơ sở giáo dục, bảo đảm triển khai các nhiệm vụ đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với nguồn lực và điều kiện thực tế của tỉnh. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, tập trung cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp theo chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh. Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ, hạn chế tình trạng thừa, thiếu cục bộ trong ngành. Đồng thời, chú trọng hỗ trợ công tác chuyên môn đối với công chức phụ trách lĩnh vực giáo dục tại các xã, phường, đặc khu. Duy trì hoạt động chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy. Xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện thí điểm Chương trình giáo dục mầm non mới từ năm học 2026-2027; tổ chức bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên; chuẩn bị cơ sở vật chất, thiết bị, học liệu phục vụ triển khai chương trình, bảo đảm phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non.

STT	Đơn vị	Phương hướng, nhiệm vụ
13	Sở Y tế	Tiếp tục triển khai thực hiện các đầu công việc được giao tại Kế hoạch số 186/KH-UBND triển khai Chương trình hành động số 05-CTr/TU thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW. Triển khai Kế hoạch phát triển ngành Y tế tỉnh An Giang giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2050; Kế hoạch số 452/KH-UBND ngày 12/8/2026 về Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026–2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các hoạt động phòng, chống dịch bệnh lưu hành tại địa phương, dự báo sớm nguy cơ dịch bệnh mới nổi. Tăng cường công tác quản lý, tầm soát, dự phòng các yếu tố nguy cơ các bệnh không lây nhiễm trong cộng đồng, TNTT, đuối nước,… Đảm bảo cung ứng đủ thuốc, vật tư y tế phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh. Tiếp tục thẩm định và xử lý các tờ trình mua sắm thuốc, vắc xin, vật tư y tế, vật tư tiêu hao cho các đơn vị trực thuộc. Tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo công tác đấu thầu thuốc tập trung cấp địa phương giai đoạn năm 2025-2027. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ công tác Bảo trợ xã hội, trẻ em và phòng chống tệ nạn xã hội.
14	Sở Nội vụ	Xử lý các hồ sơ phát sinh về thành lập, giải thể và phê duyệt điều lệ hội theo thẩm quyền; Thẩm định các hồ sơ trình phê duyệt vị trí việc làm, tỷ lệ công chức bố trí theo từng vị trí việc làm. Tiếp tục hoàn chỉnh văn bản triển khai thực hiện một số nội dung về đánh giá, xếp loại hằng quý theo Hướng dẫn số 02-HD/TU ngày 19/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và tiêu chí đánh giá, xếp loại đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý trình cấp có thẩm quyền theo quy định. Theo dõi kết quả giải ngân của các đơn vị, tham mưu UBND tỉnh trong công tác đánh giá cán bộ Quý III năm 2026. Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh tiếp nhận, thẩm định hồ sơ bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã, thành viên UBND tỉnh theo thẩm quyền. Tham mưu UBND tỉnh: Trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết tán thành chủ trương thành lập các phường thuộc tỉnh An Giang; Ban hành Quyết định công nhận xã Hòa Hưng là xã An toàn khu. Tham mưu trình UBND tỉnh kế hoạch phát động cuộc thi đánh giá về chất lượng phục vụ tại các Trung tâm Phục vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh năm 2026. Tham gia cùng Đoàn Ban Chuyên trách tỉnh An Giang đi Campuchia, tiếp nhận hài cốt liệt sĩ quân tình nguyện và chuyên gia Việt Nam hi sinh trong các thời kỳ chiến tranh ở Campuchia giai đoạn XXV (mùa khô năm 2025-2026). Phối hợp Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh An Giang tổ chức bàn giao mẫu sinh phẩm hài cốt liệt sĩ đến Trung tâm Giám định ADN theo quy định.

STT	Đơn vị	Phương hướng, nhiệm vụ
		Đẩy mạnh các hoạt động kết nối cung - cầu lao động; phối hợp tổ chức các phiên giao dịch việc làm, ngày hội việc làm, tư vấn nghề nghiệp và giới thiệu việc làm cho người lao động, học sinh, sinh viên và lao động thất nghiệp; hỗ trợ doanh nghiệp tuyển dụng, ổn định và phát triển nguồn nhân lực phục vụ sản xuất, kinh doanh.
15	Sở Khoa học và Công nghệ	Tập trung triển khai hiệu quả Chương trình hành động số 02-CTr/TU, ngày 22/8/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, các chủ trương, chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh; nhất là tập trung thực hiện nhiệm vụ năm 2026 theo Kế hoạch số 09-KH/BCĐ và Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP, Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ, đảm bảo nguyên tắc 6 rõ. Thúc đẩy xã hội học tập, phổ cập phong trào "Bình dân học vụ số" gắn với việc hỗ trợ người dân học tập suốt đời trên các nền tảng mở đại trà. Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng để hỗ trợ người dân tiếp cận và khai thác có hiệu quả, an toàn đối với các nền tảng, dịch vụ số. Bên cạnh, tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và ứng dụng AI cho cán bộ, công chức, viên chức. Triển khai có hiệu quả, thực chất chế độ, chính sách hỗ trợ tại Nghị định số 179/2025/NĐ-CP, cơ chế, chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao. Tập trung triển khai hệ sinh thái chuyển đổi số và Cổng thương mại điện tử; triển khai có hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong Bộ chỉ số DTI, PII; Triển khai có hiệu quả mô hình chuyển đổi số cấp xã theo hướng dẫn của Bộ KHCN tại Công văn số 2763/BKHCN-CĐSQG ngày 29/4/2026. Tăng cường hợp tác trong phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; triển khai các hoạt động đã ký kết với Đại học kinh tế (UEH) trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tham mưu triển khai Chương trình phối hợp với Ban Chính sách, chiến lược Trung ương về triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW.
16	Sở Văn hóa và Thể thao	Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình hành động số 21-CTr/TU ngày 30/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam. Hoàn chỉnh và trình UBND tỉnh các dự thảo: Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án "Thúc đẩy các phong trào, hoạt động văn hóa cơ sở, lấy người dân làm trung tâm" giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang.
17	Sở Tư pháp	Theo dõi, đôn đốc tiến độ, góp ý, thẩm định các dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và UBND tỉnh do các sở, ban, ngành tỉnh trình thay thế, bãi bỏ thực hiện theo Nghị quyết 66-NQ/TW. Tự kiểm tra 100% văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành; kiểm tra theo thẩm quyền 100% văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND xã, phường, đặc khu ban hành; Cập nhật văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

STT	Đơn vị	Phương hướng, nhiệm vụ
		Tiếp tục thực hiện phê duyệt sửa sai sót dữ liệu hộ tịch và hủy thông tin hộ tịch trên Cơ sở dữ liệu hộ tịch theo đề nghị của UBND xã, phường, đặc khu; Tiếp tục tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định thu hồi, hủy bỏ giấy tờ hộ tịch cấp trái quy định pháp luật về hộ tịch. Tiếp tục hướng dẫn nghiệp vụ hộ tịch cho UBND xã, phường, đặc khu.
18	Thanh tra tỉnh	Tiếp tục tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra của tỉnh và Thanh tra Chính phủ. Tăng cường tổng hợp, theo dõi tình hình tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; chủ động nắm bắt, dự báo tình hình để tham mưu xử lý kịp thời các vụ việc phát sinh, không để hình thành các "điểm nóng" về an ninh, trật tự trên địa bàn. Tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài, vượt cấp, đông người; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cấp, các ngành trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.
19	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Ban hành Kế hoạch tổ chức các hoạt động nhân dịp lễ Sene Đolta của đồng bào dân tộc Khmer năm 2026. Triển khai thực hiện Kế hoạch số 409/KH-UBND ngày 24/7/2026 về thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW ngày 10/01/2018 của Ban Bí thư về tăng cường công tác ở vùng đồng bào Khmer trong tình hình mới; xây dựng dự thảo Nghị quyết bãi bỏ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thuộc lĩnh vực dân tộc và tôn giáo. Ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 307/2026/NĐ-CP ngày 04/8/2026 của Chính phủ quy định về lựa chọn, công nhận, chính sách đối với NCUT trong vùng đồng bào DTTS và chính sách thăm hỏi, chúc mừng, tặng quà, động viên, gặp mặt, biểu dương, tôn vinh đối với một số tổ chức, cá nhân người DTTS. Tổ chức Đoàn kiểm tra, giám sát đánh giá tình hình thực hiện và giải ngân vốn thực hiện Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 được kéo dài sang năm 2026. Ban hành Kế hoạch thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo; góp ý dự thảo Nghị định hướng dẫn thực hiện Luật Tín ngưỡng tôn giáo năm 2026 (sửa đổi); giải quyết kịp thời các hồ sơ TTHC và tổ chức hướng dẫn TTHC trên môi trường điện tử cho chức sắc, nhà tu hành.
20	Bảo hiểm Xã hội tỉnh	Triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp phát triển người tham gia, thu và giảm tiền chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN năm 2026 theo kịch bản đã điều chỉnh; tăng cường rà soát, khai thác, phát triển đối tượng tiềm năng, đôn đốc các đơn vị, doanh nghiệp thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đóng BHXH, BHYT, BHTN. Thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định việc giải quyết và chi trả các chế độ BHXH, BHTN; tăng cường kiểm soát, bảo đảm quyền lợi của người tham gia và người thụ hưởng. Tiếp tục triển khai các giải pháp đẩy mạnh chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH qua phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu BHXH Việt Nam giao.

STT	Đơn vị	Phương hướng, nhiệm vụ
		Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN bằng các hình thức phù hợp, thiết thực, hiệu quả.
21	Ban Quản lý Di tích Văn hóa Óc Eo	Tiếp tục khẩn trương hoàn tất các quy trình, thủ tục đề cử Khu Di tích khảo cổ Óc Eo nhằm đảm bảo tiến độ ghi danh vào danh mục Di sản văn hóa thế giới.
III. Lĩnh vực an ninh, quốc phòng, đối ngoại		
22	Công an tỉnh	Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, địa phương để kịp thời tham mưu, đề xuất với Bộ Công an, Tỉnh ủy, UBND tỉnh và cấp ủy chính quyền địa phương những chủ trương, giải pháp phù hợp trong công tác bảo đảm ANTT, phục vụ tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện nghiêm túc các nội dung kết luận, chỉ đạo của lãnh đạo Bộ Công an, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về đảm bảo ANQG, TTATXH. Chủ động tham mưu Ban Thường Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành các Nghị quyết, kế hoạch chuyên đề chỉ đạo toàn diện các mặt công tác Công an, bảo đảm phù hợp với tình hình mới. Tiếp tục đảm bảo ANTT phục vụ triển khai các công trình, dự án trọng điểm phục vụ APEC-2027 tại đặc khu Phú Quốc. Chỉ đạo tăng cường nắm tình hình, quản lý chặt địa bàn, đối tượng, chủ động triển khai các phương án, kế hoạch, đấu tranh, ngăn chặn các âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động; giải quyết ổn định các vụ việc phức tạp xảy ra, không để bị động bất ngờ… Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án 06 của Chính phủ; đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước; mở rộng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp và thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước. Tăng cường các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, tuần tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các lỗi vi phạm là nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông, nhất là các lỗi điều khiển phương tiện vượt quá tốc độ quy định, nồng độ cồn, phấn đấu kéo giảm tai nạn giao thông. Tăng cường thực hiện các mặt công tác PCCC và CNCH, thường xuyên tổ chức kiểm tra an toàn PCCC, xây dựng, thực tập phương án chữa cháy, cứu nạn cứu hộ. Bảo đảm an ninh, an toàn các cơ sở giam giữ, cơ sở cai nghiện, thực hiện tốt công tác tái hòa nhập cộng đồng và hỗ trợ tư pháp.
23	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Phối hợp với các đơn vị có liên quan tiếp tục thực hiện tốt công tác tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin theo các chương trình, kế hoạch của Trung ương và của tỉnh.

STT	Đơn vị	Phương hướng, nhiệm vụ
		Tăng cường nắm tình hình, duy trì nghiêm công tác sẵn sàng chiến đấu; thực hiện tốt công tác nắm tình hình ngoại biên, tổ chức tuần tra, kiểm soát phòng chống buôn lậu, xuất nhập cảnh trái phép và phòng chống khai thác IUU. Chủ động phối hợp Chi cục Hải quan khu vực XX, Sở Công Thương, UBND các xã, phường biên giới và các đơn vị liên quan bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, lưu thông hàng hóa, xuất nhập khẩu, hoạt động cửa khẩu và thương mại biên giới.
24	Sở Du lịch	Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện tốt công tác đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân theo chương trình đối ngoại của tỉnh; tăng cường hợp tác quốc tế, mở rộng quan hệ với các địa phương, tổ chức, đối tác nước ngoài; chủ động triển khai các hoạt động đối ngoại phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư, xúc tiến thương mại, du lịch và chuẩn bị các điều kiện phục vụ Hội nghị cấp cao APEC 2027.
25	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Tiếp tục đẩy mạnh công tác xúc tiến, thu hút đầu tư vào các KCN và khu kinh tế cửa khẩu; tăng cường cung cấp thông tin, hỗ trợ nhà đầu tư khảo sát, nghiên cứu cơ hội đầu tư. Theo dõi, hướng dẫn thực hiện các thủ tục đầu tư đối với các dự án đang triển khai; đồng thời theo dõi, tiếp nhận, cấp, điều chỉnh và đề xuất thu hồi các dự án đầu tư trong KCN, khu kinh tế cửa khẩu theo quy định. Tổ chức thực hiện điều hành, phối hợp thống nhất hoạt động của các đơn vị chức năng tại cửa khẩu trong hoạt động kiểm tra, kiểm soát đối với xuất nhập khẩu hàng hóa, xuất nhập cảnh người, phương tiện giao thông vận tải. Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các đơn vị quản lý cửa khẩu triển khai thực hiện Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND tỉnh về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong KKTCK tỉnh An Giang đúng quy định; bảo đảm đạt chỉ tiêu được giao. Phối hợp các đơn vị có liên quan chuẩn bị Lễ công bố Nghị quyết của Chính phủ về việc phê duyệt nâng cấp cửa khẩu chính Khánh Bình, tỉnh An Giang lên cửa khẩu quốc tế đường bộ Khánh Bình.